

...:GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO:::

27-34 minutes

QUYỂN THỨ NHỨT

SÁM GIẢNG

Khuyên Người Đòi Tu-Niệm

Đây là quyển thứ nhất mà Đức Thầy đã viết trong khoảng

Năm Kỷ Mão (1939) tại Hòa-Hảo (912 câu)

Hạ ngươn nay đã hết đời,

Phong ba biến chuyển đổi đời gia cang.

Năm Mèo Kỷ Mão rõ ràng,

Khấp trong trần hạ nhộn nhàng xiết chi.

Ngồi buồn Điền tỏ một khi,

Bá gia khổ não vậy thì từ đây.

Cơ trời thế cuộc đổi xây,

Điền mới theo Thầy xuống chốn phàm gian.

Thấy đời ly loạn bất an,

Khấp trong các nước nhộn nhàng đao binh.

Kẻ thời phụ nghĩa bỏ kinh,

Người thời trung hiếu chẳng gìn vẹn hai.

Nên Điền khuyên nhủ bằng nay,

Xin trong lê thứ ngày rày tỉnh tâm.

Cơ thâm thì họa diệt thâm,

Nào trong sách sử có làm ở đâu.

Người khôn nghe nói càng rầu,
Người ngu nghe nói ngựa đầu cười reo.
Rồi sau sẽ thấy hùm beo,
Khấp trong bá tánh hiểm nghèo đáng thương.
Điên này vưng lịnh Minh Vương,
Vớ lịnh Phật đường đi xuống giảng dân.
Thấy trong bá tánh phàm trần,
Kẻ khinh người nhạo Thần Tiên quỉ tà.
Mặc ai bàn tán gần xa,
Quý của Phật Bà sai xuống cứu dân.
Kẻ xa thì mến đức-ân,
Làm cho người gần ganh-ghét khinh-khi.
Nam mô, mô Phật từ bi,
Miệng thì niệm Phật lòng thì tà gian.
Khấp trong bá tánh trần hoàn,
Cùng hết xóm làng đều bỉ người Diên.
Điên này xưa cũng như ai,
Vào các ra đài tội bực giàu-sang.
Nghĩ suy danh lợi chẳng màng,
Bèn lên ần dật lâm san tu trì.
Nhờ Trời may mắn một khi,
Thần thơ lại gặp Đức Thầy Bửu-Sơn.
Cúi đầu Diên tỏ nguồn cơn,
Động lòng bác ái ra ơn dạy truyền.
Thấy Diên tâm tánh quá thiêng,
Nội trong sáu khắc biết liền Thiên cơ.

Chuyện này thôi nói sơ sơ,
Để rộng thì giờ nói chuyện chơn tu.
Dương trần kẻ trí người ngu,
Ham võng ham dù danh lợi xuê xang.
Cờ đà đến nước bất an,
Chẳng lo tu niệm tham gian làm gì.
Phật, Trời thương kẻ nhu mì,
Trọng cha, yêu Chúa kính vì tổ tông.
Ngồi buồn nói chuyện bông lông,
Khấp trong trần hạ máu hồng nhuộm rơi.
Chùng nào mới dựng thành thời,
Dậu Phật ra đời thế giới bình yên.
Điên này Diên của Thần Tiên,
Ở trên Non Núi xuống miền Lục Châu.
Đời còn chẳng có bao lâu,
Rán lo tu niệm dựng chầu Phật Tiên.
Thế gian ít kẻ làm hiền,
Nhiều người tàn bạo làm phiền Hóa Công.
Thế gian chuyện có nói không,
Đến hội Mây Rồng thân chẳng toàn thân.
Việc đời đến lúc cần gay,
Mà cũng tới ngày nói xéo nói xiên.
Dương trần tội ác liên miên,
Sau xuống huỳnh tuyền Địa ngục khó ra.
Điên này nói việc gần xa,
Đặng cho lê thứ biết mà lo tu.

Tu cho qua cửa Diêm phù,
Khỏi sa Địa ngục ngao du Thiên đài.
Đường đời chẳng có bao dai,
Nên viết một bài cho bá tánh coi.
Tuồng đời như pháo châm ngòi,
Bá gia yên lặng mà coi Khùng này.
Khùng thời ba tở một Thầy,
Giảng dạy đầy đầy rõ việc Thiên cơ.
Điên đây còn dại còn khờ,
Yên lặng như tờ coi chúng làm sao.
Bá gia kẻ thấp người cao,
Chùng thấy máu đào chúng mới chịu tu.
Bây giờ giả dạy giả ngu,
Cũng như Nhon Quý ở tù ngày xưa.
Lúc này kẻ ghét người ưa,
Bị Diên nói bùa những việc vừa qua.
Dương trần biếm nhẽ gần xa,
Nói quỷ nói tà đây cũng cam tâm.
Ngồi buồn nhớ chuyện xa xăm,
Dạo trong Bảy Núi cười thầm sư mang.
Nói rằng lòng chẳng tham sang,
Sao còn ham của thế-gian làm gì?
Việc này thôi quá lạ kỳ,
Cũng trong Phật giáo sao thì chê khen.
Lúc này tâm trí rối beng,
Tiếng huyễn tiếng kèn mặc ý bá gia.

Hết gần rồi lại tới xa,
Dân sự nhà nhà bàn tán cười chơi.
Chuyện này cũng lắm tuyệt vời,
Giả như Hàn Tín đợi thời lòn tròn.
Đến sau danh nổi như cồn,
Làm cho Hạng Võ mất hồn mấy khi.
Chuyện xưa thanh-sử còn ghi,
Khen anh Hàn Tín vậy thì mưu cao.
Chuyện đời phải có trước sau,
Điên Khùng khờ dại mà cao tu hành.
Bá gia phải rán làm lành,
Niệm Phật cho rành đặng thấy Thần Tiên.
Thương đời trong dạ chẳng yên,
Khấp trong lê thứ thăm phiền từ đây.
Ngày nay thế cuộc đổi xây,
Rán lo tu niệm đặng Thầy cứu cho.
Mảng theo danh lợi ốm o,
Săn của hét hò đũa ở người ăn.
Đừng khi nhà lá một căn,
Mà biết niệm Phật sau bằng bạc muôn.
Giàu sang như nước trên nguồn,
Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ.
Cửu Huyền Thất Tổ chẳng thờ,
Để thờ những Đạo ngọn cờ trắng phau.
Dương trần bụng dạ nhiều màu,
Thấy cảnh bên Tàu sao chẳng nghĩ suy.

Lời xưa người cổ còn ghi,
Những việc lạ kỳ nay có hay chưa?
Chưa là với kẻ chẳng ưa,
Chớ người tâm đạo biết thừa tới đâu.
Bá gia mau kíp lo âu,
Để sau đổi đầu chẳng đặng toàn thân.
Việc đời nói riết thêm nhây,
Nếu muốn làm Thầy phải khổ phải lao.
Mèo kêu bá tánh lao xao,
Đến chừng rỗng rần màu đào chĩnh ghê.
Con ngựa lại đá con dê,
Khấp trong trần hạ nhiều bề gian lao.
Khỉ kia cũng bị xáo xào,
Canh khuya gà gáy máu đào mới ngưng.
Nói ra nước mắt rưng rưng,
Diên biểu dân đừng làm dữ làm hung.
Việc đời nói chẳng có cùng,
Đến sau mới biết đây dùng kế hay.
Bây giờ mắc việc tà tây,
Nên mới làm vầy cho khỏi ngại nghi.
Thiên cơ số mạng biết tri,
Mà sao chẳng chịu chạy đi cho rồi?
Những người giả đạo bồi hồi,
Còn chi linh thánh mà ngồi mà nghe.
Việc đời như nước trong khe,
Nó tưởng đặt về nói biếm người hung.

Điên này nói chí theo Khùng,
Như thể dây dùn đặng cứu bá gia.
Sau này kẻ khóc người la,
Vài ba năm nữa biết mà tà tinh.
Điên biết chẳng lẽ làm thính,
Nói cho bá tánh mặc tình nghe không.
Việc Điên, Điên xử chưa xong,
Lục Châu chưa giáp mà lòng ủ ê.
Người nghe đạo lý thì mê,
Kẻ lại nhún trề nói: Lão kiếm cơm.
Thấy nghèo coi thể rác rơm,
Rồi sau mới biết rác rơm của Trời.
Vì Điên chưa đến cái thời,
Nên còn ẩn dạng cho người cười chê.
Từ đây sắp đến thảm thê,
Con lìa cha mẹ, vợ kia xa chồng.
Tới chừng đến việc ngóng trông,
Trách rằng Trời Phật không lòng từ bi.
Di Đà lục tự rán ghi,
Niệm cho tà quỷ vậy thì dang ra.
Khuyên đừng xài phí xa hoa,
Ăn cần ở kiệm đặng mà lo tu.
Đừng khinh những kẻ đui mù,
Đến sau sẽ khổ gấp mười mù đui.
Đời nay xét tới xem lui,
Chừng gặp tuổi Mùi bá tánh biết thân.

Tu hành sau được đức ân,
Nhờ Trời ban bố cho gần Phật Tiên.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Điên gay chèo quế dạo miền Lục Châu.
Tới đâu thì cũng như đâu,
Thêm thăm thêm sầu lòng dạ người xưa.
Bá gia ai biết thì ưa,
Tôi chẳng nói thừa những việc Thiên-cơ.
Khi già lúc lại trẻ thơ,
Giả quê giả dốt khắp trong thị thiềng.
Đi nhiều càng thăm càng phiền,
Lên doi xuống vịnh nào yên thân Già.
Tay chèo miệng lại hát ca,
Ca cho bá tánh biết đời loạn ly.
A Di Đà Phật từ bi,
Ở bên Thiên Trước chứng tri lòng này.
Từ ngày thọ giáo với Thầy,
Dẹp lòng vị kỷ đầy lòng yêu dân.
Ngày nay chẳng kể tám thân ,
Miễn cho bá tánh được gần Bồng Lai.
Đời này vốn một lời hai,
Khắp trong trần hạ mấy ai tu trì.
Đời này giành giật làm chi,
Tới việc ly kỳ cũng thả trôi sông.
Thuyền đưa Tiên Cảnh Non Bồng,
Mấy ai mà có thiềng lòng theo đây.

Cứ lo làm việc tà tây,
Bắt ngư bắt cây đặng chúng làm ăn.
Chùng đau niệm Phật lăng xăng,
Phật đâu chúng kịp lòng người ác gian.
Thấy đời mê muội làm than,
Ăn bạ nói càn tội lỗi chĩn ghê.
Chữ tu không phải lời thề,
Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên bang.
Nói nhiều trong dạ xốn xang,
Cùng hết xóm làng tàn ác nhiều hơn.
Thầy chùa như thể cây sơn,
Ngoài da coi chắc trong thời mỗi ăn.
Buồn thay cho lũ ác tăng,
Làm điều dối thế cho hư Đạo màu.
Di Đà Phật Tổ thêm rầu,
Giận trong tăng chúng sao lừa dối dân.
Có thân chẳng liệu lấy thân,
Tu theo lối cũ mau gần Diêm Vương.
Bá gia làm lạc đáng thương,
Nên trước Phật đường thọ lãnh dạy dân.
Dương trần nhiều kẻ ham sân,
Cứ theo biếm nhẽ xa gần người Diên.
Lòng buồn mượn lấy bút nghiên,
Viết cho trần hạ bớt phiền lo tu.
Thương đời chớ chẳng kiếm xu,
Buồn cho bá tánh hết mù tới đui.

Có chi mà gọi rằng vui,
Khắp trong bá tánh gặp hồi gian lao.
Từ đây hay ốm hay đau,
Rán tu đem được Phật vào trong tâm.
Lời hiền nói rõ họa thâm,
Đặng cho bá tánh tỉnh tâm tu hành.
Ngày nay Diên mở Đạo lành,
Khắp trong lê thứ được rành đường tu.
Nay đã gần cuối mùa thu,
Hết ngu tới đại công phu gần thành.
Xác trần đạo lý chưa rành,
Mấy ai mà được lòng thành với Diên.
Diên này sẽ mở xích xiềng,
Dắt dìu bá tánh gần miền Tiên bang.
Không ham danh lợi giàu sang,
Mong cho bá tánh được nhàn tấm thân.
Thường về châu Phật tấu trần,
Cầu xin Phật Tổ ban lần đức ơn.
Nay đã bày tỏ nguồn cơn,
Cho trong trần hạ thiệt hơn tỏ tường.
Phật, Trời thấy khổ thời thương,
Muốn cho lê thứ thường thường làm nhơn.
Đừng ham tranh đấu thiệt hơn,
Tu niệm chớ sồn uổng lắm dân ôi!
Hồng trần biển khổ thấy rồi,
Rán tu nhơn đạo cho tròn mới hay.

Đừng ham nói đấng nói cay,
Cay đấng sau này đau đớn, sầu bi.
Tu hành tâm trí rần trì,
Sau này sẽ thấy việc gì trên mây.
Đừng làm tàn ác ham gây,
Sẽ có người này cứu vớt giùm cho.
Dương trần lắm chuyện đôi co,
Phải dẹp vị kỷ mà lo tu hành.
Kệ kinh tưởng niệm cho sành,
Ngày sau thấy Phật đành rành chẳng sai.
Lúc này thế giới bi ai,
Chẳng nói vấn dài Phật nợ tức tâm.
Mấy lời khuyên nhủ chẳng làm,
Từ đây đạo hạnh được mầm thanh cao.
Hồng trần lao khổ xiết bao,
Khuyên trong lê thứ bước vào đường tu.
Xưa nay đạo hạnh quá lu,
Ngày nay sáng tỏ đèn bù ngày xưa.
Mặc tình kẻ ghét người ưa,
Điên chẳng nói thừa lại với thứ dân.
Quan trường miệng nói vang rân,
Mà tâm dính chặt hồng trần bụi nhơ.
Buồn đời nên mới làm thơ,
Cũng còn tai lấp mắt ngư mới kỳ.
Người đời lòng dạ bất tri,
Trông cho làm bệnh dị kỳ nó coi.

Dương gian chậu úp đợc voi,
Dấu đầu rồi lại cũng lờ sau đờ.
Nói nhiều mà dạ chẳng nguờ,
Việc tu bá tánh bản lủ như tôm.
Tưởng Phật đợc lúc đầu hôm,
Đêm khuya muốn giựt nời cơm của nguờ.
Thế gian nhiều chuyện nực cười,
Tu hành chẳng chịu, lo cười lo khinh.
Nguờ già ham muốn gái xinh,
Đến sao chẳng biết thân mình ra sao?
Xác thân cợp xé beo quào,
Còn nguờ tàn bạo máu đào tuôn rơi.
Tu hành hiền đức thành thời,
Ngay cha thảo Chúa, Phật Trời cứu cho.
Bá gia hãy rán mà lo,
Kiếm Lão Đưa Đò nói chuyện huyền cơ.
Bấy lâu chẳng biết làm thơ,
Nay viết ít tờ trần hạ tỉnh tâm.
Đến sau khổ hạnh khổ lâm,
Nhờ công tu niệm âm thầm quá hay.
Chùng nào chim nọ biếng bay,
Cá kia biếng lội khổ này mới yên.
Nhắc ra quá thảm quá phiền,
Bể khổ gần miền mà chẳng chịu tu.
Ngọn đèn chơn lý hết lu,
Khắp trong lê thứ ao tù tù đây.

Thấy trong thời cuộc đổi xây,
Đời nay trở lại khác nào đời Thương.
Nhắc ra thêm ghét Trụ Vương,
Ham mê Đắc Kỷ là phường bội cha.
Hết gần Diên lại nói xa,
Nói cho bá tánh biết mà người chi.
Lời lành khuyên hãy gắn ghi,
Dương trần phải rán tu trì sớm khuya.
Đừng ham làm chức nấc nia,
Ngày sau như khóa không chìa dân ôi.
Tu hành như thể thả trôi,
Nay lỡ mai bồi chẳng có thiêng tâm.
Mưu sâu thì họa cũng thâm,
Ngày sau sẽ biết thú cầm chĩnh ghê.
Hùm beo tây tượng bọn bè,
Lại thêm ác thú mãng xà, rít to.
Bá gia ai biết thì lo,
Gác tai gièm siểm đôi co ích gì,
Hết đây rồi đến dị kỳ,
Sưu cao thuế nặng vậy thì thiết tha.
Dân nay như thể không cha,
Chẳng ai dạy dỗ thật là thảm thương.
Thứ này đến thứ Minh Vương,
Nơi chốn Phật đường mặt ngọc ủ ê.
Cám thương trần hạ nhiều bề,
Bởi chưng tàn bạo khó kè Phật Tiên.

Chúng ham danh lợi điền viên,
Ngày sau đến việc lụy phiên suốt canh.
Kệ kinh tụng niệm đêm thanh,
Ấy là châu ngọc để dành ngày sau.
Bây giờ chưa biết vàng thau,
Đời sau kính trọng người cao tu hành.
Nam mô miệng niệm lòng lạnh,
Bá gia phải rón biết rành đường tu.
Thương ai ham võng ham dù,
Cũng như những kẻ đui mù đi đêm.
Khuyên đời như vá múc thêm,
Mảng lo tranh đoạt thù hềm với nhau.
Đến chùng có ốm có đau,
Vang mồm niệm Phật, Phật nào chứng cho.
Dương trần tiếng nhỏ tiếng to,
Nói ngỗng nói cò đây cũng làm thình.
Tưởng rằng thân nó là vinh,
Chẳng lo tu niệm cứ ghình với Điền.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Bây giờ nói chuyện cõi thuyền khuyên dân.
Đêm ngày chẳng nại tấm thân,
Nắng mưa chẳng quản tảo tần ai hay.
Chùng sau đến hội Rồng Mây,
Người đời mới biết Điền này là ai.
Lui thuyền chèo quế tay gay,
Thuyền đi nước ngược đến rày cù-lao.

Xa xa chẳng biết làng nào,
Thiệt làng Long Khánh ít người nào tu.
Tớ Thầy liền giả đui mù,
Bèn đi ca hát kiếm xu dương trần.
Bá gia tỵ lại rần rần,
Trong nửa ngày trần chẳng có đồng chi.
Nực cười trần hạ một khi,
Ở một đêm thì sáng lại qua sông.
Bình minh vừa buổi chợ đông,
Bày trò bán thuốc hát ròn đời nay.
Cho thiên hạ tỵ đông vầy,
Rồi mới ra bài hát việc Thiên cơ.
Tới đây bá tánh làm ngờ,
Buồn cho lê thứ kịp giờ ra đi.
Lìa xa Hồng Ngự một khi,
Thẳng đường trực chỉ Diên đi Tân Thành.
Tới đây ra mặt người rành,
Nói chuyện thiệt sành thông lâu Đạo nho.
Nhiều người xúm lại đôi co,
Chê lão đưa đò mà biết việc chi.
Thấy đời động tánh từ bi,
Diên chẳng bắt tì còn mách việc xa.
Khoan khoan chơn nọ bước ra,
Giáp rạch Cả Cái rồi ra ngoài vàm.
Đoái nhìn mây nọ trắng lam,
Diên ra sức lực chèo chơi một giờ.

Xa nhìn sương bạc mờ mờ,
Tân An làng nọ dân nhờ bắp khoai.
Giả người bán cá bằng nay,
Dân chúng ngày rày xúm lại mua đông .
Tới lui giá cả vừa xong,
Điền cũng bằng lòng cân đủ cho dân.
Có người chẳng chịu ngang cân,
Bỏ thêm chẳng bớt mấy lần không thôi.
Nực cười trần hạ lắm ôi!
Giảng cho bá tánh một hồi quá lâu.
Thân già thức suốt canh thâu,
Nói cho lê thú quày đầu mới thôi.
Nhiều người nghe hết phũ rồi,
Quày thuyền trở lại bồi hồi sầu bi.
Giả người tàn tật một khi,
Xuống vòm kinh Xáng được thì chút vui.
Một người nhà lá hằm-hui,
Mà biết đạo lý mời Cùi lên chơi.
Bàn qua kim cổ một hồi,
Cùi xuống giữa vời Châu Đốc thẳng xông.
Đến nơi thiên hạ còn đông,
Giả gái không chồng đi bán cau tươi.
Thấy dân ở chợ nực cười.
Xúm nhau trêu ghẹo đặng cười Gái Tơ.
Buồn đời lẳng mạ ngẩn ngơ,
Biến mất lên bờ liền giả cùi đi.

Phố phường nhiều kẻ tới lui,
Thấy kẻ Đui Cùi chẳng muốn ngó ngang.
Đời nay quý trọng người sang,
Giả ra gây lộn nói toàn tiếng Tây.
Tây, Nam, Chà, Chệt, chú, thầy,
Nó thấy làm vậy chẳng bắt ngại nghi.
Xuống thuyền quày quả một khi,
Chèo lên Vĩnh Tế vô thì núi Sam.
Đi ngang chẳng ghé chùa am,
Xuôi dòng núi Sập dựng làm người ngu.
Xem qua đầu tóc u sù,
Cũng như người tội ở tù mới ra.
Chèo ghe rao việc gần xa,
Bồng Lai Tiên Cảnh ai mà đi không?
Nhiều người tâm đạo ước mong,
Nếu tôi gặp được như rồng lên mây.
Ấy là tại lệnh Phương Tây,
Cho kẻ bạo tàn kiến thấy Thần Tiên.
Có người nói xéo nói xiên,
Chú muốn kiếm tiền nói gạt bá gia.
Thoáng nghe lời nói thiết tha,
Rưng rưng nước mắt chèo về Mặc Dưng.
Tay chèo miệng cũng rao chùng.
Đường đi Tiên cảnh ai từng biết chưa?
Khúc thời nhắc lại đời xưa,
Lúc chàng Lý Phủ đổ thừa Trọng Ngư.

Nhà anh có cửa tiền dư,
Sao chẳng hiền từ thương xót bá gia?
Bây giờ gặp việc thiết tha,
Bạc vàng có cứu anh mà hay không?
Hết tây Điền lại nói đông,
Có ai thức tỉnh để lòng làm chi!
Mặc Dưng mất dạng Từ Bi,
Thuyền đi trở ngược về thì Vàm-Nao.
Dòm xem thiên hạ lao xao,
Không ghé nhà nào cũng gọi vài câu.
Con sông nước chảy vòng cầu,
Ngày sau có việc thăm sâu thiết tha.
Chùng ấy nổi dậy phong ba,
Có con nghiệt-thú nuốt mà người hung.
Đến chùng thú ấy phục tùng,
Bá gia mới biết người Khùng là ai.
Bây giờ phải chịu tiếng tai,
Giảng Đạo tối ngày mà chẳng ai nghe.
Đời như màn nợ bằng the,
Hãy rán đọc vè của kẻ Khùng Điền.
Khỏi vàm Điền mới quày thuyền,
Xuống miền Cao Lãnh lại phiền lòng thêm.
Tới đây ca hát ban đêm,
Ai có thù hềm chưởi máng cũng cam.
Cho tiền cho bạc chẳng ham,
Quyết lòng dạy dỗ dương trần mà thôi.

Nghe rồi thì cũng phải rồi,
Nào ai có biết đây là người chi.
Trở về Phong Mỹ một khi,
Thuyền đi một mạch tới thì Rạch Chanh.
Ghe chèo khúc queo khúc quanh,
Ở đây có một người lành mà thôi.
Nhắc ra tâm trí bồi hồi,
Khó đứng khôn ngồi thương xót bá gia.
Kiến Vàng làng nọ chẳng xa,
Kíp mau tới đó vậy mà thử coi.
Xứ này nhà cửa ít oi,
Mà trong dân sự nhiều người chơn tu.
Thấy người đói rách xin xu,
Ra tay cứu vớt đui mù chẳng chê.
Khỏi đây đến chỗ bọn bè,
Rõ ràng Bến Lức đã kề bên ghe.
Giả người tàn tật đón xe,
Rồi lại nói về rông việc Thiên-cơ.
Hết về rồi lại nói thơ,
Làm cho bá tánh ngẩn ngơ trong lòng.
Thơ về Diên đã nói xong,
Đi luôn Ba Cạm kéo lòng ước-mơ.
Tới đây dẹp hết về thơ,
Giả Người Bán Mắm quá khờ quá quê.
Chợ này thiên hạ bọn bè,
Kẻ nhún người trẻ chê mắm chẳng ngon.

Bạn hàng tiếng nói quá dòn:

Giá này chẳng bán còn chờ chuyện chi?

Bưng thòì kẻ nítu người trì:

Ở đây không bán chị thì đi đâu?

Dứt lời rồi lại câu mâu,

Mắng: con đĩ chó khéo hầu làm khôn?

Muốn làm cho có người đồn,

Biến mất xác hồn cho chúng chĩn ghê.

Nói ra thêm thảm thêm thê,

Ông Lãn dựa kẻ giả bán trầu cau.

Bạn hàng xúm lại lao xao:

Ông bán giá nào nói thử nghe coi?

Trầu thòì kẻ móc người moi,

Còn cau bẻ giấu thấy lòi tánh tham.

Thấy già bán rẻ nó ham,

Bị thêm quê dốt nó làm thẳng tay.

Ghe người biến mất bằng nay,

Cho chúng biết tài của kẻ Thần Tiên.

Bến Thành đến đó đậu liền,

Gặp hai thằng lính tra liền thuế thân.

Tớ Thầy nói chuyện cân phân:

Mới lỡ một lần xin cậu thứ tha.

Hai người tôi ở phương xa,

Bởi chung khổ não mới là nổi trôi.

Lính nghe vừa dứt tiếng rồi,

Khoát nạt một hồi rồi lại bắt giam.

Thấy đời trong dạ hết ham,
Ghe người biển mất coi làm chi đây.
Tức thời Diên giả làm thầy,
Đi coi đi bói khắp trong phố phường.
Có người tu niệm đáng thương,
Diên mới chỉ đường Tịnh Độ vắng sanh.
Dạo cùng khắp cả Sài Thành,
Khi ca khi lý nói rành Thiên cơ.
Bá gia bá tánh làm ngờ,
Tưởng như những kẻ nói thơ kiếm tiền.
Văn minh trọng bạc trọng tiền,
Khôn ngoan độc ác làm phiền người xưa.
Mặc ai ghét ghét ưa ưa,
Chẳng dám nói bừa cho bá tánh nghe.
Phiền ba ngựa ngựa xe xe,
Diên giả người què Gia Định thẳng xông.
Què này đường xá lầu thông,
Khắp trong thiềm thị rồi thì nhà què.
Kêu cơm bá tánh nghe ghê,
Thêm nói bộn bề những việc về sau.
Dương trần bàn tán thấp cao,
Chẳng biết người nào rõ việc tiên tri.
Giả từ Gia Định một khi,
Thuyền loan trực chỉ đến thì Cần thơ.
Tới đây giả kẻ quá khờ,
Vợ diên chồng lại đứng hờ một bên.

Phố phường xóm dưới đầu trên,
Cùng người đi chợ xúm nhau reo cười.
Thị thiêng hiền đức được mười,
Phần nhiều xúm lại chê cười Người Diên.
Vợ thời ca hát huyên thiên,
Chồng chẳng có tiền lại quán xin cơm.
Bá gia coi thể rác rơm,
Ai cũng sẵn hòm đặng có ghẹo chơi.
Diên mà ca hát việc đời,
Vớ việc hiện thời khổ não Âu Châu.
Chạy cùng chẳng sót đâu đâu,
Lòng quá thắm sầu lìa lại Vĩnh Long.
Chợ quê giảng dạy đã xong,
Thuyền loan trực chỉ đến rày Bến Tre.
Chợ này đậu tại nhà bè,
Giả chị bán chè dạo khắp các nơi.
Giọng rao rặt tiếng kim thời,
Rước rước mời mời anh chị mua ăn.
Trẻ già qua lại lảng xăng,
Nói nói rằng rằng những việc bướm ong.
Gánh chè bán hết vừa xong,
Diên cũng nói ròn chuyện khổ về sau.
Nói rồi chơn bước mau mau,
Lìa xa thiêng thị đến thì thôn quê.
Đi đâu cũng bị nhún trề,
Kể lại chười thề nói: lữ bá-vơ.

Thấy đời tai lấp mắt ngơ,
Lúc ở trên bờ khi lại đi ghe.
Đạo cùng khắp tỉnh Bến Tre,
Đủ bực thơ vè lia lại Trà Vinh.
Tới đây bày đặt hát kinh,
Đua nhau bán thuốc mặc tình mua không.
Nói ra những chuyện bông lông,
Trách trong lê thú không lòng từ bi.
Gặp người đói khó khinh khi,
Điền viên sự sản ai thì làm cho.
Dạy rồi thuyền lại Mỹ Tho,
Khuyên trong trần hạ rán lo tu trì.
Xưa nay không có mấy khi,
Dương trần có Phật vậy thì xuống đây.
Chợ quê giáp hết thuyền quay,
Đi trở lộn về Ông Chưởng giảng dân.
Quản chi nắng Sở mưa Tần,
Chèo xuôi chèo ngược mấy lần không thôi.
Thảm thương bá-tánh lắm ôi!
Bồng Lai Tiên cảnh rao rồi một khi.
Nếu ai rảnh việc thì đi,
Còn mắc nợ thì ở lại dương gian.
Có người xưng hiệu ông quan,
Tên thiệt Vân Trường ở dưới dinh Ông.
Thấy đời cũng bắt động lòng,
Ghé vào tậ xá thẳng xông lên nhà.

Mình người tu niệm vậy mà,
Nói chi lớn tiếng người mà khinh khi.
Người nhà cảm tạ một khi,
Cúng năm cắc bạc tiền đi non bông.
Xuống thuyền xuôi nước thẳng xông,
Ghé nhà chủ Phói xem lòng Đạo Ba.
Ngồi chơi đạo lý bàn qua,
Mấy bà có biết lúa mà bay không?
Có người đạo lý hơi thông,
Xin ông bày tỏ cho tôi hiểu rày.
Điên nghe liền mới tỏ bày,
Lúa bay về núi dành rày ngày sau.
Hỏi qua tu niệm âm hao,
Không biết câu nào trái ý Đạo Ba.
Buồn đời Diên mới bước ra,
Tay gay chèo quế dạo mà khắp nơi.
Đi hoài chẳng có nghỉ ngơi,
Miệng cũng rao mời Tiên cảnh Bồng Lai.
Có người xuống bến bằng nay,
Mách chơi ít tiếng người rày mạng vong.
Nhà người thiệt chẳng có lòng:
Đòi đã hai lần sao chẳng chịu đi?
Thương đời ta luống sầu bi,
Đò đi tới chốn ăn thì bao nhiêu?
Điên rằng tôi chẳng ham nhiều,
Bao nhiêu tự ý cho nhiều chẳng ham.

Điên này bụng chẳng có tham,
Ghe đã chở đầy chật nứt trong mui.
Già đây cũng chở cầu vui,
Vậy chú hãy ngồi ngay chỗ sau đây.
Thấy người lòng dạ tà-tây,
Thân tôi làm vậy ông chẳng cho vô.
Trong mui đã mát lại khô,
Tôi có đủ tiền mà trả cho ông.
Trong mui dòm thấy trống không,
Bước nhàu vào đó máu hồng trào ra.
Cho người hung bạo biết Ta,
Thuyền người biến mất vậy mà còn chi.
Trở lên Chợ Mới một khi,
Chèo lên chèo xuống vậy thì cũng rao.
Năm xưa đây có máu đào,
Mà nay chưa có người nào chơn tu.
Nào Điên có muốn kiếm xu,
Mà trong trần hạ đui mù không hay.
Hỏi ông người ở đâu rày,
Trả lời rằng ở Non cày Vua Nghiêu.
Tới đây trong dạ buồn hiu,
Bỏ ghe Điên cũng đánh liều chưa thôi.
Giả ra một kẻ hàn nôi,
Khấp trong hàng xóm đi rồi sạch trơn.
Tới đâu cũng tỏ thiệt hơn,
Nhà tôi vốn thiệt có đờn năm dây.

Tôi còn mắc cái nợ này,
Nên mới làm vậy cho giải quả căn.
Nhà tôi đâu phải khó khăn,
Đem theo trong xách bạc hằng tám mươi.
Nhiều người nghe nói reo cười,
Thân tôi lao lý anh cười tôi chi?
Giả từ Chợ Mới một khi,
Thuyền đi xuôi ngược đến thì Ba Răng.
Ít ai biết được Đạo hằng,
Ghé am thầy pháp nói rằng lỗ chơn.
Trước sau bày tỏ nguồn cơn,
Vì thương lê thứ chi sồn lòng đây.
Có người lối xóm muốn gây,
Xin sáu trái bắp liền quày xuống ghe.
Ghe Diên vốn thiệt ghe be,
Mà lại Diên nhè nước ngược thẳng xông.
Ra oai thuyền chạy như đông,
Người nhà xuống bến trong lòng ngại nghi.
Ông này chẳng biết người chi,
Chèo quế vậy thì mạnh bạo quá tay.
Thần Tiên mà chẳng ai hay,
Cứ biếm nhè hoài buồn dạ người xưa.
Đời nay mỏng tợ màn thưa,
Khuyên trong lê thứ chẳng thừa một câu.
Thân này chẳng nệ mau lâu,
Miễn cho bá tánh gặp chầu vinh huê.

Thương trong trần hạ thảm thê,
Lao khổ nhiều bề chớ chẳng còn vui.
Nhiều người nghèo khổ hẩm hui,
Không đất cặm dùi mà chẳng ai thương.
Con thuyền đương lướt gió sương,
Bỗng nghe tiếng khóc tư lương ai hoài.
Có người ở xóm bằng nay,
Bị mất trộm rày đồ đạc sạch trơn.
Du thần bày tỏ nguồn cơn:
Rằng người nghèo khó đương hờn phận duyên.
Điên nghe vội vã quày thuyền,
Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.
Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
Khuyên cô đừng giận đùng hờn làm chi.
Rồi đi dạo xóm một khi,
Đi lên nhà thì giã gạo mà chơi.
Vào nhà nói chuyện một hơi,
Gặp người bán thuốc cũng thời ghé vô.
-Mua một ve uống hời cô,
Uống vô bổ khỏe trị nhiều chứng phong.
Uống thì pha nước nóng trong,
Chớ đừng pha rượu nó hồng ky thai.
Hai thằng ở xóm bằng nay,
Nó nói ngày rày thuốc chẳng có hay.
Người cha đi lại thấy rày,
Thiệt mấy đứa này cải cộ làm chi.

Bước ra nhà nợ một khi,
Đi lên đi xuống kiếm thì xe lỏi.
Gặp xe chẳng có lên ngồi,
Chạy trước đi rồi ngừng lại chỗ kia.
Xóm này kẻ ghét người ưa,
Ghé vào nhà nợ nhỏ bừa cái răng.
Nhỏ rồi lui tới lảng xãng,
Liên bước xuống thuyền Thầy Tớ thả trôi.
Vàm Nao rày đã đến rồi,
Quày thuyền ghé lại bằng nay Chợ Đình.
Hát hai câu hát huê tình,
Đậu xem dân-chúng Chợ-Đình làm sao.
Sáng ngày chợ nhóm lao xao,
Giả bận áo màu ai cũng dòm xem.
Mấy thằng trai trẻ thấy thèm,
Đứng xa quanh quần nói gièm với nhau.
Đứa này nói để cho tao,
Đứa kia xạo xự áo màu quá ngon.
Nhắc ra động tấm lòng son,
Buồn cho lê thứ sao còn ham vui.
Ở đây một buổi ghe lui,
Về trên bảy núi ngùi ngùi thương dân.
Thầy Trò chẳng nại tấm thân,
Rảo khắp Non Tần bận nửa thử coi.
Chơn tu thì quá ít oi,
Nhiều người ần sĩ quá lòi tánh tham.

Đi lần ra đến Núi Sam,
Đến nơi rảo khắp chùa am của người.
Dạy rồi bắt quá tức cười,
Thầy tu nhiều kẻ biếng lười quá tay.
Trẻ già biến hóa ai hay,
Dạo trong Bảy Núi chẳng nài công lao.
Rủ rừng lúc thấp lúc cao,
Giả ra nghèo khó vào nhiều am vân.
Tu hành nhiều kẻ tham sân,
Làm sao choặng mau gần Phật-Tiên.
Ai ai cũng cứ ham tiền,
Ấy là đem sợi xích xiềng trói thân.
Lìa xa Bảy Núi lần lần,
Xuống thuyền trực chỉ lên gần Hà Tiên.
Đến đây giả kẻ không tiền,
Rảo khắp thị thiềng xin xỏ bá gia.
Đi rồi cũng quá thiết tha,
Trở về non cũ đặng mà dạo chơi.
Non Tiên gió mát thanh thoi,
Nhưng nhớ việc đời lụy ngọc nhỏ sa.
Xuống trần lúc hát lúc ca,
Mà trong lê thứ có mà biết chi.
Nam mô hai chữ từ bi,
Trần hạ nói gì đây cũng làm tinh.
Tu thời nhàn hạ thân mình,
Phản Diên khuyển nhủ mặc tình ghét ưa.

Thiên cơ ai dám nói thừa,
Mà trong bá tánh chẳng ưa Điền Khùng.
Xuống thuyền chèo qué thung dung,
Đi dạy đủ chỗ khắp cùng thử coi.
Rạch Giá chợ nọ thoi loi,
Gần nơi ven biển cá mòi nhiều hơn.
Tới đây giả kẻ có cơn,
Khi say khi tỉnh lúc hờn số căn.
Dương trần đi lại lãng xãng,
Chê chê nhạo nhạo cười rằng quân điên.
Ở đâu mà tới thị thiềng,
Lính chẳng bắt xiềng nó lại bắt đi.
Lòng thương vì tánh từ bi,
Dạy dỗ chuyện cùng mà chẳng ai nghe.
Dạy rồi Điền lại xuống ghe,
Long Xuyên, Sa Đéc nói rònng về thơ.
Vợ chồng nghèo khổ bơ vơ,
Ở nơi giữa chợ lại khờ lại quê.
Buồn trong lê thứ ử ê,
Sóc Trăng chợ ấy thuyền kẻ đến nơi.
Đến đâu thì cũng tả tơi,
Nói rõ việc đời sắp khổ sắp lao.
Thị thiềng thiên hạ lao xao,
Chẳng có người nào tu niệm hiền lương.
Thấy trong trần hạ thảm thương,
Đâu có biết đường chơn chánh mà đi.

Lìa xa đô thị một khi,
Thuyền loan trực chỉ đến thì Bạc Liêu.
Chợ này tàn ác quá nhiều,
Phố phường dân Thổ dân Tiều nhiều hơn.
Đi cùng thành thị ráo trơn,
Cà Mau đến đó thiệt hơn tỏ bày.
Cho trong bá tánh chợ này,
Rõ việc đẩy đẩy lao lý về sau.
Đường đi lao khổ sá bao,
Miễn cho trần hạ biết vào đường tu.
Tu hành đâu có tổn xu,
Mà sau thoát khỏi lao tù thế gian.
Thầy Trò lắm cảnh gian nan,
Chùng nào hết khổ mới an tâm lòng.
Đảng vẫn đến tỉnh Gò Công,
Vi thương dân thứ mới hòng đến đây.
Xưa kia bảo lụt tỉnh này,
Mà sau cảnh khổ xứ này nhiều hơn.
Yêu dân lòng nọ chẳng sờn,
Thầy hát Tứ đờn dạy cũng khắp nơi.
Khỏi đây Bà Rịa tách vời,
Đến đó vậy thời trời mới sáng ra.
Chợ này đông đúc người ta,
Nhiều đuông chà là lại với nho tươi.
Đến đây Thầy Tứ hóa mười,
Nói nói cười cười bán thuốc Sơn Đông.

Ai ai đều cũng ngóng trông,
Coi lũ khách này hát thuật làm sao.
Hát mà trong bụng xáo xào,
Nói chuyện bên Tàu máu đổ tuôn rơi.
Cả kêu dân chúng hỡi ôi!
Sao không thức tỉnh việc đời gần bên.
Khổ đà đi đến như tên,
Rán lo tu niệm tìm nền vinh hoa.
Vinh này của Đức Phật Bà,
Của Ông Phật Tổ ban mà cho dân.
Tu cho nhàn toại tấm thân,
Đừng làm tàn ác xa lằn Tiên bang.
Hát kêu bớ kẻ giàu sang,
Rán lo làm phước làm doan mới là.
Đến lâm cảnh khổ có Ta,
Vớ lịnh Phật Bà cứu vớt giùm cho.
Tu hành phải rán trì mò,
Gặp Lão Đưa Đò đừng có khinh khi.
Dạy rồi Thầy Tổ liền đi,
Biên Hòa đến đó vậy thì xem qua.
Đến đây dạy dỗ gần xa,
Khuyên trong bá tánh vậy mà tinh tâm.
Ngày nay gặp Bạn Tri Âm,
Rán mà trì chíặng tầm huyền cơ.
Tân An dạy dỗ kịp giờ,
Chẳng dám chần chờ đi thẳng Tây Ninh.

Tới đây vừa lúc bình minh,
Điên ra sức giảng mặc tình nghe không.
Giảng rồi Dầu Một thẳng xông,
Thiền thị giáp vòng thứ chót là đây.
Thương dân giảng dạy dầy đầy,
Rảo khắp tới ngày chẳng có nghỉ chơn.
Nhiều người hung ác quá chùng,
Không biết đời khổ lo mừng lo vui.
Nhắc ra dạ nợ nào nguôi,
Từ đây Lục Tĩnh đui cùi thiếu chi.
Nói mà trong dạ sầu bị,
Bá gia chậm chậm khinh khi Diên này.
Đừng ham nói nợ nói này,
Lặng yên coi thử Diên này là ai.
Cảm thương Ông Lão Bán Khoai,
Vì yêu dân chúng chẳng nài nắng mưa.
Câu này nhắc chuyện năm xưa,
Khuyên trong trần hạ hãy chừa lòng tham.
Khùng thời quê ngụ Núi Sam,
Còn Diên chẳng có chùa am dưới này.
Vua Nghiêu xưa mở đất cày,
Ngày nay nhường lại cảnh này cho Diên.
Xuống trần dạy dỗ huyên thiên,
Dạy rồi thì lại thăm phiền nhiều hơn.
Cầu xin Phật Tổ ra ơn,
Lời Diên khuyên nhủ như đờn Bá Nha.

Thị thiềng khắp hết gần xa,
Từ đây sắp đến quê nhà Diên đi.
Đừng thấy ngu dại mà khi,
Thầy thì Huệ Lựu tớ thì Huệ Tâm.
Đời cùng còn chẳng mấy năm,
Khấp trong các nước thầy nằm bằng non.
Cha thì chẳng thấy mặt con,
Vợ thì chồng chẳng được còn tại gia.
Khuyên trong lê thứ trẻ già,
Tu hành hiền đức Phật mà cứu cho.
Ấy là quý báu thơm tho,
Đừng ham gây gỗ nhỏ to làm gì.
Con thì ăn ở nhu mì,
Học theo luân lý kính vì mẹ cha.
Sau này sáu bất hùm tha,
Xử người tàn bạo vậy mà tại đây.
Đời xưa quả báo thì chầy,
Đời nay quả báo một giây nhãn tiền.
Dương trần phải rán làm hiền,
Đừng trọng bạc tiền bỏ nghĩa bỏ nhân.
Người hung phải sửa cái thân,
Từ đây có kẻ Du Thần xét soi.
Chuyện người chớ móc chớ moi,
Hãy treo gương thiện mà soi lấy mình.
Ai thương ai ghét mặc tình,
Phận mình cứ giữ tâm mình cho ngay.

Điên đây vưng lịnh Phương Tây,
Hầu hạ bên Thầy đặng cứu bá gia.
Thấy đời lòng dạ tây tà,
Cứ theo chế nhạo cười mà người Điên.
Ngồi buồn kể chuyện huyền thiên,
Chẳng có ham tiền cũng bị ghét vơ.
Viết cho bá tánh ít tờ,
Đi làm ruộng rẫy bỏ hờ theo xem.
Thương người nghèo khổ lắm lem,
Thấy cảnh sung sướng nó thèm quá tay.
Ai mà biết đặng ngày mai,
Ngày nay yên tĩnh ngày mai thảm sầu.
Từ rày gặp cảnh buồn rầu,
Cho người tàn bạo cứng đầu khinh khi.
Dương trần nay đáng sầu bi,
Nên Điên mới nói chuyện ni tỏ tường.
Đêm ngày tưởng Phật cho thường,
Phải rán lo lường kim chỉ từ đây.
Thương đời Điên mới tỏ bày,
Dạy trong trần hạ ngày rày rán nghe.
Đừng khi nhà lá chòi tre,
Nhà săng cột lớn bù xè hay ăn.
Lúc này Điên mắc lãng xăng,
Dương trần biết đặng đạo hằng mới thôi.
Chẳng ham cúng kiếng chè xôi,
Phật Trời chẳng muốn điều tòi đâu.

Muốn cho dân hiểu Đạo màu,
Chớ không có muốn chùa lầu cho cao.
Bao nhiêu cũng biết vàng thau,
Dạy khôn trần thế chớ nào dạy ngu.
Sáng ngày con chó sủa tru,
Chùng heo cắn ổ hiềm thù mới yên.
Đừng ham giành giật của tiền,
Người hung hay gọi kẻ hiền rằng ngu.
Nay Diên chỉ rõ đường tu,
Ấy là đủ việc tài bù cho dân.
Thôi thôi nói riết dần lân,
Tới đây cũng lần ngừng lại bút nghiên.
NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT
BỬU châu công luyện chốn non Tàn,
SƠN thủy môn giang bảo giác dân.
KỶ quái chớ nơi Thiên nứt định,
HƯƠNG nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

...:GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO:::

15-18 minutes

QUYỀN NHÌ

KỆ DÂN

Của Người Khùng

Đây là quyển thứ nhì mà Đức Thầy đã viết

ngày 12 Tháng 9 năm Kỷ-Mão (1939)

Tại Hòa-Hảo(476 câu)

Ngòi Khùng trí đoái nhìn cuộc thế,

Thấy dân mang sưu thuế mà thương.

Chẳng qua là Nam Việt vô vương,

Nên tai ách xảy ra thảm thiết.

Bạc không cánh đổi thay chẳng biết,

Vàng bị nghèo mấy chiếc chẳng còn.

Mới mấy năm sao quá hao mòn,

Mùa màng thất đói, đau không thuốc.

Thương hại bấy lê dân đứt ruột,

Thảm vợ con đói rách đùm đeo.

Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo,

Thêm gạo lúa lại tăng giá mắc.

Nhìn cuộc thế đổi thay quá gắt,

Máy thiên cơ mỗi phút mỗi thay.

Nẻo thanh suy như thể tên bay,

Đường vinh nhục rủi may một lát.
Ai phú quý vào đài ra các,
Ta Diên Khùng thương hết thế-trần.
Khuyên chúng sanh chẳng biết mấy lần,
Nào ai có tỉnh tâm tìm Đạo.
Trai trung liệt đáng trai hiền thảo,
Gái tiết trinh mới gái Nam trào.
Lời Thánh Hiền để lại biết bao,
Sao trai gái chẳng coi mà sửa?
Đời tận thế mà còn lần lựa,
Chẳng chịu mau cải dữ về lành.
Làm Phật Nhi phải được lòng thành,
Thì mớiặng vãng-sanh Cực Lạc.
Tương với muối cháo rau đạm bạc,
Nghèo lương hiền biết niệm Di Đà.
Mà mai sau thoát khỏi tình ma,
Lại được thấy cảnh Tiên nhân hạ.
Trên Bảy Núi còn nhiều báu lạ,
Rán tu tâm dưỡng tánh coi đời.
Coi là coi được Phật được Trời,
Coi phép lạ của Tiên của Thánh.
Cuộc dương-thế ngày nay mỏng mảnh,
Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn.
Phải xả thân tâm Bát Nhã thoàn,
Sau mới khỏi hùm tha sấu bắt.
Đến chừng đó bốn phương có giặc,

Khấp hoàn cầu thiết thiết tha tha.
Vậy sớm mau kiếm chữ Ma Ha,
Thì Phật cứu khỏi nơi khói lửa.
Tưởng nhớ Phật như ăn cơm bữa,
Vọng Cửu Huyền sớm tối mới mau.
Chữ Nam Mô đẹp được lòng sâu,
Sau thấy được nhà Tiên cửa Thánh.
Ghét những đứa giàu-sang kiêu hãnh,
Thương những người đói rách cơ hàn.
Cảnh phồn hoa khó sánh lâm san,
Sau sẽ có nhiều điều vinh hạnh.
Cõi trần thế hết suy tới thịnh,
Hết lâm nguy đến lúc khai hoàn.
Tuy tu hành chịu chữ nghèo nàn,
Sau đắc đạo gặp điều cao quí.
Mặc bá tánh đời này dị nghị,
Ta Diên Khùng mà tánh lương hiền.
Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền,
Mà dương thế cứ theo biếm nhẽ.
Sau lập Hội thì già hóa trẻ,
Khấp hoàn cầu đổi xác thay hồn.
Đức Ngọc Hoàng mở cửa Thiên môn,
Đặng ban thưởng Phật Tiên với Thánh.
Khuyên trai gái học theo Khổng Mạnh,
Sách Thánh Hiền dạy Đạo làm người.
Xem truyện thơ chẳng biết hổ ngươi,

Mà làm thói Điều Thuyền, Lữ Bó.
Sau kẻ ấy làm mỗi mảnh hồ,
Cảnh núi non nhiều thú dị kỳ.
Nó trọng ai hiền đức nhu mì,
Sát phạt kẻ bội cha phản chúa.
Đến chừng đó thiên la lưới bủa,
Mới biết rằng Trời Phật công bằng.
Nếu dương trần sớm biết ăn năn,
Làm hiền đức khỏi đường lao lý.
Học tả đạo làm điều tà mị,
Theo dị đoan cúng kiếng tinh tà.
Thì sau này gặp chuyện thiết tha,
Đừng có trách Khùng Điên chẳng cứu.
Thấy bá tánh nghinh tân yếm cụ,
Học ai mà ngang ngược nhiều lời.
Phụ mẹ cha khinh dễ Phật Trời,
Chẳng có kể công sanh dưỡng dục.
Thương lê thứ bày tường trong đục,
Mặc ý ai nghe phải thì làm.
Lời của người di tịch núi Sam,
Chớ chẳng phải bày điều huyền hoặc.
Cảnh Thiên Trước thơm tho nồng nặc,
Chẳng ở yên còn xuống phàm trần.
Ấy vì thương trăm họ vạn dân,
Nên chẳng kể tấm thân lao khổ.
Giả quê dốt khuyên người tỉnh ngộ,

Giả bán buôn thức giấc người đời.
Rằng ngày nay có Phật có Trời,
Kẻ dân thứ nhiều người kiêu ngạo.
Xuống mượn xác nhằm năm Kỷ Mão,
Buồn xóm làng cứ ghét Diên Khùng.
Nếu trẻ già ai biết thì dùng,
Chẳng có ép có nài bá tánh.
Nghe Diên dạy sau này thời thành,
Đây chỉ đường Cực Lạc vắng sanh.
Đừng có ham lên mặt hùng anh,
Sa địa ngục uổng thân uổng kiếp.
Theo đạo lý nhứt tâm mới kịp,
Ngày nay đà gặp dịp tu hành.
Niệm Di-Đà rán niệm cho rành,
Thì mới được sống coi Tiên Thánh.
Đức Minh Chúa chẳng ai dám sánh,
Xưa mặt Thương phụng gáy non kỳ.
Bởi Võ Vương đáng bực tu mi,
Nay trở lại khác nào đời trước.
Kẻ gian ác bị gương ba thước,
Nơi pháp tràng trị kẻ hung đồ.
Được thành thời nhờ chữ Nam mô,
Khuyên bổn đạo rán mà trì chí.
Xưa Tây Bá thất niên Dũ Lý,
Huống chi ta sao khỏi tiếng đời.
Dòm biển trần cảnh khổ vui vui,

Lao với khổ, khổ lao chẳng xiết.
Ghét bạo chúa là xưa Trụ Kiệt,
Mất cơ đồ lại bị lừa thiêu.
Thương Minh Vương bắt chước Thuần, Nghiêu.
Lòng hiền đức nào ai có biết,
Thương trần thế kể sao cho xiết.
Mượn xác trần bút tả ít hàng,
Kể rõ ràng những việc lầm than.
Mặc làng xóm muốn nghe thì chép,
Việc tu tỉnh Khùng không có ép.
Cho giấy vàng Diên chẳng có nài,
Lòng yêu dân chẳng nệ vấn dãi,
Cho bản đạo giải khuây niệm Phật.
Việc xảy đến đây truyền sự thật,
Ấy là lời của Phật giáo khuyên.
Rán nghe lời của kẻ Khùng Diên,
Phật, Tiên, Thánh hãy nên trọng kính.
Bịnh ôn dịch cũng đừng mời thỉnh,
Cõi ngũ hành chẳng khá réo kêu.
Hãy gìn lòng chớ khá dẹt thêu,
Nói xiên xỏ cũng không no béo.
Đời Nguơn Hạ ngày nay mỏng mẽo,
Khuyên thế trần hãy rán kiên dè.
Mặc tình ai lên ngựa xuống xe,
Ta chẳng có ham nơi phú quý.
Trong bản đạo từ nay kim chỉ,

Đói với nghèo sắp đến bây giờ,
Vì thương đời nên Lão kể sơ,
Cho bá tánh rõ lời châu ngọc.
Nước Nam Việt ai là thằng ngốc,
Người đời nay như ốc mượn hồn.
Chim tìm cây mới gọi chim khôn,
Người hiền đức mới là người trí.
Theo Phật Giáo sau này cao quý,
Được nhìn xem Ngọc Đế xử phân.
Lại dựa kê Bộ Ngọc Các Lân,
Cảnh phú quý nhờ ơn Phật Tổ.
Thấy bá tánh nhiều điều tai khổ,
Khùng thương dân nên phải hết lời.
Đạo Lục Châu chẳng có nghĩ ngơi,
Mà lê thứ nào đâu có biết.
Dạy Đạo Chánh vì thương Nam Việt,
Ở Cao Miên vì mến Tần Hoàng.
Trở về Nam đặng có sửa sang,
Cho thiện tín được rành chơn lý.
Trong sáu tỉnh nhiều điều tà mị,
Tu hành mà vị kỷ quá chùng.
Thì làm sao thoát khỏi trầm luân,
Khuyên bổn đạo rán tầm nẻo chánh.
Chùng lập Hội xác thân mới rảnh,
Nếu không thời khó thấy Phật Trời.
Khùng dạy dân chẳng dám nghĩ ngơi,

Đi chẳng kể tám thân già cả.
Cảnh trần thế mặc ai thông thả,
Chớ lòng Ta chẳng đấm hồng trần.
Có thân thì rán giữ lấy thân,
Để đến việc ăn-năn chẳng kịp.
Yêu những kẻ tâm đầu ý hiệp,
Mến những ai biết kiếm Đạo màu.
Cảnh Tây Thiên báu ngọc đầy lâu,
Rán tu tĩnh tìm nơi an dưỡng.
Kẻ hiền-đức sau này được hưởng,
Phép thần linh của Đức Di Đà.
Lại được thêm thoát khỏi Ta Bà,
Khỏi luân-chuyển trong vòng Lục Đạo.
Đức Diêm Chúa yêu người hiền thảo,
Trọng những ai biết niệm Di Đà.
Lại được gần Bộ Ngọc Long Xa,
Coi chừ quốc tranh giành châu báu.
Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão,
Gái bé thơ biết trọng tuổi già.
Rán tĩnh tâm dẹp được lòng tà,
Thì được thấy Phật, Tiên, Thần, Thánh.
Việc hung dữ hãy nên xa lánh,
Theo gương hiền trau sửa làm người.
Sau tà tinh ăn sống nuốt tươi,
Mà bá tánh chẳng lo cải thiện.
Miệng dương thế hay bày nói huyễn,

Sách Thánh Hiền dạy đạo làm người.
Khuyên chúng sanh niệm Phật coi đời,
Cõi Hạ giải rỗng mây chơi giỡn.
Ở chòm xóm đừng cho nhớ bạn,
Rán giữ gìn phong hóa nước nhà.
Câu tam tòng bạn gái nước ta,
Chữ hiếu nghĩa kẻ trai cho vẹn.
Ghét những kẻ có ăn bòn xén,
Thương những người đói rách lương hiền.
Muốn tu hành thì phải cần chuyên,
Tưởng nhớ Phật chớ nên sai buổi.
Kẻ phú quý đừng vong cơm nguội,
Sau đói lòng chẳng có mà dùng.
Ta yêu đời than thở chẳng cùng,
Mà bá tánh chẳng theo học hỏi.
A Di Đà nhìn xem khắp cõi,
Đặng trông chờ mong mỗi chúng-sanh.
Hiện hào quang ngũ sắc hiện lành,
Đặng tìm kiếm những người hiền đức.
Kẻ tâm trí mau mau tỉnh thức,
Kiếm Đạo màu đặng có hưởng nhờ.
Chốn hồng trần nhiều cảnh nhục nhớ,
Rán hiểu rõ huyền cơ mà tránh.
Chốn tửu đấm ta nên xa lánh,
Tứ đồ tường đừng có nhiễm vào.
Người tránh xa mới gọi trí cao,

Sa bốn vách mang điều như nước.
Muốn tu tỉnh nay đã gặp cuộc,
Đức Di Đà truyền mở Đạo lành.
Bởi vì Ngài thương xót chúng sanh,
Ra sắc lệnh bảo Ta truyền dạy.
Nên khổ lao Khùng không có nại,
Miễn cho đời hiểu đặng Đạo màu.
Ai muốn tầm Đạo cả cao sâu,
Thì hãy dẹp tánh tình ích kỷ.
Mau trở lại đừng theo tà quỷ,
Tham, Sân, Si chớ để trong lòng.
Phải giữ lòng cho được sạch trong,
Mới thoát khỏi trong vòng bịnh khổ.
Lớp đau chết kể thôi vô số,
Thêm tà ma yêu quái chật đường.
Chốn hồng trần nhiều nỗi thảm thương,
Làm sao cứu những người hung ác.
Khắp thế giới cửa nhà tan nát,
Cùng xóm làng thừa thớt quạnh hiu.
Bấy lâu nay nuôi dưỡng chắc chiu,
Nay tận diệt lập đời trở lại.
Khắp lê thứ biến vì thương hải,
Dùng phép màu lập lại Thượng Ngươn.
Việc Thiên Cơ Khùng tỏ hết trơn,
Cho trần hạ tường nơi lao lý.
Lão nào có bày điều ma mị,

Mà gạt lờng bốn đạo chúng sanh.
Đức Minh Vương ngự chốn Nam Thành,
Đặng phân xử những người bội nghĩa.
Trung với hiếu ta nên trau trả,
Hiền với lương bốn đạo rèn lòng.
Thường nguyện cầu siêu-độ Tổ Tông,
Vớ bá tánh vạn dân vô sự.
Đời Nguơn Hạ nhiều người hung dữ,
Nên xảy ra lắm sự tai ương.
Đức Di Đà xem thấy xót thương,
Sai chư Phật xuống miền dương thế.
Tu kíp kíp nếu không quá trễ,
Chùng đối đầu khó kiếm Diên Khùng.
Cứu lương hiền chẳng cứu người hung,
Kẻ gian ác đến sau tiêu diệt.
Nay trở lại như đời Trụ Kiệt,
Hãy tu nhơn chớ có tranh giành.
Tuy nghèo hèn mà chí cao thanh,
Được hồi phục nhờ ơn chư Phật.
Hãy thương xót những người tàn tật,
Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười.
Trên Năm Non rỗng phụng tốt tươi,
Miền Bảy Núi mà sau báu-quí.
Mặc trai gái trẻ già có nghĩ,
Thì khoan cười tôi rất cảm ơn.
Khùng ra đời truyền dạy thiệt hơn,

Chư bốn đạo chớ nên khinh rẻ.
Nay Khùng đã hết già hóa trẻ,
Nên giữa đồng bồng lại có sông.
Ở Tây Phương chư Phật ngóng trông,
Chờ bá tánh rủ nhau niệm Phật.
Làm nhơn ái ắt tiêu bịnh tật,
Vậy hãy mau tầm Đạo Thích Ca.
Phật tại tâm chớ có đâu xa,
Mà tìm kiếm ở trên Non Núi.
Chúng đục đẽo những cây với củi,
Đắp xi măng sơn phết đặt tên.
Ngục A Tỳ dựa kể một bên,
Chờ những kẻ tu hành giả dối.
Khuyên sư vải mau mau cải hối,
Làm vô vi chánh Đạo mới màu.
Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu,
Hãy tìm kiếm cái không mới có.
Ngôi Tam Bảo hãy thờ Trần Đồ,
Tạo làm chi những cốt với hình.
Khùng nói cho già trẻ làm tin,
Theo Lục Tổ chớ theo Thần Tú.
Khuyên bốn đạo chớ nên mê ngủ,
Thức dậy tìm Đạo chánh của Khùng.
Đặng sau xem liệt quốc tranh hùng,
Được sanh sống nhờ ơn Chín Bệ.
Hóa phép lạ biết bao mà kể,

Chín từng mây nhạc trỗi tiêu thiền.
Kẻ tà gian sau bị lửa thiêu,
Người tu niệm sống đời thượng cổ.
Khùng vưng lệnh Tây Phương Phật Tổ,
Nên giáo truyền khắp cả Nam Kỳ.
Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,
Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.
Khuyên những kẻ giàu sang có cửa,
Hãy mở lòng thương xót dân nghèo.
Cảnh vinh-hoa lại quá cheo leo,
Nhà giàu có sau nhiều tai ách.
Hỡi bá tánh rừng sâu có mạch,
Tuy u minh mà có đền vàng.
Lịnh Quan Âm dạy biểu Khùng troàn,
Cho bản đạo rõ nguồn chơn lý.
Lũ thầy đám hay bày trò khi,
Mượn kinh luân tụng mượn lấy tiền.
Chốn Diêm Đình ghi tội liên miên,
Mà tăng chúng nào đâu có rõ.
Theo Thần Tú tạo nhiều chuông mõ,
Từ xưa nay có mấy ai thành?
Phật từ bi độ tử độ sanh,
Là độ kẻ hiền lương hơn ái.
Xá với phước là trò kỳ quái,
Làm trai đàn che miệng thế gian.
Kẻ vinh hoa phú quý giàu sang,

Mướn tăng chúng đặng làm chữ hiểu.
Thương bá tánh vì không rõ hiểu,
Tưởng vậy là hơn nghĩa vẹn tròn.
Thấy lạc làm đây động lòng son,
Khuyên bốn đạo hãy nên tinh ngộ.
Ở dương thế tạo nhiều cảnh khổ,
Xuống huỳnh tuyền Địa Ngục khảo hình.
Tuy lưới Trời thưa rộng thình thình,
Chớ chẳng lọt những người hung ác.
Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác,
Quý Vô Thường dất xuống Diêm Đình.
Sổ sách kia tội phước đĩnh ninh,
Phạt với thưởng hai đường tỏ rõ.
Tìm Cực Lạc đây rành đường ngõ,
Hãy mau mau tu tỉnh mới mau.
Tận thế gian còn có bao lâu,
Mà chẳng chịu làm tròn hơn đạo.
Kẻ nghèo khó hụt tiền thiếu gạo,
Mở lòng hơn tiếp rước mới là.
Làm hiền lành hơn tụng hơ hà,
Hãy tưởng Phật hay hơn ó ré.
Đã chánh Đạo thêm còn sức khỏe,
Đặng nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn.
Vẹn mười ơn mới đạo làm con,
Lúc sanh sống chớ nên phụ bạc.
Nếu làm đấm đực về Cực Lạc,

Thì giàu sang được trọn hai bề.
Ý trước quyền làm ác ê hề,
Khi bỏ xác nhiều tiền lo lót.
Kính với sám tụng nghe thành thót,
Lũ nhưn bông tập luyện đã rành.
Đầu với đờn, kèn, trống nhịp sanh,
Làm ăn rập đặt đòi cao giá.
Tâm trần tục còn phân nhơn ngã,
Thì làm sao thoát khỏi luân hồi.
Những giấy tiền vàng bạc cũng thôi,
Chớ có đốt tốn tiền vô lý.
Xưa Thần Tú bày điều tà mị,
Mà dặt dìu bá tánh đời Đường.
Thấy chúng sanh lầm lạc đáng thương,
Cõi Âm Phủ đâu ăn của hối.
Đức Phật lớn chùa cao bối rới,
Mà làm cho Phật Giáo suy đồi.
Tu Vô Vi chớ cúng chè xôi,
Phật chẳng muốn chúng sanh lo lót.
Tặng với chúng ư ăn đồ ngọt,
Nên bày ra cúng kiếng hoài hoài.
Ý nhiều tiền chẳng biết thương ai,
Cúng với lạy khó trừ cho đặt.
Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng,
Không cầu siêu Phật bỏ hay sao?
Lập trai đàn chạy chọt lao xao,

Bôi lem mặt làm tuồng hát Phật.
Nay nhằm lúc mùa màng ngập thát,
Vậy hãy mau bỏ bớt dị đoan.
Rán giữ gìn luân lý tam cang,
Tròn đức hạnh mới là báu quí.
Nay gần đến long phi xà vĩ,
Cảnh gian nan bá tánh hầu kê.
Thấy chúng sanh còn hơi say mê,
Khùng chỉ rõ đường tà nẻo chánh.
Ta là kẻ vô hình hữu ảnh,
Ăn xác phàm gìn đạo Thích-Ca.
Làm gian ác là quỷ là ma,
Làm chơn chánh là Tiên là Phật.
Hiếm những kẻ không nhà không đất.
Mà sang giàu chẳng xót thương giùm,
Có lối làm chưởi mắng um-sùm,
Thêm đánh đập khác nào con vật.
Ăn không hết lo dành lo cất,
Đem bạc trăm cúng Phật làm chi?
Phật Tây phương vốn tánh từ bi,
Đâu túng thiếu mà quơ mà tởi.
Khùng cả tiếng kêu dân ơi hỡi,
Hãy giúp cho kẻ đói mới nhằm.
Đến loạn ly khổ hạnh khỏi lâm,
Còn hơn đúc chuông đồng Phật bự.
Chẳng làm phước để làm hung dữ,

Rồi vào chùa lạy Phật mà trừ.
Phật Tây phương có lẽ hiểu dư,
Dụng tâm ý chớ không dụng vật.
Muốn bản đạo tánh tình chơn chất,
Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau.
Kể từ rày vàng lộn với thau,
Phật, Tiên, Thánh, cùng nhau xuống thế.
Cứu bá tánh không cần lễ mễ,
Để dắt diu đạo lý rành đường.
Nước Nam Việt nhằm cõi Trung Ương,
Sau sẽ có Phật Tiên tại thế.
Khuyên sư vải bốt dùng của thế,
Gắng công tu đặng có xem đời.
Tu thật tâm thì được thanh thoi,
Tu giả dối thì lao thì lý.
Khùng khuyên hết kẻ ngu người trí,
Rán tỉnh tâm suy nghĩ Đạo màu.
Chuyện huyền cơ bí hiểm cao sâu,
Hãy nghiệm xét hai đường tà chánh.
Các chư Phật không khi nào rảnh,
Tâm từ bi vẫn nhớ chúng sanh.
Các chư Thần tuần vãng năm canh,
Về Thượng giới tâu qua Thượng Đế.
Số tội ác thì vô số kể,
Còn làm nhơn thì quá ít oi.
Hội công đồng xem xét hẳn hoi,

Sai chư tướng xuống răn trần thế.
Đau nhiều chứng dị kỳ khó kể,
Sắp từ nay lao khổ đến cùng.
Kẻ dương gian khó nổi thung dung,
Người bạo ác không toàn tánh mạng.
Đường đạo lý chớ nên chán nản,
Hãy bền lòng tầm Phật trong tâm.
Phật Tây phương thiệt quá xa xăm,
Phải tìm kiếm ở trong não trí.
Sau đến việc sơn băng kiệt thủy,
Khùng thảm thương bá tánh quá chừng.
Nhìn xem trần nước mắt rưng rưng,
Cảnh áo não kẻ sao cho xiết.
Ta dạy dỗ là vì tình thiệt,
Cho bá gia rõ biết người Khùng.
Thấy dương trần làm dữ làm hung,
Nên khuyên nhủ cho người lương thiện.
Chữ Lục Tự trì tâm bất viển,
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình.
Ai lòng nơn hoặc chép hay in,
Mà truyền bá đặng nhiều phước đức.
Trong bá tánh từ nay buồn bực,
Khùng yêu dân chỉ rõ Đạo màu.
Rán trì tâm tưởng niệm canh trâu,
Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp.
Việc biến chuyển Thiên Cơ rất gấp,

Khuyên chúng-sanh hãy rán tu hành.
Cầu linh hồn cho được vãng-sanh,
Đây chỉ rõ đường đi nước bước.
Hãy tưởng Phật đừng làm bạo ngược,
Ta phần hồn đạo khắp thế-gian.
Vào xác trần nước mắt chứa-chan,
Khấp lê thứ nghe lời thì ít.
Chốn sơn-lãnh bây giờ mù mịt,
Cho nên dân dạy chẳng nghe lời.
Kể từ nay nói chuyện chiều mơi,
Chớ chẳng nói dông dài khó hiểu.
Cờ đã thất còn chờ nước chiếu,
Mà còn ăn con chót làm chi?
Ai là người quân tử tu mi?
Phải sớm xử thân mình cho vẹn.
Chừng lập Hội khởi thùa khởi thẹn,
Vớ Phật Tiên cũng chẳng xa chi.
Lời cao siêu khuyên hãy gấn ghi,
Ta ra sức dất dìu bá tánh.
NAM MÔ TAM GIÁO QUI NGUỒN
PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH A DI ĐÀ PHẬT
BỬU ngọc vãng lai rõ Đạo màu,
SƠN tầm hạnh Thích nẻo cao sâu.
KỶ giả thức tâm tìm Đạo lý,
HƯƠNG tuyệt đặng lui bãi phục cầu.

...:GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO:...:

19-24 minutes

QUYỂN BA

SÁM GIẢNG

Đây là quyển thứ ba mà Đức Thầy
đã viết năm 1939 tại Hòa Hảo (612 câu).

Ngồi trên đỉnh núi liên đài,
Tu hành tâm Đạo một mai cứu đời.
Lan thiên một cõi xa chơi,
Non cao đỉnh thượng thanh thời vô cùng.
Hiu hiu gió thổi lạnh lùng,
Phát phơ liễu yếu lạnh lùng tông mai.
Mùa xuân hừng cảnh lầu đài,
Lúc còn xác thịt thi tài hùng anh.
Tứ vi mây phủ nhiễu đoanh,
Bồng lai một cõi hữu danh chữ đề.
Kể từ Tiên cảnh Ta về,
Non Bồng Ta ở dựa kê mấy năm.
Đạo chơi tâm bực tri âm,
Nay vì thương chúng trần gian phản hồi.
Nghĩ mình trong sạch đã rồi,
Đào Tiên tạm thực về ngôi cõi xa.
Phong trần tâm đã rời ra,

Ngọc Thanh là hiệu ai mà dám tranh.

Ngày ra chơi chốn rừng xanh,

Tối về kinh kệ cửu canh mặc người.

Xuống trần lở khóc lở cười,

Ham vui đào mận vuông tròn chẳng xong.

Chùng nào sáu nợ hóa long,

Trần-gian mới rõ tấm lòng Thần Tiên.

Thương đời ta mượn bút-nghiên,

Thở than ít tiếng giải phiền lòng son.

Bắt đầu cha nợ lạc con,

Thân này thương chúng hao mòn từ đây.

Minh Hoàng chưa ngự đài mây,

Gắm trong thế sự còn đầy gian truân.

Đò đưa cứu kẻ trầm luân,

Đặng chờ vận đến mới mừng chúa tôi.

Thảm thương thế sự lắm ôi,

Dấy đầy thê thảm lắm hồi mê ly.

Dạo chơi Lục tỉnh một khi,

Rước đưa người tục tu tri xa khơi.

No chiều rồi lại đói mơi,

Dương trần sắp vướng bịnh Trời từ đây.

Khuyên trần sớm liệu bấp khoai,

Cháo rau đỡ dạ tháng ngày cho qua.

Nhấn cùng bốn đạo gần xa,

Tu hành trì chí mới là liễu mai.

Nguyện cầu qua khỏi nạn tai,

Đặng coi Tiên Thánh lầu đài quốc vương.

Niệm Phật nào đọi mùi hương,

Miến tâm thành kính tòa chương cũng gần.

Lao xao bể Bắc non Tần,

Quân Phiên tham báu xa gần cũng qua.

Tranh phân cho rõ tài ba,

Cùng nhau giành giựt mới là thầy phoi.

Khổ lao đà sắp đến nơi,

Thế gian bớt miệng kêu mời cõi âm.

Dầu cho có ở xa xăm,

Cũng là rán tới viếng thăm dương trần.

Ngũ hành cùng các chư Thần,

Từ đây sắp đến xuống gần chúng sanh.

Chuông kia treo sợi chỉ mảnh,

Chẳng lo thân phận lo giành bướm ong.

Hiếu trung hãy liệu cho xong,

Đến chừng gặp chúa mới mong trở về.

Bây giờ kẻ Sở người Tề,

Hiền lương đến Hội cũng kẻ với nhau.

Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,

Ai nhiều phước đức được vào cõi Tiên.

Hữu phần thì cũng hữu duyên,

Sửa tâm hiền đức cõi Tiên cũng gần.

Ta mang mình thịt xác trần,

Ra tay đất chúng được gần Bồng Lai.

Mai sau nhiều cuộc đất cày,

Đua nhau mà chạy lều đài cũng xa.

Lập rồi cái Hội Long Hoa,

Đặng coi hiện-đức được là bao nhiêu.

Gian tà hồn xác cũng tiêu,

Thảm thương bá tánh chín chiều ruột đau.

Mặc ai tranh luận thấp cao,

Thương trong lê thứ xáo xào từ đây.

Chinh chinh bóng xế về tây,

Đoái nhìn trần thế xác thây ê hề.

Thương trần ta cũng rán thề,

Đặng cho bá tánh liệu bề tu thân.

Tu hành chẳng được đức ân,

Thì ta chẳng phải xác thân người đời.

Phật truyền ta dạy mấy lời,

Đặng cho trần thế liệu thời tu thân.

Nào là luân lý Tứ Ân,

Phải lo đền đáp xác thân mới còn.

Ai mà sửa đặng vuông tròn,

Long Vân đến hội lều son dựa kê.

Thương đời văn vật say mê,

Làm điều gian ác thảm thê sau này.

Kể từ hầu hạ bên Thầy,

Vào ra châu chực đài mây cũng gần.

Tuy là nương dựa non Tần,

Ngày sau thế cuộc xoay vần về nam.

Qua sông nhờ được cầu Lam,

Tu hành nào đợi chùa am làm gì.

Bây giờ bạc lộn với chì,

Nửa sau lọc lại vít tì cũng chê.

Bớ dân chớ có say mê,

Trung lương chánh trực dựa kê đài mây.

Mảng lo gây gỗ tối ngày,

Chẳng lo rèn đúc trí tài hiền lương.

Thân này ăn tuyết nằm sương,

Chẳng than chẳng thờ vì thương thế trần.

Theo Thầy giảng dạy nhiều lần,

Dương gian nào biết thế trần nào hay.

Cầu cho dân khỏi nạn-tai,

Qua nơi khổ não mặc ai chê cười.

Bạc đâu dám sánh vàng mười,

U-mê mà lại chê cười Thần Tiên.

Giã từ sơn lãnh lâm tuyền,

Về đây hội hiệp sạ duyên tứ Thầy.

Ở rừng bạn với cáo cây,

Bây giờ xuống thế cáo cây lia xa.

Thiên cơ biến đổi can qua,

Gấm trong thế giới còn đôi ba phần.

Mau mau kíp kíp chuyên cần,

Chúng sanh còn có lập thân hội này.

Tuần hườn Thiên Địa đổi xây,

Cám thương trần hạ lòng đây chẳng sờn.

Cũng còn kẻ ghét người hờn,

Vì không rõ hiểu sạ duơn của Thầy.

Hổ lang ác thú muôn bày,

Lớp bay lớp chạy sau này đa đoan.

Ai mà ăn ở nghinh ngang,

Đón đường nó bắt xé tan xác hồn.

Chữ rằng họa phước vô môn,

Đáo đầu cũng phải xác hồn tiêu tan.

Khuyên người hữu phước giàu sang,

Mau mau làm phước làm doan cho rồi.

Để sau khó đứng khôn ngòi,

Thương nhà tiếc cửa biết hồi nào nguôi.

Ai mà ăn ở ngược xuôi,

Bị nơi rấn rít chẳng vui đâu là.

Rấn to tên gọi mảng xà,

Trên rừng nó xuống nó tha dương trần.

Ai mà tu tỉnh chuyên cần,

Làm đường ngay thẳng có thần độ cho.

Thương đời hết dạ cần lo,

Chẳng lo niệm Phật nhỏ to làm gì.

Tu là: tâm trí nhu mì,

Tu hiền tu thảo vậy thì cho xong.

Tu cầu cứu vớt Tổ Tông,

Với cho bá-tánh máu hồng bớt rơi.

Tu cầu cha mẹ thành thời,

Quốc vương thủy thổ chiều mơi phản hồi.

Tu đền nợ thế cho rồi,

Thì sau mới được đứng ngồi tòa sen.

Người tu phải lánh hơi men,

Đừng ham sắc lịch lảm phen lụy mình.

Tu là sửa trọn ân tình,

Tào khang chồng vợ bố kinh đừng phai.

Tu cầu Đức Phật Như Lai,

Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này.

Chữ tu chớ khá trễ chầy,

Phải trau phải sửa nghe Thầy dạy khuyên.

Ra đời xưng hiệu Khùng Điên,

Nào ai có rõ Thần Tiên là gì.

Tu không cần lạy cần qui,

Ngồi đâu cũng sửa vậy thì mới mau.

Trí hiền tâm đức chùi lau,

Ra công lộc kỹ thì thau ra vàng.

Vinh hoa phú quý chẳng màng,

Ra oai ra lực cõi toàn xa chơi.

Con sông dòng nước chiều mới,

Dốc lòng trả nợ nước đời cho xong.

Chùng nào bỗn đạo hiểu thông,

Thiên cơ đạo lý để lòng mới thôi.

Chữ vinh chữ nhục mấy hồi,

Đến khi thất vận làm mỗi yêu tinh.

Tu rèn tâm trí cho minh,

Tánh kia thành kiếng phỉ tình chùi lao.

Hiểu rồi những việc lao đao,

Ở cùng cô bác làm sao cho tròn.

Kính yêu nào phải hao mòn,

Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa.

Nghinh ngang hỗn ầu phải chừa,

Bà con nội ngoại dạ thưa mới là.

Xóm giềng phải ở thật thà,

Dầu không quen biết cũng là như quen.

Ở cho cha mẹ ngợi khen,

Gặp người lâm nạn đua chen giúp giùm.

Xác thân là cái gông cùm,

Nếu làm chẳng trọn thú hùm xé thây.

Cho rồi hơn nghĩa mới hay,

Lễ nghi phong hóa đổi thay làm gì?

Từ đây biến đổi dị kỳ,

Dương thế chuyện gì cũng có chuyển lay.

Rèn tâm cho được thẳng ngay,

Khỏi nơi tà quỷ một mai thấy đời.

Cũng là người ở trong trời,

Cớ sao ăn ở nhiều lời ngổ ngang.

Hung hăng ý của giàu sang,

Chẳng kiêng Trời Phật mê man ý tiền.

Dạy rồi cái Đạo tu hiền,

Làm trai nhỏ tuổi tình duyên đang nồng.

Cũng đừng ghẹo gái có chồng,

Cũng đừng phá hoại chữ đồng gái trinh.

Ra đường chọc ghẹo gái xinh,

Nữa sau mắc phải yêu tinh hư mình.

Xử cho vẹn chữ nghĩa tình,

Vâng lời cha mẹ mà gìn gia cang.

Nghiêm đường chịu lệnh cho an,

Loạn luân cang kỷ hủ mang tiếng đời.

Anh em đừng có đổi dòi,

Phụ phàng đưa muối xe lời nghĩa tình.

Tuy là Trời đất rộng thình,

Có Thần xem xét phân minh cho người.

Vô duyên chưa nói mà cười,

Chưa đi mà chạy hỡi người vô duyên.

Lớn lên phận gái cần chuyên,

Làm ăn thì phải cho siêng mới là.

Phải gìn dục vọng lòng tà,

Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân.

Nghe lời cha mẹ cân phân,

Tam tòng vẹn giữ lập thân buổi này.

Tình duyên chẳng kíp thì chầy,

Chớ đừng cãi lệnh gió mây ngoại tình.

Đi thưa về cũng phải trình,

Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau.

Công là phải sửa làm sao,

Làm ăn các việc tầm phào chẳng nên.

Minh là gái mới lớn lên,

Đừng cho công việc hớ hênh mới là.

Chữ dung là phận đàn bà,

Vóc hình tươi tắn đứng đi dịu dàng.

Dầu cho mắc chữ nghèo nàn,

Cũng là phải sửa phải sang mới màu.

Ngôn là lời nói mặc dầu,

Cũng cho nghiêm chỉnh mới hầu khôn ngoan.

Đừng dùng lời tiếng phang ngang,

Thì cha với mẹ mới an tâm lòng.

Hạnh là đức tánh phải không?

Ở cùng chòm xóm đừng cho mất lòng.

Bốn điều nếu đã làm xong,

Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân.

Dạy rồi những chuyện đức ân,

Phận làm cha mẹ xử phân lẽ nào.

Lỗi lầm chớ có hùng hào,

Đừng chưởi đừng rửa đừng cào đừng bơi.

Đem lời hiền đức tốt tươi,

Đặng mà giáo hóa vàng mười chẳng hơn.

Cũng đừng gây gỗ giận hờn,

Cho con bắt chước sạ dươn mới là.

Nam Mô sáu chữ Di Đà,

Từ bi tế độ vậy mà chúng-sanh.

Xưa nay sáu chữ lạnh tanh,

Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi.

Trì tâm thì quá ít oi,

Bây giờ dùng thử mà coi lẽ nào.

Rạch tim đem để nó vào,

Thì là mới khỏi máu đào tuôn rơi.

Để sau đến việc tả tơi,

Rồi tu sao kịp chiều mới cho thành.

Ngày nay chim đã gặp cành,

Chẳng lo đậu lại cho rành gió mưa.

Tu hành nhiều kẻ chẳng ưa,

Mặc ai gièm siểm sớm trưa chẳng màng.

Gẫm trong thế sự trần hoàn,

Người hung người ác tà gian cũng nhiều.

Thương đời ta mới đánh liều,

Mong người tu tỉnh ít nhiều cũng hay.

Muốn tu còn đợi chiều mai,

Khuyên người rèn sớm thì xài lâu hư.

Những người có của tiền dư,

Hãy nên bố thí dành tư làm gì.

Sau đây nhiều chuyện ly kỳ,

Kể sao cho xiết vậy thì dân ôi!

Tại sao chẳng cúng chè xôi,

Bởi vì tận thế Phật thôi ăn chè.

Cũng không có muốn hoa hòe,

Lầu đài sơn phết cũng là chẳng ham.

Ai chê khờ dại cũng cam,

Chớ tôi cũng chẳng có ham lầu đài.

Chữ tu hãy rán miệt mài,

Đừng kể vắn dài đừng nệ mau lâu.

Giáo khuyên khắp hết đâu đâu,

Bớt điều mỉa dối mới hầu thấy Ta.

Đừng theo lũ quỷ lũ ma,

Cúng kiếng nó mà nó phải ăn quen.

Chết rồi cũng bớt cóc keng,

Trống đờn lễ nhạc tề xen ích gì.

Đàn-nhu thầy lễ cũng kỳ,

Mắc phải chuyện gì phủ phục bình-hưng.

Lại thêm đờn địch từng tưng,

Đem con heo sống mà dựng làm gì.

Chủ gia kẻ lạy người quì,

Làm chuyện dị kỳ giả dối hay không?

Nếu không thì trả lời không,

Bằng mà có dối thì hòng sửa đi.

Thương đời ta luống sầu bi,

Học nho cứ mãi làm thi ngạo đời.

Rung đùi ngâm chuyện trên trời,

Tình duyên cá nước vậy thời đổ con.

Thấy đời Ta cũng héo von,

Học nho mà chẳng làm tròn nghĩa nhơn.

Khoe mình chẳng có ai hơn,

Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.

Hiền nhơn chẳng chịu làm theo,

Đợi ai có bệnh túng nghèo chẳng tha.

Hốt thời các bầy các ba,

Nó đòi năm các người ta hoảng hồn.

Lành bay còn ác lại tồn,

Đến chừng lập Hội xác hồn lìa xa.

Mấy anh thầy thuốc Lang sa,

Cũng là mỗ mật người ta lấy tiền.

Xin trong anh chị đừng phiền,

Đồng bạc đồng tiền là thứ phi ân.

Muốn sau dựa được Các Lân,

Hãy nên trau sửa hiền nhân mới là.

Những người quê dốt thật thà,

Cũng nên tu niệm nhờ mà thân sau.

Lập đời mới biết thấp cao,

Bây giờ chưa biế ai thau ai chì.

Đời xưa có Ngũ Viên Kỳ,

Đem tài học thuốc hiến thì cho dân.

Người xưa còn chẳng cần thân,

Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ.

Để tâm yên lặng như tờ,

Nghĩ suy lời lẽ tỏ mờ thể nao.

Luận xem thế sự thấp cao,

Khuyên dân hãy bớt làm màu hiếu nhi.

Bớt bỏ rình rang một khi,

Nếu cha mẹ chết làm y lời này.

Là lời truyền giáo của Thầy,

Bông hoa cầu Phật hiệp vầy đi chôn.

Còn mình muốn đãi làng thôn,

Thì là tùy ý đáp ngôn cho người.

Gắm trong thế sự nực cười,

Chẳng lo cải sửa cho người tâm ngay.

Mình làm chữ hiểu mới hay,

Chớ mượn người ngoài cầu nguyện khó siêu.

Muốn cho tội lỗi mòn tiêu,

Thành tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay.

Mục Liên cứu mẹ bằng nay,

Nhờ người hiểu hạnh tâm rày từ bi.

Ai ai hãy rón mà suy,

Thương đời Ta tỏ chuyện ni rõ ràng.

Làm tuần trà rượu xình xoàng,

Rồi thì chưởi lộn mà an nổi gì?

Dương trần làm chuyện dị kỳ,

Tạo nhiều cảnh giả, chơn thì chẳng theo.

Của tiền chớ có bỏ theo,

Chết rồi té lể bò heo làm gì?

Nếu ai biết chữ tu trì,

Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn.

Không làm để ở lung-lãng,

Chưởi cha mắng mẹ lẳng xẵng thiếu gì.

Ở cho biết nhượng biết tùy,

Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan.

Đạo là vốn thiệt cái đàng,

Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh.

Thôi thôi bớt miệng hùng anh,

Ở nơi cửa khẩu thiệt rành tiếng ni.

Chưng bày quân tử làm chi,

Của đồ hổ bịt vậy thì xưng hô.

Lũ đàn ông lũ điếm hồ đồ,

Anh hùng quân tử xưng hô rền trời.

Gặp ai mắc nạn cười chơi,

Chớ không ra sức giúp đời điều chi.

Hổ mình là bực tu mi,

Chưa tròn bổn phận mà ti tôn mình.

Kể từ thượng lộ đặng trình,

Vào Nam ra Bắc mặc tình bôn phi.

Khuyên răn trần thế một khi,

Tuồng đời sắp hạ bằng ni rõ ràng.

Dương gian làm huyễn nói càn,

Cùng xóm cuối làng đâu cũng như đâu.

Hò reo giục trống nhiều câu,

Sai đồng khiến quỷ nói lâu nực cười.

Ta khuyên hết thầy các người,

Nhiều chuyện trò cười hãy bỏ bớt đi.

Đừng hò đừng réo làm chi,

Nghinh ngang kêu múa có khi hại mình.

Nghe không thì cũng mặc tình,

Nói cho rõ rệt dân tin không là.

Quan Âm Nam Hải Phổ Đà,

Cùng Thầy ra lệnh nên Ta giáo truyền.

Thánh Thần không phải thiếu tiền,

Mà kêu mà réo xuống trần mà sai.

Nam Mô Quan Âm Như Lai,

Cầu xin chư Phật cứu nay dương trần.

Khuyên đừng chưởi Thánh mắng Thần,
Xưa nay thứ lỗi thế trần chẳng kiêng.

Lưỡng Thần ghi chép liên miên,
Nào tội nào phước dưới miền trần gian.

Tâu qua Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Dương trần hung ác đa đoan quá nhiều.

Chúng sanh ngang ngược làm liều,
Ngọc Hoàng Ngài muốn xử tiêu cho rồi.

Minh Vương khó đứng khôn ngồi,
Thảm thương lê thứ mắc hồi gian truân.

Trước đèn mắt ngọc lụy rưng,
Quý yêu bá tánh biết chừng nào nguôi.

Làm sao cho dạ được vui,
Cúi đầu lạy Phật cầu xin cứu trần.

Lời khuyên xưa cũng một lần,
Nay mượn xác trần xuống bút ra cơ.

Khôn ngoan nghe nói ngẩn ngơ,
Ngu si thì tưởng như thơ biếm đời.

Ở đâu cũng Phật cũng Trời,
Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi.

Văn Thù Bồ Tát từ bi,
Chèo thuyền Bát Nhã cứu thì trần gian.

Gió đưa lướt sóng buồm loan,
Rước người tu niệm xuê xang phỉ tình.

Ai mà Ta dạy chẳng gìn,

Thì sau đừng trách mất tình yêu đương.

Bàn môn tài phép nào tường,

Kêu Trời giậm đất cũng thì dạ rân.

Nói cho trần hạ liệu toan,

Chớ theo tả đạo mà tan xác hồn.

Nó làm nhiều phép nhiều môn,

Bùa mê thuốc lú mê hồn chúng sanh.

Thành binh sai đậu cũng rành,

Nếu tin thời mắc tan tành về sau.

Bây giờ bắt luận người nào,

Không dùng của thế sắc màu cũng không.

Nói cho bốn đạo rõ lòng,

Ấy là chơn chánh mới hòng vinh vang.

Địa Tiên tài phép đa đoan,

Phi đao bửu kiếm mê man mất trần.

Phật truyền thâm hết phép Thần,

Cứu an bá tánh một lần nạn nguy.

Phiên binh bốn phía tứ vi,

Kể sau cho xiết chuyện ni sau này.

Lớp thì thú ác dẫy đầy,

Lớp thì tranh đấu tối ngày chẳng thôi.

Kẻ hung chừng đó làm môi,

Cho bày ác thú đền bồi tội xưa.

Bây giờ còn mãi lọc lừa,

Chẳng lo kiếm chỗ đụt mưa sau này.

Hiền lành chừng đó sum vầy,

Quân thần cộng lực mấy ngày vui chơi.

Đến đó Ta mới mừng cười,

Nhìn xem Ngọc Đế giữa Trời định phân.

Thiên Hoàng mở cửa Các Lân,

Địa Hoàng cũng mở mấy tầng ngục môn.

Mười cửa xem thấy ghê hồn,

Cho trần coi thử có mà hay không.

Nhơn Hoàng cũng lấy lễ công,

Cũng đồng trừng trị kẻ lòng tà gian.

Ấy là đến lúc xuê xang,

Tam Hoàng trở lại là đời Thượng Nguơn.

Khuyên dân lòng chớ có sờn,

Rán tu thì được xem đờn trên mây.

Người hung chết đất chặt thây,

Nhìn xem bắt thăm ngày rày cho dân.

Mấy người còn được xác thân,

Thì là Đài Ngọc Các Lân mới kê.

Bây giờ kẻ nhún người trề,

Chê ta rằng đại rằng khờ cũng cam.

Dương trần bỏ bớt tánh tham,

Đừng chơi cờ bạc đừng làm ác gian.

Để sau coi Hội coi hàng,

Coi Tiên coi Phật mới ngoan bớ trần.

Điểm đàng dĩ thỏa chớ gân,

Để sau xem thấy non Tàn xôn xao.

Tuy nghèo dùng đỡ cháo rau,

Bền lòng niệm Phật thì sau thanh nhàn.

Đừng quen thói cũ làm cần,

Trộm gà cắp vịt xóm làng ghét vợ.

Khi xưa Ta cũng làm thơ,

Mà đời trần hạ làm ngơ ít nhìn.

Dạy cho trần thế phỉ tình,

Đàng Tiên cõi tục phân minh hai đường.

Bây giờ hát bộ là thường,

Để sau Phật hát tỏ tường cho xem.

Cải lương tuồng ấy cũ mèm,

Tồn tiền buồn ngủ lại thèm đồ ăn.

Nhảy lui nhảy tới lãng xãng,

Làm tuồng mèo mả thêm nhăng cho đời.

Hạ nguơn lòng dạ đổi đời,

Bây giờ khổ não đến đời là đây.

Rán nghe lời dạy của Thầy,

Để chừng đến việc kiếm Thầy khó ra.

Tây phương Thầy lại quá xa,

Nên Ta mới nói cặn lời dân nghe.

Đừng ham lên ngựa xuống xe,

Ăn xài phí của lựa the làm gì.

Xuống trần Ta dạy cố lý,

Cốt cho trần thế nghe thì mới thôi.

Ngày nay xe lết xe lỏi,

Đúng lời truyền sấm của hồi đời Lê.

Là năm Rồng, Rắn, Ngựa, Dê,

Chúng sanh thế giới ê hề thây phơi.

Trạng Trình truyền sấm mấy lời,

Ngày nay dân chúng vậy thời rán tri.

Hiền nhơn bốn phận tu mi,

Hãy mau thức tỉnh kiếm thì huyền cơ.

Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,

Chúng sanh còn đợi còn chờ chuyện chi.

Trên trời xuất hiện Tử Vi,

Quang minh sáng suốt vậy thì dân ôi!

Thương dân khó đứng khôn ngồi,

Xót xa dạ Ngọc bồi hồi tâm trung.

Gió giông thì cội cây rung,

Phương xa có giặc thung dung đặng nào?

Trời tây chúng nó hùng hào,

Đem lòng gậy gổ máu đào mới tuôn.

Cầu trời cho chúng qua truông,

Thế gian yên lặng hát tuồng khải ca.

Tây phương tuy ở cõi xa,

Thành tâm thì có Phật mà đáo lai.

Ước mong dân khỏi nạn tai,

Dắt dìu Tiên cảnh Bồng Lai nhiều người.

Xem trần khó nổi vui cười,

Lo giàu lo lợi chẳng rời bớ dân.

Mẹ cha là kẻ trọng ân,

Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già.

Giường linh đơm quảy mới là,

Có chi cúng nấy vậy mà dân ôi!

Ta là thân phận làm tôi,

Phải đền phải đáp cho rồi mới hay.

Mặc ai tranh luận đấu tài,

Khuyên dân nên hãy miệt mài chữ tu.

Giảng này ra cuối mùa thu,

Dạy ăn dạy ở chữ tu vuông tròn.

Học theo mỗi đạo làm con,

Luận xem học mới mấy đơn đời này.

Văn minh sửa mặt sửa mày,

Áo quần lảng mướt ngày rày ăn chơi.

Dọn xem hình vóc lả lơi,

Ra đường ăn nói những lời nguyệt hoa.

Trong tâm nhớ những điều tà,

Lời ăn tiếng nói thiệt là quá lạnh.

Xưng là đầu trẻ tuổi xanh,

Chẳng trau hiền đức học hành làm chi?

Khôn ngoan thời những chuyện gì,

Cũng là lừa dối vậy thì dân quê.

Người xưa nó lại khinh chê,

Ông cha hủ bại u mê hơn mình.

Tự do trai gái kết tình,

Với lo trau sửa cho mình đẹp tươi.

Gái trai đến tuổi đôi mươi,

Chẳng kiêng cha mẹ nói cười lả lơi.

So hình sửa sắc chiều mới,

Đặng làm những chuyện trái đời vô liêm.

Cớ sao chê cổ trọng kim,

Phụ cha phản chúa lỗi niêm tôi con.

Thấy đời trần hạ thon von,

Ai nuôi cho lớn mà còn khinh khi.

Ông cha thuở trước ngu si,

Mà ngay mà thật hơn thì đời nay.

Học hay lợi dụng tiền tài,

Lên quan xuống huyện ăn xài lả lê.

Gặp ai đói rách cười chê,

Miệng kia hở mở chười thè vang rân.

Chẳng lo rèn trí lập thân,

Để làm xảo trá khổ thân sau này.

Giáo viên các sở các thầy,

Khuyên mau tỉnh ngộ tập rày lòng nhờn.

Giúp đời đừng đợi trả ơn,

Miễn tròn bốn phận hay hơn bạc vàng.

Đánh liều ta cũng nói càn,

Cứu dân bất luận giàu sang khó nghèo.

Vinh hoa như thể bọt bèo,

Hiền lương bất luận khó nghèo cũng xinh.

Nhắc năm Gia Tĩnh triều Minh,

Nàng kiều vì hiếu bán mình chuộc cha.

Tuy là lưu lạc bôn ba,

Đến khi mãn hạn bạn xưa cũng nhìn.

Ghét ư ta cũng mặc tình,

Nghiệm kim suy cổ biện minh thế nào.

Bá gia kẻ thấp người cao,

Hiền thần hiếu nghĩa rán trau cho rồi.

Giảng này chỉ các điều tồi,

Khuyên dân hãy rán mà ngồi mà suy.

Thân Ta, Ta chẳng tiếc chi,

Miễn cho bá tánh nạn gì cũng qua.

Luận xem những việc sâu xa,

Chúng sanh tưởng Phật thì là hãy coi.

Tháng ngày như thể đưa thoi,

Nguyện cầu thế giới bớt ngồi chiến tranh.

Ngồi buồn dân gặp chiếu manh,

Ta cho bá tánh bức tranh vô hình.

Ai ai cũng rán xét mình,

Nếu còn tánh xấu thì rinh ra ngoài.

Cạn lời mà ý còn dài,

Hiển cho trần hạ một bài ngụ ngôn.

Tới đây Ta giả làng thôn,

Ngọc Thanh lui gót phi bên Nam Kỳ.

Hiền thần sách sử nêu ghi,

Miếu son tạc để tu mi trung thần.

Thôi thôi cảnh khổ hầu gần,

Ta khuyên dân chúng ân-cần nhìn xem.

Ra đời dạy dỗ anh em,

Xem qua ít bận rán đem vào lòng.

Người tu như thể bá tông,

Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn.

Sửa trau là phận của mình,

Xưa nay lời lẽ sử kinh rõ ràng.

Chừng nào ta gặp Hớn Hoàng,

Chúng sanh mới hết phàn nàn số căn.

Mạnh Tông xưa cũng khóc măng,

Đất khô nẩy mọt rõ lòng hiếu nhi.

Mặc ai nhạo báng khinh khi,

Phản ta niệm chữ từ bi độ đời.

Muốn xem được Phật được Trời,

Thì là phải rán nghe lời dạy răn.

Bá gia cùng các chư tăng,

Việc tu không đợi hương đăng làm gì.

Đời cùng tu gấp kịp thì,

Đặng xem báu ngọc ly kỳ Năm Non.

Phật thương bốn đạo như con,

Muốn cho bốn đạo lòng son ghi lời.

Nửa sau đến việc biết đời,

Bây giờ chưa thấy nó thời không tin.

Tới đây cũng dứt giảng kinh,

Nếu ai biết sửa tâm linh mới màu.

Nam mô lòng sở nguyện cầu,

Chúc cho bá tánh muôn sầu tiêu tan.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

(tam niệm)

Cầu Phật Tổ, Phật Thầy, quan Thượng Đẳng Đại Thần, chư quan Cựu Thần, chư vị Sơn Thần, chư vị Năm Non Bảy Núi phổ độ bá tánh vạn dân tiêu tai tịnh sự giải thoát mê ly.

Sám Giảng Quyển Tư

Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo : 25-32 minutes

.

QUYỂN TƯ

GIÁC MÊ TÂM KỆ

Đây là quyển thứ tư Đức Thầy đã viết

ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939)

tại Hòa-Hảo (846 câu)

Khai ngọn đuốc từ bi chí thiện,

Tìm con lành dắt lại Phật đường.

Thương dân hiền giáo đạo Nam phương,

Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ.

Sách Thánh đạo ghi trong Tam Tự,

Người mới sanh tánh thiện Trời dành.

Bởi lớn lên tập nhiễm lợi danh,

Nên tật xấu che mờ thiện tánh.

Thiếu giáo dục thiếu thêm đức hạnh,

Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa.

Mặc tình đời gièm siểm ghét ưa,

Rùng kinh kệ ít người hay chữ.

Quá mắc mỏ bởi chung Phạn ngữ,

Nên người đời khó kiếm cho ra.

Mỗ chuông bày đọc tụng ó la,

Chớ hiềm kẻ tường-thông nghĩa lý.

Dòm trước mắt thấy điều hồ mị,

Nên động tình bác ái dạy răn.

Réo những ai lợi dụng làm xằng,

Cho suy sụp chơn nhưn mờ mịt.

Nào có khác mây đen phủ bít,

Rồi dắt nhau đến chỗ đại ngây.

Lấy tinh thần hiệp vén ngút mây,

Trong bốn đạo tự thân phải xử.

Xuống dương thế đạo trong lê thứ,

Thấy bá gia gặp lúc nào nùng.

Cảnh trần gian nhiều nỗi lao lung,

Việc tu tỉnh ít người hiểu lý.

Trong bá tánh muốn nơi cao quý,

Phải truy tầm huyền bí nơi cơ.

Từ sấm kinh cho đến thi thơ,

Trong chốn ấy nhiều nơi trọng yếu.

Tạo làm chi những trung với hiếu!

Ấy là người bổn phận phải trau.

Khuyên dương trần đừng nệ cần lao,

Cũng rán sửa rán trau nền Đạo.

Tu đầu tóc không cần phải cạo,

Miễn cho rồi cái Đạo làm người.

Kể từ nay lỡ khóc lỡ cười,

Vì buồn bực thấy đời biến chuyển.

Các chư Phật từ đây lựa tuyển,

Coi ai là đức hạnh hiền từ.
Lời sách xưa cận thủy tri ngư,
Cận sơn lãnh trần gian tri điều.
Trong sấm giảng nếu ai không hiểu,
Tâm kệ này Ta chỉ nẻo đường.
Quyết dạy trần nên nói lời thường,
Cho sanh chúng đời nay dễ biết.
Trời đông gió sai mùa sai tiết,
Nắng cùng mưa cũng khác xưa rồi.
Khuyên dương gian bỏ các việc tồi,
Đặng lo liệu cho tròn phận sự.
Thấy trần thế hãy còn lưỡng lự,
Muốn tu mà còn hời chần chờ.
Việc thế gian như thể cuộc cờ,
Thắng với thối một hai nước tướng.
Nào ai có gạt dân nói bướng,
Mà dương trần liệu lượng chánh tà.
Ta mến yêu những kẻ thiệt thà,
Nghe cơ giảng thiết tha lo liệu.
Học đạo lý như đờn trúng điệu,
Hòa bản rồi thì cứ làm theo.
Lũ Tam Bành trong bụng còn đeo,
Đoàn Lục Tặc ta mau sớm giết.
Mài gương trí cho tinh cho khiết,
Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không.
Đức Di Đà Phật Tổ ngóng trông,

Chờ dân chúng tìm nơi diệt khổ.
Theo Phật Giáo từ kim chí cổ,
Gốc ông cha ta cũng tu hành.
Mà ngày nay cứ mãi tranh giành,
Danh với lợi của tiền, quyền-tước.
Thấy trần thế ai ai cũng ước,
Đời sao không tới phúc cho rồi.
Nay khổ lao khó đứng khôn ngồi,
Lúc đói cơm buồn lòng ngư ngẩn.
Làm ác đức nhiều điều quanh quẩn,
Như gà cồ ăn bần cố xay.
Thấy người hiền nói đấng nói cay,
Sau mới biết thân ai lao khổ.
Nhớ thuở trước oai linh Phật Tổ,
Phép thần thông trừ lũ Ma Vương.
Chốn rừng tòng ngồi chịu nắng sương,
Tìm đạo lý hiền cho trần thế.
Hiệu Lão Sĩ ra đời thật tế,
Đem lời vàng dạy dỗ dương trần.
Khuyên chúng sanh khuya sớm chuyên cần,
Tìm nguồn cội diệt trừ tứ khổ.
Bịnh với Tử từ kim chí cổ,
Sanh với già hai chữ hoài hoài.
Đức Thích Ca xưa ở lâu đài,
Nghiệm tứ khổ nên Ngài tầm Đạo.
Lo tu tỉnh mặc ai khinh ngạo,

Diệt lục căn đừng nhiễm lục trần.
Chữ Sắc Thinh chớ có hầu gần,
Hương với Vị xác trần nên lánh.
Chữ Xúc Pháp treo gương Hiền Thánh,
Tránh sáu đường cũng đặng về Thần.
Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần,
Mà lê thứ không lo chẳng liệu.
Nhãn thấy sắc thường hay bận bịu,
Tai ưa nghe những điệu âm thanh.
Mắt với tai đều chọn đẹp xinh,
Còn lỗ mũi ưa mùi êm dịu.
Đồ thơm tho nó ưa nó chịu,
Chốn xạ hương hay lết lại gần.
Lưỡi ưa ngon là chuyện ân cần,
Đồ ngọt béo nó ưa nó mến.
Thân tham sướng muốn tiền của đến,
Đặng ăn xài cho phỉ tấm tình.
Ý thì ưa sửa sắc soi hình,
Với chức phận cho cao cho quý.
Sáu đường ấy ở trong tâm ý,
Ta mau mau dứt nó cho rồi.
Nếu tinh tâm nào có mấy hòi,
Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác.
Dứt được nó ấy là giải thoát,
Thì xác trần mới khỏi đọa đày.
Cả tiếng kêu những kẻ trí tài,

Hãy yên lặng bình tâm suy-nghĩ.
Tiên xử kỷ hậu lai xử bỉ,
Bất lỗi người phải xét lỗi mình.
Vậy mới là phải bực công bình,
Nẻo chánh trực chí người quân tử.
Người biết Đạo phải gìn ngôn-ngữ,
Nói với ai chớ có sai lời.
Trọng mẹ cha kính nể Phật Trời,
Đừng nhiều tiếng nghinh ngang mang lỗi.
Tánh ngay thẳng ta không dòi dối,
Dầu tan xương nát thịt chẳng màng.
Ta Khùng Điên nói đại nói càn,
Chẳng có sợ ai rầy ai mắng.
Trời còn lúc tối mưa sớm nắng,
Thì trần gian còn mãi khổ lao.
Ở trên đời kẻ thấp người cao,
Kẻ hiền hậu người thì gian ác.
Không quen biết mà cao tuổi tác,
Ta cũng nên kính trọng mới là.
Tâm từ bi sánh thể ngọc ngà,
Trong các báu khó bì tánh thiện.
Phải xử thế chớ nên bày biện,
Miệng xảo ngôn thường kiện tấm thân.
Việc bán buôn phải giữ ngang cân,
Chớ tập tánh lặn lường tráo đấu.
Các công cuộc của người tánh xấu,

Ta giữ-gìn chớ có nhiễm vào.
Tâm Bản Tăng chẳng mền sắc màu,
Mền những kẻ biết vào đường chánh.
Ta dạy thể mượn lời Phật Thánh,
Nên truyền ban cho chúng-sanh tường.
Tuy ngày nay chúng nó hùng cường,
Chùng phân định thì Ta cao quý.
Khuyên bốn đạo lập thân nuôi chí,
Đặng chờ ngày yết kiến Phật Trời.
Quá yêu dân cạn tỏ nhiều lời,
Cho trần hạ tìm trong lánh đục.
Chẳng chịu tu mãi còn lục thực,
Lo giàu nghèo lo cũng chẳng rành.
Ham công danh quên chữ sanh thành,
Mền phú quý quên câu dưỡng dục.
Rán kiếm chỗ tầm Tiên lánh tục,
Người ở đời phải được lòng trong.
Biển hồng trần sớm gọi cho xong,
Ngày lập hội mới mong trở lại.
Chữ bần tiện khuyên dân đừng nại,
Miễn cho ta trở lại ngay đàng.
Chữ vinh hoa giờ chớ có màng,
Bởi giả tạm của đời Nguơn hạ.
Gắng công tu xem nhiều phép lạ,
Của Thần Tiên trừ lũ hung đồ.
Nào lựa là, lãnh nhiều, tổ sô,

Chớ ham mến mà sao lao lý.
Ngày tiêu diệt từ năm Bính Tý,
Đến năm nay hao hót đã nhiều.
Các ngoại bang đà nhuộm máu điều,
Sao trần thế không toan chẳng liệu.
Để đến việc dang lưng mà chịu,
Chớ Phật đâu cứu kịp cho người.
Khuyên chúng-sanh bỏ tánh biếng lười,
Phải sốt sắng làm ăn cần thiết.
Nghèo với đói từ đây sẽ biết,
Hàng ngoại bang bố thiết ta hoài.
Nên bá gia hãy rán miệt mài,
Dầu rách rưới cũng mau cần kiệm.
Lời Ta dạy hãy nên suy nghiệm,
Phải phá tan Ngũ Uẩn trong mình.
Chữ Tham trong ý muốn mặc tình,
Rán định tánh trừ cho nó tuyệt.
Chữ gây gỗ là Sân hãy diệt,
Cho nó đừng thấp thoáng trong lòng.
Thêm chữ Si thiệt quá lòng dòng,
Nên tỉnh trí tìm nơi dứt tắt.
Chữ Nhơn Ngã cũng là quá gắt,
Ta chớ nên phân biệt với người.
Dẹp năm tên được mới mừng cười,
Vô pháp tướng mới là thiệt tướng.
Người tu hành phải trừ nghiệp chướng,

Với bốn ma mới đặng an nhàn.
Tửu nhiễm vào thân thể bất an,
Sắc mền nó ngày kia lao khổ.
Ta nghiệm xét từ đời Bàn Cổ,
Có ai dùng mà đặng thành Tiên.
Mà đời nay theo nó liên miên,
Chữ Tài của khổ riêng một kiếp.
Bị tội cướp nào ai có tiếp,
Mà đời nay nó cứ mãi làm.
Chữ Khí hùng khuyên chớ có ham,
Mà lao lý tẩm thân trần thế.
Kẻ nhứt dạ thường sanh bá kế,
Để gạt người làm thế cho mình.
Ngày sau này lắm nỗi tội tình,
Sao sanh chúng chẳng lo cải sửa.
Bịnh ôn dịch thường hay ói mửa,
Mà dương trần chẳng chịu kiêng dè.
Qua năm Dê đến lúc mùa hè,
Trong bá-tánh biết ai hữu chí.
Ta chịu lệnh Tây Phương thọ ký,
Gìn Nghiệt Long đặng cứu dương trần.
Nên ra đời dạy dỗ ân cần,
Khuyên bá tánh vạn dân liệu lấy.
Khổ với thảm ngày nay có mấy,
Sợ mai sau dòm thấy bay hồn.
Trừ tà gian còn thiện chỉ tồn,

Cảnh sông máu núi xương tha thiết.
Trần với thế bây giờ nào biết,
Chùng nhìn xem hư thiệt mới tường.
Ta bây giờ tu niệm tầm thường,
Sau danh thế xạ hương khắp chốn.
Nhà giàu có xài không sợ tốn,
Phải để tiền cho kẻ nghèo nàn.
Lo ăn xài trà rượu xinh xoàng,
Chùng khổ não phàn nàn căn số.
Lời truyền sấm như bài toán đố,
Ai biết tầm thì đặng hưởng nhờ.
Ta khuyên tu dân cứ mãi ngờ,
Sợ gạt chúng kiếm xu kiếm cắt.
Bị ngoại quốc bán hàng quá gắt,
Nên dân ta chịu chữ cơ hàn.
Ta Khùng Điên của cải chẳng màng,
Miễn lê thứ được câu hạnh phúc.
Cờ thế giới ngày nay gần thúc,
Nên Phật Tiên phải xuống hồng trần.
Chùng lao xao ác thú non Tàn,
Thì Nam Quốc lương dân mới biết.
Nay dạy thế cậy cùng ngòi viết,
Với xác trần du thuyết ít hàng.
Ai nói chi Ta cũng chẳng màng,
Sau biết đặng dân đừng có tiếc.
Con phù du hững hờ nào biết,

Thấy bóng đèn thì quyết chung vô.
Thảm thương thay chết héo chết khô,
Nhìn đèn nọ thấy mờ phù dũ.
Kệ khuyển trần đã mãn mùa thu,
Đeo danh lợi như con vật ấy.
Giống xe cát biển đông thường thấy,
Tên đã tròng rất uổng công trình.
Khi nước ròng nhờ lúc bình minh,
Lúc nước lớn cát kia tan rã.
Trần phú quý thì trần thông thả,
Chớ còn Ta cứ khổ lao hoài.
Viết kệ cơ giảng dạy ít bài,
Mặc lê thứ làm không tự ý.
Coi rồi phải nhận cho hiểu lý,
Câu huyền sâu của kẻ Khùng này.
Bởi chữ Khùng của Phật của Thầy,
Chớ chẳng phải của người lãng trí.
Mê với tình nhận ra là lý,
Thấy dương trần ngủ mãi ngủ hoài.
Thức dậy mà tầm Đạo kiếm bài,
Để thi cử khỏi mang tiếng rớt.
Sách khuyến thiện miệng kêu không ngớt,
Mà nào ai có thức dậy tầm.
Ta nghĩ suy cũng bắt hổ thềm,
Nên than thở cùng trần ít tiếng.
Tâm sáng suốt như đài nguyệt-kiến,

Tánh trong như nước bích mùa xuân.
Nếu không tu chùng khổ cũng ưng,
Đừng có trách sao không chỉ bảo.
Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão,
Mắc trong vòng sanh tử luân hồi.
Xuống Diêm Đình thấy tội hỡi ôi!
Đó mới biết có nơi địa ngục.
Kỳ xả tội nay còn một lúc,
Sao chẳng tu đặng có hưởng nhờ.
Gặp giảng kinh trần cứ làm ngờ,
Trông bông kiểng giống chi hưởng nầy.
Địa ngục cũng tại tâm làm quấy,
Về thiên đàng tâm ấy tạo ra.
Cái chữ Tâm mà Quỷ hay Ma,
Tiên hay Phật cũng là tại nó.
Tu với tinh biết làm chẳng khó,
Nếu lặng tâm tỏ ngộ Đạo màu.
Cảnh dương gian muôn thắm ngàn sâu,
Ngó vạ vật đài lâu chẳng có.
Sông với núi trước kia mắt ngó,
Khi chết rồi thấy nó đặng nào.
Ai biết đường hãy sớm tẩu đào,
Kiếm đạo lý mà nhờ mà nhõ.
Chịu cay đắng tu hành mới giải,
Ta thương đời len lỏi xuống trần.
Đạo vô vi của Phật ân cần,

Nói theo chí Thích Ca ngày trước.
Câu phú quý Ngài không màng ước,
Chữ bỏ đề như cội bá tông.
Rán dưỡng nuôi chữ đó trong lòng,
Thì là được định chừng diệu quả.
Lời thuyết pháp chẳng vì nhơn ngã,
Người nào đâu có Phật tánh là.
Xem kệ này như ngọc như ngà,
Phải nảy nở như cơn mưa thuận.
Hạ mùa tiết giống kia bất luận,
Thấy mọc mầm trở lá mới màu.
Trông chúng sanh nghĩ tận đuôi đầu,
Về Cực Lạc mới là hết khổ.
Đạo với lý từ đây nhiều chỗ,
Phải lọc lựa cho kỹ mà nhờ.
Chọn nơi nào Đạo chánh phượng thờ,
Thì mới được thân sau cao quý.
Nhìn Phật giáo mà tìm cái lý,
Coi tại sao ta phải tu hành.
Vì yêu dân Ta kể ngọn ngành,
Khuyên lê thứ làm lành mà tránh.
Cảnh Niết Bàn là nơi cứu cánh,
Về chốn ni xa lánh hồng trần.
Dầu không siêu cũng đặng về Thần,
Nhờ hai chữ trung quân ái quốc.
Chừng lập Hội biết ai còn mất,

Giờ chưa phân chưa biết chánh tà.
Ta vì vưng sắc lệnh Ngọc Tòa,
Đền Linh Khứu Sơn trung chịu mạng.
Nền đạo đức ta bày quá cạn,
Mà dương gian còn gạn danh từ.
Làm cho Ta lỡ khóc lỡ cười,
Khóc là khóc thương người ngu muội.
Thấy Diên Khùng làm như sắt nguội,
Chẳng tranh đương nó lại khinh khi.
Ngó về Tây niệm chữ từ bi,
Cười trần thế mê si thái quá.
Tranh với luận đặng giành cơm cá,
Khuyến dụ người đặng kiếm bạc tiền.
Thấy chúng sanh ghét ngổ ganh hiền,
Theo chế nhạo những người tu tỉnh.
Tu không tu cũng không mời thỉnh,
Mặc tình ai trọng-kính hay chê.
Thương lê dân còn mắng say mê,
Chẳng tu tỉnh cho rành sương nắng.
Thấy Ta lại nói cay nói đắng,
Đắng với cay Ta cũng chẳng màng.
Chùng trần gian kiến thấy phụng hoàng,
Sè cánh múa chào mừng Phật Thánh.
Thấy đạo lý chớ nào thấy tánh,
Còn ẩn nơi tim óc xác phàm.
Ai biết tri việc phải cứ làm,

Sau mới biết ai phàm ai Thánh.
Đức Lục Tổ ít ai dám sánh,
Người dốt mà nói pháp quá rành.
Lựa làm chi cao chữ học hành,
Biết tỏ ngộ ấy là gặp Đạo.
Việc cổ tích cần chi phải thạo,
Chuyện qua rồi kể lại làm gì.
Nếu ai mà biết chữ tu trì,
Tâm bình tịnh được thì phát huệ.
Ta yêu chúng viết ra Giảng Kệ,
Khuyên tăng đồ cùng các tín đồ.
Nghe cạn lời chớ có mờ hồ,
Tìm hiểu nghĩa làm theo đức Đạo.
Trần với thế nó hay kiêu ngạo,
Các nhà sư hãy rán sửa mình.
Nếu xuất gia ngũ giới rán gìn,
Tu chơn chánh mới không hổ tiếng.
Cả ngàn năm hơn tâm xao xuyên,
Sao tu hoài chẳng thấy ai thành.
Bởi chữ tu liền với chữ hành,
Hành bất chánh người đời mới nói.
Bị tăng chúng quá ham chùa ngói,
Nên tởi khuyên khắp chốn cùng làng.
Phật nào ham tượng cốt phết vàng,
Mà tăng tạo hao tiền bá tánh.
Việc giả dối từ đây nên lánh,

Bồn đạo ôi! hãy rán sửa mình.
Cuộc dạy đời Ta lắm công trình,
Làm chẳng trọn uổng thay một kiếp.
Lời chơn chánh trần hay bỏ liếp,
Mãi lo làm húng hiếp người hiền.
Mà làm cho Ngọc Đế thăm phiền,
Muốn trừng trị trần gian thăm thiết.
Đức Phật Tổ tâm Ngài nhứt quyết,
Tâu Ngọc Hoàng để Phật dạy trần.
Nên ra Kinh, Cơ Giảng nhiều lần,
Mà dương thế chẳng cần xét đến.
Xác trần tục như cây cạnh khén,
Làm hiền hoài ắt phải tiêu mòn.
Đẻo với bào riết nó cũng tròn,
Đến chừng đó trông vào rất tốt.
Lũ giả dối thường hay thè thốt,
Nó chẳng kiêng Thần Thánh là gì.
Tâm kẻ hung làm chuyện cố lý,
Chẳng có sợ mang điều tội phước.
Ghét những kẻ tu hành bốc xước,
Miệng kêu gào chuyện phước bề ngoài.
Bước vào chùa thấy Phật lạ dài,
Lui khỏi cửa ra tay cầu xé.
Thấy quyền quý nó hay dựa mé,
Đặng bợ bưng những kẻ hung sùng.
Ta thương đời nói những chuyện cùng,

Chẳng có vị có dung kẻ quấy.
Cuộc sám hối vô chùa thường thấy,
Làm gian lừa biết mấy nhiều lần.
Thấy dương gian lường gạt Thánh Thần,
Mà chua xót cho đời Ngươn Hạ.
Chữ tự hồi nào ai có lạ,
Là ăn năn cải sửa tâm lành.
Phật chẳng qua dụng chữ tín thành,
Chớ nào dụng hương, đặng, trà, quả.
Làm chay đấm tạc nhiều xá mã,
Bay về Tây nói những chuyện gì?
Thấy chúng tăng làm chuyện quái kỳ,
Ta khuyên mãi cũng không chịu bỏ.
Lời chơn chánh hình như nói xỏ,
Mà không không nào có biếm đời.
Thấy lạc làm khuyên nhủ ít lời,
Chớ nào có ngạo chi tăng chúng.
Coi tâm kệ làm theo mới trúng,
Để lạc-làm lấm bớ tăng đồ!
Định tâm thần như mặt nước hồ,
Suy với nghĩ, nghĩ suy đường lối.
Muốn niệm Phật chẳng cần sớm tối,
Ghi vào lòng sáu chữ Di Đà.
Thì hiền lương quên mất điều tà,
Đặng hạnh phúc nhờ lòng cố gắng.
Việc đạo đức bất cần thói thảng,

Chữ tu hiền ngay thẳng lần hồi.
Thấy thiên cơ khó nổi yên ngôi,
Thương lê thứ tới hồi khổ não.
Thầy lạc tứ không ai chỉ bảo,
Như vịt con diu dất nhò gà.
Phải nghĩ suy cạn lẽ mới là,
Nay gặp gốc phải mau tìm gốc.
Để gặp Phật ngồi mà than khóc,
Gỡ làm sao hết rối mà về.
Mắt nhìn xem yêu quái bốn bề,
Bởi ác đức nên không ai cứu.
Mang thủy ách hồi năm Đinh Sửu,
Đến năm nay tái lại một lần.
Khổ ách này đặng thức tỉnh trần,
Rằng thiên định tuồng đời sắp hạ.
Trẻ nhỏ tuổi đời này lằng mạ,
Bị văn-minh cám dỗ loài người.
Kể từ rày cười một khóc mưòi,
Kẻo chúng nó dễ người Phật Thánh.
Đạo Quĩ Vương rất nhiều chi ngánh,
Khuyên dương trần sớm tránh mới mầu.
Để ngày sau đến việc thăm sâu,
Rán nghe kỹ lời Ta mách trước.
Thuyền chúng nó thẳng buồm chạy lướt,
Lọt ngoài khơi mới hết hò khoan.
Tu mà ham cho được giàu sang,

Với quyền tước là tu đối thế.
Nhớ thuở trước vua Lương Võ Đế,
Tạo chùa chiền khắp nước tu hành.
Đến chùng sau ngựa tử Đài thành,
Phật bất cứu vì tâm còn ác.
Tu biết cách như đươn biết đất,
Đươn đất rành đặng dựa Xe Loan.
Ai biết nghe thì sớm liệu toan,
Để đến việc như người thất nghiệp.
Phải qui căn cùng nhau hội hiệp,
Rán mau chơn mới kịp Đạo màu.
Sớm với chiều gắng chí nguyện cầu,
Thì sẽ được Tòa Chương dựa kế.
Chúng-sanh thể như gà thất thế,
Phải nằm chờ tới nước bắt ra.
Thời kỳ này nhiều quỷ cùng ma,
Trời mở cửa Quỷ Vương xuống thế.
Nên Ta mới ra tay cứu tế,
Kẻo chúng-sanh bịnh khổ quá chừng.
Sau Quỷ Vương đi đứng nửa lừng,
Thêm tên tuổi chúng sanh nó biết.
Làm đủ cách xuống lên tha thiết,
Ở ngoài đường nó biết tên mình.
Tin cùng không thì cũng mặc tình,
Chớ Ta lắm công trình dạy dỗ.
Hồi thuở trước Thích Ca Phật Tổ,

Ngồi tham thiền bị nó ghẹo hoài.
Mà cũng không rúng động đặng Ngài,
Nên cố oán phá đời mãi mãi.
Trong bốn đạo cùng là sư vãi,
Rán bền lòng cho được hiền từ.
Hết khổ lao thì đến vui cười,
Chùng đó mới phỉ tình nguyện ước.
Bọn gái mới ra đường tha thướt,
Bỏ hết trơn nề nếp ông cha.
Khác tánh tình người cổ nước ta,
Nên phải chịu đốn đau đủ cách.
Trai với gái rán coi sử sách,
Đứng trung thần với kẻ tiết trinh.
Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh,
Chớ mang lốt bề ngoài chẳng tốt.
Dạy chẳng đặng lòng như lửa đốt,
Khắp dương gian chưa đặng ba phần.
Kể từ nay Tiên, Phật, Thánh, Thần,
Lo dạy dỗ dương trần chẳng xiết.
Đức Thượng Đế ngự đền Ngọc Khuyết,
Nhìn dương gian cũng luống thờ dài.
Thấy chúng sanh trau tría mặt mày,
Chớ chẳng chịu trau tâm tría tánh.
Kẻ đói khó người sang hay lánh,
Bước lại gần chê lũ tanh-hôi.
Cõi ta bà Ta thấy hỡi ôi!

Sầu bá tánh quá nên kiêu cách.
Người tàn tật đui cùi đói rách,
Ít có ai để mắt nhìn vào.
Chuộng những người dù võng sắc màu,
Cậu với mợ, ông, thầy, cô, bác.
Thị kẻ khó như rơm như rác,
Ta quá rầu đài các văn minh.
Mấy ai mà giữ dạ sắt đĩnh,
Theo Tông Tổ của mình thờ trước?
Đầu với tóc áo quần láng mượt,
Chữ lạnh khôn của quỷ của ma.
Chớ nó không có giống người ta,
Ma với quỷ sanh người hung ác.
Lo tập luyện những câu đờn hát,
Chớ chẳng lo dạy dỗ ngu khờ.
Để cái tâm yên lặng như tờ,
Coi Ta nói câu nào bất chánh?
Rán bắt chước làm theo Phật Thánh,
Nếu thiệt người thì biết thương người.
Thấy kẻ khờ quê dốt ngạo cười,
Nào có lấy lời chi chỉ bảo.
Ta thương xót lo tần lo tảo,
Chẳng thấy ai rẻ thảo dâu hiền.
Làm cho người Thượng Cổ thêm phiền,
Rất đau xót cho nòi cho giống.
Biết chừng nào được qui nhứt thống,

Khấp hoàn cầu dân biết thương nhau.

Nhắc ra thì dạ ngọc đởn đau,

Không nhắc đến biết đâu dân sửa.

Cơm được chín ta nhờ có lửa,

Dân được vui nhờ lúc khải hoàn.

Phật Như Lai cho phép Khùng tràn,

Cho bốn đạo khắp nơi đặng biết.

Ai chưởi mắng thì ta giả điếc,

Đợi cho người hết giận ta khuyển.

Chữ nhẫn hòa ta để đầu tiên,

Thì đâu có mang câu thù oán.

Việc hung ác hễ vừa thấp thoáng,

Chữ từ bi ta diệt nó liền.

Sự oán thù đáp lại chữ hiền,

Thì thù oán tiêu tan mất hết.

Chữ bạn-tác dầu cho đến chết,

Cũng keo sơn gắn chặt mới là.

Bước ra đường ăn nói thiệt thà,

Dầu khôn khéo cũng là giả dại.

Nếu tranh đương ắt ta bị hại,

Thêm sa cơ lại bị xích xiềng.

Vì đời nay chúng nó dụng tiền,

Ít ai dụng chữ hơn chữ nghĩa.

Theo học Đạo mặc ai mai mỉa,

Ta cũng đừng gây gổ với người.

Được mấy điều thì đáng vàng mười,

Thiệt hiền đức có ai mắng chưởi.
Xưa đức Thánh luận bàn cái lưới,
Ngài nói rằng các việc tại mây.
Thuận với hòa hay ghét với rầy,
Cũng cái lưới làm thầy các việc.
Phải kiếm cách đặng ta trừ tuyệt,
Lấy tâm thần làm chủ mới màu.
Cũng chẳng nên theo tánh võ hầu,
Thấy chẳng nói mà nhìn mà nhượng.
Hãy liệu sức chớ nên nói bướng,
Dầu việc chi liệu lượng mà làm.
Điên Khùng này chẳng có nói xàm,
Nói những chuyện từ bi bác ái.
Nếu bỗng đạo còn ai làm sai,
Coi kệ này mình sửa lấy mình.
Ta không tranh mà cũng không kinh,
Cho bá tánh gièm pha thỏa chí.
Ai làm phước in ra mà thí,
Thì được nhiều hạnh phúc sau này.
Chốn non xanh dạy dỗ cáo cày,
Xuống trần thế ra tay đất chúng.
Tới với Ta chớ đem đồ cúng,
Chỉ đem theo hai chữ thành lòng.
Chẳng có cần trà, quả, hương nòng,
Mong sanh chúng từ lòng hối ngộ.
Kẻ xa xôi có lòng ái mộ,

Xem Kệ này tu tỉnh tại nhà.
Ở ruộng đồng cũng niệm vậy mà,
Phật chẳng chấp chẳng nài thời khác.
Chay bốn bữa ấy là qui-tắc,
Của kẻ Khùng chỉ dất chúng sanh.
Con Phật thì chẳng có khôn lanh,
Đời văn vật khôn ma khôn quỉ.
Lo trang sức kim thời huê mỹ,
Rồi phụ phàng tục cổ nước nhà.
Trong tâm thì chứa chữ gian tà,
Chớ chẳng chứa tấm lòng bác ái.
Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
Đặng xuê xang đài các xe tàu.
Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
Trong tâm ý mưu-mô đủ thể.
Ta còn mắc phiêu liêu dương thế,
Đạo Lục Châu đặng cứu bá gia.
Mặc tình ai xem kệ ngâm nga,
Hay sửa đổi tùy lòng hư hỷ.
Thương sanh chúng tỏ bày quá kỹ,
Hỡi dương trần nên sớm quày đầu.
Đặng sau xem Phật pháp nhiệm màu,
Với báu quý đài lâu tươi tốt.
Xác Ta vốn là người quê dốt,
Nên mở mang chưa được mấy rành.
Khấp dương gian như sợi chỉ mảnh,

Mong bốn đạo tâm thành trở lại.
Dầu cực khổ thân này chẳng ngại,
Chẳng cần ai bái lạy khẩn cầu.
Bỏ dị đoan mới thấy Đạo màu,
Bớt giả dối gặp người Thượng-Cổ.
Gốc thưở trước của Tông của Tổ,
Đâu có bày dối mị như vậy.
Những sách truyền xưa của Phật Thầy,
Dân rán kiếm mà truy thì biết.
Xưa để lại nhiều câu thâm-thiết,
Mà nào ai có biết để lòng.
Chuyện Thiên Cơ nói rất náo nùng,
Câu hữu lý bá tông khó sánh.
Chốn tụ hội chớ nên léo hánh,
Vì lời xưa có dặn rạch ròi.
Dân chớ nên phụ bạc giống nòi,
Mà lao lý tấm thân vô ích.
Phải nhấn nhục chờ người Cổ Tích,
Phật với Trời phân định cho ta.
Người xưa tuy ít chữ nôm na,
Chớ chơn chất người ta ngay thẳng.
Dạy bốn đạo lấy câu trung đẳng,
Chẳng nói cao vì sắp rớt đời.
Đáng nam nhi ẩn nhẫn tùy thời,
Vậy mới gọi khôn ngoan hữu chí.
Ta ra sức viết câu huyền bí,

Chúng dân ôi! rán kiểm rán tầm.
Giống thú kia là loại sanh cầm,
Mà còn biết kiểm tầm đạo đức.
Thú vật biết tu hành náo nức,
Còn người sao chẳng rút hồng trần?
Việc tu hành phải vẹn nghĩa ân,
Kinh với Sấm chúng dân thường thấy.
Chữ Bát chánh rõ ràng trong giấy,
Là chơn truyền của Đức Thích Ca.
Người tu hành cần phải tìm ra,
Cho dân biết mục đầu Chánh Kiến.
Trí linh mẫn nhìn xem các chuyện,
Phải đừng cho làm lạc nẻo tà.
Dầu việc người hay việc của ta,
Nên phán đoán cho tường cho tận.
Tội với phước xét coi nhiều bận,
Mới khỏi làm tà kiến đem vào.
Chánh Tư Duy mục ấy thanh cao,
Hãy tưởng nhớ những điều đáng nhớ.
Trên cùng dưới dầu thầy hay tớ,
Cũng tưởng điều trung chánh mới mâu.
Việc vui say mèò mà đâu đâu,
Hãy dẹp gát nhớ câu Lục Tự.
Câu Chánh Nghiệp cũng là quá bự,
Dầu nghề chi làm việc ngay đường.
Ta đừng nên theo kẻ bất lương,

Học ngón xảo để lừa đồng loại.
Chánh Tinh Tấn dầu thành hay bại,
Cứ một đường tín ngưỡng của mình.
Dầu cho ai phá rối đức tin,
Ta cũng cứ một đường đi tới.
Mục Chánh Mạng chúng sanh ơi hỡi,
Cho hồn linh cai quản châu thân.
Lấy chơn nhơn dẹp tánh phàm trần,
Mới có thể mong về Cực Lạc.
Câu Chánh Ngữ lòng son ghi tạc,
Tiếng luận bàn ngay ngắn tỏ tường.
Nói những điều đức hạnh hiền lương,
Chớ thêm bớt mà mang tội lỗi.
Việc tráo chác ấy là nguồn cội,
Lời xảo ngôn do đó mà ra.
Kinh nghiệm rồi Ta mới diễn ca,
Câu Chánh Niệm thiết tha nhiều nỗi.
Khi cầu nguyện đừng cho phạm lỗi,
Phải làm tròn các việc vẹn toàn.
Dân chớ nên làm bướng làm càn,
Trong lúc ấy niệm cho lấy có.
Mục Chánh Định thiết là rất khó,
Giữ tâm lòng bất động như như.
Cho hồn linh yên lặng an cư,
Thì mới được hườn nguyên phẩm bản.
Tà với chánh còn đương trà trộn,

Người muốn tu phải sớm lọc lừa.
Tứ Diệu Đề ai có mến ưa,
Thì Lão cũng kể sơ thêm nữa.
Chữ Tập Đề nay đã mở cửa,
Để đem vào khuôn khổ người hiền.
Rán cực lòng một bước đầu tiên,
Sau mới được làm nên Phật Thánh.
Về Thượng giới cõi Tiên mới bảnh,
Đến Diệt Đề trừ vật dục xưa.
Cõi hồng trần các việc mến ưa,
Sự giả tạm ta nên rút bỏ.
Muốn tâm tánh ngày kia sáng tỏ,
Thì Khổ Đề phải chịu nhọc nhằn.
Lòng dục tu thì phải thiết hành,
Chớ đừng có ham điều sung sướng.
Đức Phật Tổ nào đâu hẹp lượng,
Chịu nhọc nhằn mới rõ Đạo Đề.
Thấy một đàng thẳng bằng mà mê,
Ôi chừng đó mới là màu nhiệm.
Mùi đạo diệu chúng dân rán kiếm,
Trễ thời kỳ khó gặp đặng Ta.
Rồi hành luôn Bát Nhẫn mới là,
Thì muôn việc đều an bá tuế.
Chữ thứ nhất Nhẫn Năng Xử Thế,
Là người hiền khó kiếm trên đời.
Lập thân danh toàn trải nơi nơi,

Chờ thời đại mới là khôn khéo.
Chữ Nhẫn giải tri tâm trong trẻo,
Khuyên dương trần giữ phận làm đầu.
Nhẫn Hương Lân cùng khắp đầu đầu,
Trên cùng dưới đều hòa ý hỉ.
Nhẫn Phụ Mẫu gọi trang hiền sĩ,
Phận xướng tùy chồng vợ nhịn nhau.
Nhịn xóm chòm cô bác mới cao,
Nhẫn tâm nợ ngày ngày an lạc.
Nhịn tất cả những người tuổi tác,
Nhẫn Tánh lành yên tịnh dài lâu.
Giữ một lòng hiền hậu mới mau,
Quanh năm cũng bảo toàn thân thể.
Chữ Nhẫn Đức kể ra luôn thể,
Thì trong đời vạn sự bình an.
Chữ Nhẫn Thành báu quý hiển vang,
Khắp bá-tánh được câu hòa nhã.
Câu đạo đức bay mùi thơm lạ,
Muốn ném thì phải rán sưu tầm.
Các Đạo tà mưu khéo âm thầm,
Dân rán tránh kéo lâm mà khổ.
Chúng nó xuống khuyên răn nhiều chỗ,
Dùng phép màu lòe mắt chúng sanh.
Ai ham linh theo nó tập tành,
Sa cạm bẫy khó mong sống sót.
Ta chẳng phải dùng lời chuốt ngọt,

Mà làm cho dân chúng say-mê.
Nẻo chánh tà biện luận nhiều bề,
Cho bá tánh tìm nơi cội-gốc.
Lựa cho phải kẻo xưa danh mộc,
Đừng để làm thợ khéo sơn da.
Thì sau này đến lúc phong ba,
Giông gió lớn cột kèo khỏi gãy.
Thấy sanh chúng nhiều người khờ dại,
Chẳng biết gìn phong hóa lễ nghi.
Nên ta đem đạo đức duy trì,
Gìn tục cổ để người chẳng rõ.
Còn chậm chạp đạo màu chưa tỏ,
Như rừng hoang mới dọn một đường.
Tớ với Thầy nào quản thân lơn,
Muốn cứu thế sá chi bùn trịn.
Thương quá sức nên ta bịn rịn,
Quyết độ đời cho đến chung thân.
Nếu thế gian còn chốn mê tân,
Thì Ta chẳng an vui Cực Lạc.
Dạy bản đạo lấy lời đích xác,
Mà chẳng tu là bởi không ưa.
Chớ nước sâu mà bị gàu thừa,
Dân đông đảo lời truyền chẳng xiết.
Nên phải tạm mượn cây ngòi viết,
Đem Đạo màu như hạn cho mưa.
Đặng tỏ trần tâm ý Người Xưa,

Chữ thậm thâm trong kinh Phật Giáo.

Nền chơn lý chúng chê rằng láo,

Mà nào ta có lợi dụng ai.

Trong bá gia nhiều ít lòng chay,

Để giữ trọn trong nền Phật Pháp.

Gìn giới cấm sửa tâm ô tạp,

Niệm Phật thì phải dẹp lòng tà.

Nhớ từ bi hai chữ ngâm nga,

Dầu làm lụng cũng là trì chí.

Chờ Thiên Địa châu nhi phục tử,

Như đời xưa có gã Tử Phòng.

Xem thời cơ người đã rõ thông,

Dùng tôi thiếu mà an bá tánh.

Đời vật chất văn minh tranh cạnh,

Chữ lợi quyền giựt giết lẫn nhau.

Động lòng hiền chư Phật đốn đau,

Cho kinh sấm dạy răn trần thế.

Nhìn thấy chuyện gạo châu củi quế,

Nghèo bạc vàng đạo đức cũng nghèo.

Ta xuống trần nhằm lúc nạn eo,

Nên phải bị kẻ hung khinh bỉ.

Vì bác ái nên thân Cuồng Sĩ,

Phải chịu điều khổ hạnh sâu xa.

Mong cho đời gặp lúc khải ca,

Trong bốn biển thái bình mới toại.

Phật, Tiên, Thánh lòng nhơn hà hải,

Những ước ao thế giới hòa bình.
Nên khuyên đời truyền bá sử kinh,
Cho sanh chúng sửa mình trong sạch.
Giàu đổi bạn khinh khi kẻ rách,
Là những câu trong sách Minh Tâm.
Tánh kẻ sang đổi vợ nào làm,
Thánh hơn để nhiều câu hữu lý.
Có mấy kẻ ăn năn xét kỹ?
Mãi ý tài chê bướng chê càn.
Thì ngày sau đừng có trách than,
Những tội lỗi của mình tạo lấy.
Bị háo thắng việc người không thấy,
Rồi mắng lo gièm siểm nhiều lời.
Vì vậy nên tình nghĩa xe lơi,
Đâu gần gũi mà tường diệu lý.
Trong Lục Tĩnh ai là người trí,
Mau thức thời tìm Đạo nhiệm sâu.
Khuyên dân đừng chia áo rẽ bầu,
Phải hợp tác gieo trồng giống quý.
Coi rồi phải thân mình tự trị,
Chẳng độ xong Phật khó dắt dìu.
Thả thuyền từ bến giác nâng niu,
Kẻ hiểu Đạo mau mau bước xuống.
Việc trải qua như mây gió cuốn,
Nhìn cuộc đời ngày tháng thoi đưa.
Trời sáng ra kể lại thấy trưa,

Năm cũ đó rồi qua năm mới.
Mười hai tháng mà còn mau tới,
Thì tuồng đời cũng chóng đổi thay.
Chữ phù vân phú quý nay mai,
Luân với chuyển dời qua đổi lại.
Cõi Ta Bà mấy ai tồn tại,
Sống dư trăm như tuổi lão Bành.
Đời Hạ Ngươn hay chết tuổi xanh,
Như thuở trước Nhan Hồi còn trẻ.
Miễn cho được ngày hai cơm tẻ,
Buổi bàn hàn đặng có tu thân.
Nhờ ơn Trời ban bố đức ân,
Xem chung cuộc Phong Thần tại thế.
Xử những kẻ hung hăng tồi tệ,
Thưởng những người trung nghĩa vẹn toàn.
Ra kệ này hai chữ bảo an,
Cho trần thế được tâm thanh tịnh.
Ngọc báu quý ẩn trong Nam đỉnh,
Muốn tìm kim đáy biển gắng công.
Thấy dân tình luống những ước mong,
Gặp giống tốt hãy mau cày cấy.
Ai có nói Ta là người quấy,
Ta cũng cam bụng chịu tiếng lời.
Tỏ ít câu cầu chúc cho đời,
Mong bá-tánh vạn dân giải thoát.

Hoà Hảo, ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939)

...:GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO:...:

23-30 minutes

QUYỂN NĂM

KHUYẾN THIỆN

Lời khuyến thiện của Ông “Vô Danh Cư Sĩ”

Đây là quyển thứ năm mà Đức Thầy đã viết năm 1941 tại Chợ Quán (776 Câu).

Bằng tâm ngẫu hứng thừa nhân,

Theo đòi nghiên bút luận bàn tục, Tiên.

Ta là cư sĩ canh điền,

Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành.

Xa nơi tranh đấu lợi danh,

Giữ lòng thanh tịnh tánh lành trau tria.

Gắng công trì niệm sớm khuya,

Thân tuy còn tục tâm lìa cõi mê.

Kiểm người lương thiện dất về Tây phang.

Dạy khuyên những kẻ ngỗ ngang,

Biết câu Lục tự gìn đàng Tứ ân.

Ở trần xử trọn nghĩa nhân,

Quyết làm tôi Phật gởi thân Liên Đài.

Cầu cho mỗi đạo hoằng khai,

Cầu cho trăm họ Bồ Đề được gần .

Sớm về cõi Phật an thân,

Kẻ kiếp phong trần dày gió dạn sương.

Phật đài phượng phát mùi hương,

Cúi đầu đảnh lễ cội nương đức mẫu.

Từ bi oai lực nhiệm sâu,

Độ con thoát chốn ưu sầu trần ai.

Nam Mô Thích Ca Như Lai,

Ta Bà Giáo Chủ xin Ngài chứng minh.

Dưới đây lược tả sách kinh,

Cho trong nam nữ hữu tình thì coi.

Lời lành của Phật truyền roi,

Đọc qua suy nghiệm xét soi chánh tà.

THI

Tiếng kệ từ bi quá diệu trầm,

Diệt lòng tham vọng diệt thính âm.

Trần gian say đắm theo màu sắc,

Tịnh độ giác thuyền trị dục tâm.

Phải rõ nghiệp duyên trần cấu tạo,

Nghe rành chánh pháp thoát tà dâm.

Phù sanh nhược mộng đời lao khổ,

Tĩnh trí tu thân khỏi lạc lầm.

Hào quang chư Phật rọi mười phương,

Đạo pháp xem qua chớ gọi thường.

Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu,

Cố công gìn giữ tánh thuần lương.

KỆ

Lòng quảng ái xót thương nhân chúng,

Buổi ló lảng Phật Giáo suy đồi.
Kẻ tu hành ai nở yên ngồi,
Mà sớm kệ chiều kinh thông thả.
Mình đã gặp con thuyền Bát Nhã,
Có lý nào ích kỹ tu thân?
Phật Tổ xưa còn ở nơi trần,
Ngài gắng sức ra công hoằng hóa.
Nền Đại Đạo lưu thông khắp cả,
Bực Tiên hiền đều trọng Phật gia.
Rèn dân bằng giáo thuyết bình hòa,
Giống bác ái gieo sâu vô tận.
Sau nhằm buổi phong trào tân tấn,
Đua chen theo vật chất văn minh.
Nên ít người khảo xét kệ kinh,
Được đất chúng hữu tình thoát khổ.
Thêm còn bị lấm phen đông tố,
Lời tà sư ngoại đạo gieo vào.
Cho nhờn sanh trong dạ núng nao,
Chẳng gìn chặt gương xưa mạnh mẽ.
Dùng thế lực dùng nhiều mảnh khóe,
Cám dỗ người đặng có khiến sai.
Chúng nằm không hưởng của hoạnh tài,
Để khốn khổ mặc ai trôi kệ.
Mắt thấy rõ những điều tội tệ,
Tai thường nghe lấm giọng ru người.
Thêm thời này thế kỷ hai mươi,

Cố xô sập thần (thánh) quyền cho hết.
Người nhẹ dạ nghe qua mê mết,
Rằng: nên dùng sức mạnh cạnh tranh.
Được lợi quyền lại được vang danh,
Bài xích kẻ tu hành tác phước.
Làn sóng ấy nhiều người đón rước,
Dục dân tâm sôi nổi tràn trề.
Cổ tục nhà phỉ báng khinh chê,
Cho tôn giáo là mùi thuốc phiện.
Ai ném vào ắt là phải nghiệm,
Chẳng còn lo trang võ đấu chinh.
Lấy sắc thân dẹp nổi bất bình,
Bỏ đức tính của câu nhờn quả.
Dầu ai có bèn gan sắt đá,
Cũng động lòng trước cảnh ngựa nghiêng.
Đạo diệu màu gặp lúc truân chuyên,
Phận môn đệ phải lo vun quén.
Tầm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chẳng?
Cả tiếng kêu cùng khắp chư tăng,
Với tín nữ thiện nam Phật Giáo.
Nên cố gắng trau thân gìn Đạo,
Hiệp cùng nhau truyền bá kinh lành.
Làm cho đời hiểu rõ thình danh,
Công đức Phật từ bi vô lượng.
Đồng dẹp bớt âm thịnh sắc tướng,

Lo chán hưng Phật Pháp mới là.
Nói cho đời hiểu Phật Thích Ca,
Lòng tự giác xả thân tầm Đạo.
Ta cũng chẳng hoàn toàn thông thạo,
Nhưng phân cùng bốn đạo xa gần.
Có một điều già trẻ ân cần,
Là phải biết nguyên nhân Phật Giáo.
Hồi thế kỷ khoảng trong thứ sáu,
Trước kỷ nguyên tây lịch thời xưa.
Pháp Giáo chưa biệt lập tam thừa,
Thuở Trung Quốc nhà Châu Chiêu Đế.
Bên Ấn Độ thành Ca Tỳ La Vệ,
Có đức vua Tịnh Phạn hơn từ.
Khắp thần dân lạc nghiệp an cư,
Trên chúa thẳng tôi ngay phò tá.
Đức Hoàng Hậu Ma Da phong nhã,
Sắc đẹp dường ngọc thốt hoa cười.
Một hôm kia vẻ mặt vui tươi,
Đến trước bệ râu cùng Thánh thượng.
Rằng: Thần thiếp nhờ ơn chung hưởng,
Của hoàng gia cũng được vinh quang.
Kể từ nay thiếp muốn an nhàn,
Dưỡng tâm trí lìa xa thế trọc.
Chẳng phiền kẻ hầu sau đón trước,
Chỉ trừ người ý hiệp tâm đầu.
Xin một điều ở chốn long lâu,

Tập đức tánh khoan dung đại độ.
Tránh tất cả những điều thô lỗ,
Chẳng ưà gần kẻ bạo ngang tàng.
Thiếp cuối đầu ngưỡng vọng thiên nhan,
Phê cho thiếp những điều xin ấy.
Vua nghe xong vội vàng đứng dậy,
Bèn chuẩn y tỏ ý vừa lòng.
Bà tâu thêm ở trước đền rồng,
Xin Thánh thượng bao dung kẻ khó.
Lòng yêu dân ví như con đở,
Tội giảm tha, đói giúp cơm tiền.
Cứu dân nghèo trong lúc đảo điên,
Lấy đức rộng bủa trong bá tánh.
Vua hứa chịu giúp người đói lạnh,
Bà lui về cung điện nghỉ ngơi.
Đêm trăng thanh gió mát thành thơi,
Tiết hòa thuận khắp nơi hoa nở.
Đức Hoàng hậu trong lòng hớn hở,
Giác chiêm bao bà thấy lạ lùng.
Bạch tượng từ ở chốn không trung,
Bỗng sa xuống mình bà hỏi há.
Vừa tỉnh giấc mơ tiên mới lạ,
Khắp phòng huê thơm nức mùi hương.
Bà rảo chơn bèn bước ra vườn,
Truyền thị vệ thỉnh vua lai đáo.
Vua y lời đến nơi hoa thảo,

Lại gần bà sao rất quái kỳ.
Tay chơn bèn run rẩy một khi,
Muốn quì xuống mắt đường tăm tối.
Tiếng Thần Tiên trên không ca trối,
Rằng ta mừng vua hữu thiện căn.
Sắp có con thế giới chẳng bằng,
Sau người ấy lập nên Đạo cả.
Vua nghe xong cúi đầu bái tạ,
Liên phán cùng hoàng hậu Ma Da.
Có việc chi vội vã dờn ta,
Khá nói lại đầu đuôi tường tất.
Bà thuật rõ chiêm bao trong giấc,
Xin vua vờn ít kẻ bàn giùm.
Các thầy bàn được lệnh vào cung,
Nghe xong xả tâu rằng điềm quí.
Ngày thắm thoát đông qua hạ chí,
Bà trở sanh thái tử đẹp tươi.
Mặt trang nghiêm khí phách hơn người,
Vua cùng khắp thần dân mừng rỡ.
Họ Thích Ca từ đây cũng ngõ,
Sẽ có người nối nghiệp hoàng gia.
Liên đặt tên là Sĩ Đạt Ta,
Cả triều chính treo hoa yển ả.
Có nhà sư cách thành mấy dặm,
Thường ở ẩn trong sạch hiền từ.
Lòng thẳng ngay chẳng có vị tư,

Đời thanh tịnh gìn theo đạo lý.
Ông lại được Thần Tiên dẫn chỉ,
Hiểu thiên cơ thấu mới diệu huyền.
Ông là người Bà la môn tiên,
A Tư Đà Tiên hiển tên lão.
Thời buổi ấy vua ưa người Đạo,
Bèn vào châu tâu trước bệ rồng.
Xin vua cho ông bước vào trong,
Được yết kiến tử hoàng luôn thể.
Ông xem xong bỗng liền sa lệ,
Vẻ mặt buồn chẳng thốt ra lời.
Thấy lạ lòng vua bước đến nơi,
Liền phán hỏi bảo ông phân rõ.
Trước cung điện ông liền bày tỏ,
Rằng tử hoàng chừng đợc thành nhơn.
Lià đèn đài khổ cực chẳng sờn,
Tìm Đạo lý dất dìu sanh chúng.
Ngài sẽ đợc thế gian ca tụng,
Chắc phần Ngài quả Phật vẹn tròn.
Buồn vì tôi tuổi lớn sức mòn,
Chẳng sống đặng nghe lời Phật thuyết.
Cả hồng trần đau thương thống thiết,
Nhờ Ngài mà diệt nẻo luân hồi.
Vô phước nên tui bấy phận tôi,
Chớ chẳng có điều chi lo ngại.
Đức hoàng hậu đến ngày thứ bảy,

Dứt nợ trần nên vội qui tiên.
Có bà dì thay thế mẹ hiền,
Giùm sẵn sóc trông nom Thái tử.
Khi lớn lên cho người dạy chữ,
Lúc vào trường chẳng học mà thông.
Buổi trưởng thành vua vẫn hằng mong,
Cho Thái tử đừng lìa cung điện.
Hội triều đình các quan lựa tuyền,
Nàng Du Gia được chọn kết hôn.
Vua nghĩ rằng muốn tâm yên ổn,
Chọn cung phi mỹ nữ làm trò.
Cát đền đài lộng lẫy đẹp to,
Ngày ca múa đêm bày lời lẽ.
Lòng thái tử cũng không xiêu ngã,
Ra khỏi đền du ngoạn một khi.
Buổi đầu tiên gặp những chuyện gì,
Gặp cụ lão tay nương gây chống.
Ngài xem qua lòng bèn cảm động,
Lần thứ hai thấy kẻ ốm đau.
Xét cõi trần trong dạ héo xào,
Chi xiết nỗi núng nao cõi tạm.
Lần thứ ba xe lìa khỏi trạm,
Được trông nhìn kẻ chết đang khiêng.
Về đền đài cảm xúc buồn riêng,
Hàng để trí tâm phương giải thoát.
Lần thứ tư vừa đi dạo mát,

Bổng gặp người tốt đẹp trang nghiêm.

Nào dè đâu Trời đã ứng điềm,

Giả tăng sĩ gọi lòng thái tử.

Ngài hiểu rõ ấy là phận sự,

Phải xuất gia tầm Đạo mau mau.

Liên quày xe trở lại lai trào,

Xin Vương phụ lánh xa mùi thế.

Vua buồn thảm dùng lời khóc kể,

Rằng: Cha già biết cậy nhờ ai.

Khuyên con nên ở chốn điện đài,

Lo nổi nghiệp sau tu chẳng muộn.

Lòng Thái tử quyết theo ý muốn,

Thừa đêm khuya lén trốn vào rừng.

Lìa cha già, vợ đẹp, con cưng,

Thân chẳng sá xông pha bờ bụi.

Ngài thưở ấy nên mười chín tuổi,

Tâm đại hùng cương quyết tu trì.

Trải bao phen lao khổ xiết chi,

Sau Ngài đến Rạch Ni Liên Thuyền.

Thấy cỏ hoa cảnh bắt tham thiền,

Ngồi khổ hạnh sáu năm bên ấy.

Đạo gần đắc Ma vương theo khuấy,

Dùng thần thông nghị lực dẹp tan.

Ấy mới vừa đắc Đạo hoàn toàn,

Và lần bước phô trương độ chúng.

Ngài bèn xét ở trong Phật chủng,

Các chúng sanh đều có như ta.
Bị vô minh vọng tưởng vạy tà,
Nên quay lộn Ta bà cõi khổ.
Lòng thương chúng thuyết phương Tịnh độ,
Đặng dắt diu tất cả chúng sanh.
Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.
Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
Đầu Tiên, Phạm, Ma, Quỷ, Súc sanh.
Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành,
Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
Chỉ một kiếp Tây phương hồi hướng,
Thoát mê đồ dứt cuộc luân hồi.
Xét cõi trần sống khổ giạt trôi,
Vô lượng thứ ở trong thế giới.
Lời Phật thuyết ta xin nhắc lại,
Ta bà khổ, ta bà lắm khổ.
Có bao người xét cho tội lỗi,
Tịnh độ vui, Tịnh độ nhàn vui.
Cảnh thanh minh sen báu nặc mùi,
Nào ai rõ cái vui triệt đáo.
Vì phần Ta rất yêu mến Đạo,
Chẳng nệ chi trí siển tài sơ.
Lấy lời xưa kết lại ít tờ,
Cho thiện tín rồi nhàn xem xét.
Dứt mê tâm dứt điều hờn ghét,

Rán cần chuyên niệm Phật làm lành.

Thường trau dồi chí hướng cao thanh,

Cho khỏi thẹn con lành Phật Giáo.

Đức Thích Ca từ xưa dạy bảo:

Khổ Ta bà nhiếp lại tám phần.

Bởi chúng sanh mang lấy xác thân,

Khổ thứ nhất sự Sanh là gốc.

Vào bụng mẹ chung quanh bao bọc,

Có khác nào ở chốn ngục tù.

Buổi mẹ đau huyết kiệt hình thu,

Lúc mẹ đói dường treo lỏng bông.

Ta kể sơ những điều bi thống,

Mẹ no cơm chật chội khó khăn.

Khi ra đời đau đớn vô ngần,

Cát tiếng khóc nếm mùi dương thế.

Đoạn Lão khổ thứ nhì xin kể,

Từ trẻ thơ đến tuổi thành nhân.

Hết tráng cường đến lúc mòn thân,

Răng lòn rụng lưng cong gối mỏi.

Nằm đi đứng đỡ nưng chống chỏi,

Thử nghĩ coi lao nhọc cùng chãng?

Đoạn thứ ba ma Bệnh làm nhãng,

Đeo hành phạt xác thân ô uế,

Bởi thời thế chuyển xây biến thể,

Thêm uống ăn chẳng được điều hòa.

Là nguyên nhân căn bệnh phát ra,

Thân trần trọc hôn mê nhưc nhối.
Cơn bệnh hoạn càng không tránh nổi,
Còn mang thêm tật nợ tật kia.
Rời từ đây đến lúc chia lìa,
Đoạn Tử khổ thứ tư phân giải.
Trên dương thế hữu hình tắc hoại,
Có sanh ra khổ hải đâu chừa.
Trải bao phen dải gió dầm mưa,
Ngày kiệt sức huyễn thân tan nát.
Gần hấp hối tâm thần xao xác,
Trí vẫn vờ kinh sợ vô cùng.
Rồi mòn lằn đến lúc lâm chung,
Giã cõi tạm theo đường tội phước.
Nhiều phương thuốc ngừa sau ngăn trước,
Mà cũng không thoát luật tuần hườn.
Dầu ẩn nơi cùng cốc thâm sơn,
Chẳng trốn lánh tử thần cho khỏi.
Đoạn thứ năm nghĩ suy tìm tòi,
Cầu chẳng thành những việc thích ham.
Người trên đời ai cũng lòng tham,
Muốn phước, thọ, phẩm, hàm, tiền của.
Nào vợ đẹp, hầu xinh, là lựa,
Không được thì bực tức ưu phiền.
Cả tâm thần điêu đứng đảo điên,
Vậy có phải khổ hay là chẳng?
Đoạn thứ sáu Biệt Ly cay đắng,

Người mình thương bỗng lại chia lìa.

Khi khóc than nước mắt đầm đìa,

Lúc trông nhớ ruột tâm chua xót.

Ở thế gian mấy ai thoát lợt,

Nợ gia đình đeo đấm căn duyên.

Cơn nguy nghèo thân thể truân chuyên,

Kẻ lưu lạc người chờ trông mãi.

Cuộc tan hiệp, hiệp tan ân ái,

Đến xong đời để lại sầu ưu.

Cái khổ này dầu lắm trí mưu,

Cũng chung chịu như người tắm tối.

Đoạn thứ bảy khổ Oan Táng Hội,

Hễ thương nhau tất có ghét nhau.

Thường tranh đua tiếng thấp lời cao,

Chẳng nhẫn nhịn thành ra cừ oán.

Muốn tránh xa đừng trông tâm dạng,

Cứ gặp nhau mắt tựa kim châm.

Làm cho người đau đớn âm thầm,

Khổ như thế diễn ra mãi mãi.

Đoạn thứ tám ưu sầu lo ngại,

Cuộc tang thương dâu bể cảnh trần.

Nghèo thì lo một nỗi nợ nần,

Lo đau đói liệu cơn nhà rách.

Buồn duyên số phận mình như sạch,

Rầu gia đình chúng bạn khinh cười.

Giàu thì lo chen lấn với người,

Miễn cho được đầy rương đầy tử.
Của dương thế góp tom bảo thủ,
Sợ gian phi trộm cướp rình mò.
Lo trước quyền cho được thơm tho,
Sợ kẻ khó thiếu tiền chẳng trả.
Ôi! cả sang hèn chẳng ai thông thả,
Sao hơn sanh cứ mãi đắm say.
Chẳng tu thân đặng dựa Phật Đài,
Cho thông thả hưởng mùi sen báu.
Thần Thức nhập Thai Sen tinh hảo,
Nên khỏi màng lo nỗi khổ sanh.
Thân thì Thân Công Đức hiền lành,
Bất di dịch khỏi vì khổ lão.
Thể Thanh Tịnh thường không huyên nao.
Hết lo toan nắng lạnh gió mưa.
Khổ bịnh kia bởi đó mà chữa,
Ta thoát cuộc lao đao vì nó.
Đường sanh mạng Phật, ta đồng thọ,
Tánh an nhiên bất diệt trường tồn.
Tử thần kia đâu dám dất hồn,
Thoát luân chuyển khỏi đeo khổ tử.
Cuộc y thực muốn chi đủ thứ,
Không nhọc nhằn lo việc sanh nhai.
Trí yên nhàn nhìn cảnh Phật Đài,
Khỏi quả khổ mưu cầu bất đắc.
Cả Hải Chúng thầy đều vững chắc.

Toàn dân lành đâu có dẫn đo,
Dứt ái ân quyến thuộc chuyện trò.
Thoát sống khổ thương yêu, ly biệt,
Chữ Hòa Thuận kể sao cho xiết.
Tâm đồng nhau thương thiện vui vầy,
Cảnh như như chẳng có đổi thay.
Không màng biết phân chia nhơn ngã.
Sẵn vị ngôi rành phân thượng hạ,
Khỏi khổ câu oán ghét gặp nhau.
Thân tâm thường trụ hết rạt rào,
Chất thô trước tiêu tan mất cả.
Cõi Tịnh độ lắm điều thanh nhã,
Khổ, buồn, rầu, lo, sợ chẳng còn.
Chốn Ta bà tìm lụn dầu mòn,
Thân tứ đại của người cũng thế.
Mau thức tỉnh tu thân kéo trễ,
Đến tội rồi mới hối muộn màng.
Chi cho bằng ta sớm lo toan,
Gìn giới luật nghe kinh trọng Phật.
Đến lâm chung quả lành đâu mất,
Cõi Tây Phương chừ Phật đợi chờ.
Việc tu thân thiện tín hằng hờ,
Chùng họa đến e cho khó tránh.
Môn Tịnh Độ là phương cứu cánh,
Rán phụng hành kéo phụ Phật xưa.
Lòng từ bi chẳng quản nắng mưa,

Xông thuyền giác rước đưa sanh chúng.

Trong một nước nhân tài hữu dụng,

Kẻ tu hành đa phước thì nên.

Quyết trau thân tánh hạnh cho bền,

Niềm ơn nghĩa toan đền dứt nợ.

Ao sen báu Tây Phương đua nở,

Chờ chúng sanh niệm Phật chí tâm.

Rán tu cho quỷ khiếp thần khâm,

Được tâm phát Bồ Đề vững chắc.

Giữ đờng cho Ma Vương dẫn dắt,

Thường nhớ câu Đại Lực Đại Hùng.

Thắng Thất Tình giữ vẹn Đạo Trung,

Trừ Lục Dục chớ cho ô nhiễm.

Thập tam Ma diệt bằng trí kiếm,

Rút xong rồi vô sự thành thời.

Biển hồng trần lao lý diệu vơi,

Xô đẩy mãi trong vòng Ngũ Trược.

Thân hôi tanh muỗi, ruồi đón rước,

Thêm nhọt u, ghẻ lác, phong cùi.

Đâu lúc nào toàn vẹn yên vui,

Là kiếp Trược, Ta xin kể trước.

Dòm việc quấy ngấm điều bạo ngược,

Mắt trông vào những chỗ đê hèn.

Nào được xem cảnh báu đài sen,

Nghĩa Kiến Trược giải ra như vậy.

Trí vẫn vợ tưởng đó nhớ đây,

Thiết mưu kế toan bề thắng thối.
Ghi thù oán chường điều đáp đối,
Nên ma Phiền Não Trước đấm say.
Chuyển luân trong nhơn vật các loài,
Căn mờ ám làm điều đại dột.
Chúng sanh Trước Ta đã kể nốt,
Còn thứ năm là Mạng Trước Trung.
Số giàu sang, họa phước, bản cùng,
Giàu hoa nguyệt thung dung cầu thả.
Ưa đẹp mắt mền điều mới lạ,
Sang oai quyền, hối lộ gần xa.
Nghèo a dua, bợ đỡ nịnh tà,
Khó trộm cướp cũng là nhơ xấu.
Nguyện cùng Phật dứt duyên trần cấu,
Phải trừ thêm Thập Ác huyển thân.
Khuyên nữ nam suy nghiệm ân cần,
Ác nơi khẩu nhứt là Lương Thiệt.
Vớ người này dùng lời tha thiết,
Đến kẻ kia đâm thọc cho gậy.
Khá chừa đi hương đảng bớt rầy,
Dùng sự thiệt giải bày tâm trí.
Người choảng nhau tại mình gia vị,
Mà cũng không hưởng được lợi danh.
Sau rõ ra chúng lại ghét ganh,
Chiêu cảm quả bất lành thêm nữa.
Ác thứ nhì Ỡ ngôn chất chứa,

Đợi cho người làm lỗi xéo giày.
Của tiền nhiều tự phụ rằng hay,
Chủ ý thế nhieéc xài kẻ dưới.
Lắc léo chi có ba tác lưới,
Quan ý khôn mặt sát dân ngu.
Nghèo ý lạnh láo xược lu bù,
Ôi! thấy thế lòng đau tợ cắt.
Khuyên bá tánh giữ gìn cho chặt,
Đừng để cho quỷ đất đường cong.
Dùng từ ngôn nói tận đáy lòng,
Dầu trên dưới cũng không mấy khác.
Chúng vô phước đời này dốt nát,
Người khôn ngoan chỉ dẫn mới là.
Lời trang nghiêm êm ái thốt ra,
Đừng bao biếm mới là hơn thiện.
Tới Ác Khẩu thứ ba bày biện,
Tiếng tục tằn thô lỗ hung hăng.
Nào chưởi cha, mắng mẹ lảng xãng,
Chẳng kể đến luân thường thảo hiếu.
Hăm đánh giết những người hèn yếu,
Hiếp xóm chòm cô bác chẳng kiêng.
Trong gia đình chưởi rửa liên miên,
Hết dương thế kêu sang Thần Thánh.
Chẳng kiêng nể Phật Trời thượng cảnh,
Cõi Long cung mời thỉnh tối ngày.
Đời ám u tội trạng thảm thay,

Khuyên bá tánh bá gia rán bỏ.
Gương tổ phụ còn roi lại đó,
Sao không theo nề nếp gia phong.
Chư Thánh Thần đâu có mắt lòng,
Mà kêu réo Đông, Tây, Nam, Bắc?
Mấy câu trên toàn là rỗng rạc,
Những đàn bà khe khát cháu con.
Kể từ nay phải giữ cho tròn,
Không chừa dứt ắt mang tai ách.
Lựa lời tiếng dịu dàng trong sạch,
Khi thốt ra đoan chánh hiền từ.
Tích thiện thì thường có phước dư,
Bằng tích ác họa ương đeo đấm.
Ác Vọng Ngữ thứ tư cũng cấm,
Nói thêm thừa huyễn hoặc đủ điều.
Ghét người thời kiếm chuyện dẹt thêu,
Thương viện lẽ thấp cao bào chữa.
Đời bất công mấy ai xem sửa,
Trên điều ngoa dưới chẳng phục tòng.
Khuyên nhơn sanh lấy lẽ chí công,
Mà ăn ở nói năng chơn chất.
Phật từ bi độ trong nhơn vật,
Là luật kinh dạy rất tinh tường.
Nếu chẳng nghe hồn vương tai ương,
Chùng ấy mới kêu mời khó rước.
Người dương thế chẳng ưa bốc xước,

Phật Thần nào gần kẻ xảo ngôn.
Đã tu hành đừng có bôn chôn,
Tưởng hay giỏi khoe khoang tài cán.
Người hiểu rành mới càng thêm chán,
Chi bằng ta bỏ lối trớ trêu.
Nói với ai cũng phải lựa điều,
Đừng tráo chác cho người khinh dễ.
Ác Tà Dâm thứ năm càng tệ,
Chúa hôn mê chiếm đoạt thê thân.
Làm đảo huyền tất cả quốc dân,
Tội bất chánh hoàng cung dâm loạn.
Tội lỗi ấy diễn nhiều thảm trạng,
Từ xưa nay trời đất đâu dung.
Giàu của nhiều dâm hiếp bần cùng,
Quan lẩn thế dâm ô dân khó.
Trai liễu lĩnh điều này nên bỏ,
Đừng phá trinh hại tiết nữ nhơn.
Gái lẳng lơ tiếng quyến lời đờn,
Hoa có chủ đèo bông tình mới.
Cát tiếng gọi nữ nam ời hỡi,
Bỏ những điều điếm nhục tông môn.
Đứng nam nhi học lấy điều khôn,
Lòng trung hiếu gìn theo đạo lý.
Hàng phụ nữ gương xưa nổi chí,
Những mẹ hiền dâu thảo roi truyền.
Niệm Phật mà gây lấy thiện duyên,

Cho đẹp mặt Tổ tiên nòi giống.
Thờ Phật Đạo tỉnh cơn ác mộng,
Thoát mê đồ thường phóng quang minh.
Rán hiểu rành tiếng kệ lời kinh,
Ác thứ sáu ấy là Đạo Tặc.
Lấy của người sắm ăn sắm mặc,
Chẳng kể công nước mắt mồ hôi.
Phá lương dân dạ luống bồi hồi,
Ngày làm lụng đêm lo gìn giữ.
Trốn pháp luật tập tành đủ thứ,
Nào đào tường khoét vách, khuân đồ.
Tội chập chồng đâu biết ở mô,
Trốn người khỏi trốn Trời sao khỏi.
Nay đuoéc huệ Từ Bi đã rọi,
Vào thâm tâm những kẻ gian phi.
Hãy tu thân chừa thói vô nghi,
Của phi nghĩa làm chi xong chuyện.
Luật hơn quả thật là cao viễn,
Suốt cổ kim chẳng lọt một ai.
Vậy ta nên làm việc thẳng ngay,
Cứ bền chí có ngày thông thả.
Ác thứ bảy Sát Nhơn gây vạ,
Tánh hung hăng đâm chém chặt bằm.
Chát chứa điều hung dữ trong tâm,
Chờ đắc thế ra tay hạ sát.
Viết đến đây động lòng rào rạt,

Gẫm nhiều người bội bạc thâm ân.
Nào kẻ chi là đạo Quân Thần,
Tôi giết chúa, con đành sát phụ.
Lúc nguy cơ tứ mong hại chủ,
Trò giết Thầy tội ấy đáng không?
Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
Niềm huynh đệ cùng nhau xâu xé.
Cũng hiếm lúc con còn giết mẹ,
Giành của tiền cốt nhục giết nhau.
Tranh lợi danh giết lẫn đồng bào,
Tình nhơn loại phân chia yểm bách.
Giết sanh vật đầy lòng kiêu cách,
Tưởng rằng mình như thế là ngoan.
Khuyên bá gia bá tánh việt đàn,
Chớ sát hại mạng người như thế.
Bớt giết vật đặng mà cúng tế,
Gẫm Thánh Thần đâu có tư riêng.
Rủi ốm đau bởi tại căn tiền,
Hoặc hiện kiếp làm điều bạo ác.
Phải ăn năn phước điền tạo tác,
Lo thuốc thang khăn vái Phật Trời.
Nguyện sửa lòng ắt Phật giúp đời,
Xuống phước rộng từ bi hỉ xả.
Đấng Thần Minh công bình trực dạ,
Đâu ăn lo đổi họa làm may.
Mở tâm linh nghĩ đến đoạn này,

Điều họa phước ấy cơ báo ứng.
Chẳng biết thân còn toan chứa đựng,
Quả bất lành chưa trả vay thêm.
Cầu cho đời sóng lặng gió êm,
Đặng bá tánh an nhàn tu niệm.
Ác thứ tám là Lòng Tham Hiểm,
Muốn bao gồm của thế một mình.
Tham nhà cao, cửa rộng, thân vinh,
Tham vườn ruộng cò bay thẳng kiếng.
Thấy của người thềm khô nước miếng,
Tính làm sao lường gạt lấy đi.
Sẵn túi tham bất cứ chuyện gì,
Dầu xấu tốt cũng là dồn chứa.
Nhớ lời Phật khi xưa dạy sửa,
Của thế trần như mật dính dao.
Trẻ tham ăn kê miệng liếm vào,
Chùng đứt lưỡi mới là hối hận.
Tham của tạm làm điều tàn nhẫn,
Nhắm mắt rồi đâu có mang theo.
Tham tiền tài thường vương nạn eo,
Tham sắc đẹp nhà tan cửa nát.
Lúc tận số nằm trơ một xác,
Găm kim tiền bội bạc bắt tài.
Không làm cho ta được sống dai,
Lại chẳng bước tiến đưa một bước.
Thà nghèo thanh hơn giàu mà trực,

Lo vun trồng cội phước về sau.
Muốn trừ tham phải liệu cách nào,
Phải bỏ thí diệt lòng ích kỷ.
Tâm chánh niệm thường thường suy nghĩ,
Vật ở trần như bọt nước làn mây.
Thân ta còn rày đó mai đây,
Của ấy cũng khi tan khi hiệp.
Ác thú chín Hận Sân luận tiếp,
Lửa trong tâm chẳng đốt mà lừng.
Nỗi lòi đình đầu có định chừng,
Cho ta biết mà toan giữ trước.
Tánh sân nộ thường làm bạo ngược,
Nên loài người ở cõi thế gian.
Giận hờn nhau thù oán dấy tràn,
Mới có cuộc tranh tài đấu lực.
Hơn tự đắc, khoe khoang, đồng sức,
Phải bị người hềm khích ghét ganh.
Thua hỏ người làm chuyện bất lành,
Gây nghiệp dữ oan oan tương báo.
Trong cơn giận kể gì hơn đạo,
Tỷ như con cọp dữ trên rừng.
Gặp thịt toan cầu xé từng bưng,
Phân từ mảnh mới là thỏa dạ.
Diệt được nó tâm trần thông thả,
Ta thường nên tập tánh khoan dung.
Thiệt hành đi đừng có ngại ngừng,

Tha thứ kẻ lỗi lầm ngu xuẩn.
Và nhẫn nhịn đừng ham tranh luận,
Khởi mắt lòng tất cả mọi người.
Tánh thuần lương vẻ mặt vui tươi,
Vậy mới đáng tin đồ Phật Giáo.
Nay ta đã quy y cầu Đạo,
Gây gỗ là trái thuyết từ bi.
Ác thứ mười đoạn chót Mê Si,
Nguyên tâm tối từ hồi vô thi.
Màn vô minh che mờ căn trí,
Nên thường khi nhận ngụy làm chơn.
Lo huyễn thân vật chất kém hơn,
Chẳng tìm biết tinh thần đạo đức.
Dệt lưới nghi đeo điều phiền phức,
Bị rịt đời cực khổ tang thương.
Khi nói làm ít chịu suy lường,
Mãi phạm tội nên rằng nghiệp ác.
Diệt mê si phải nương thuyền giác,
Muôn việc làm chính trực khôn ngoan.
Đừng bạ đâu tin bướng nghe càn,
Làm ngu muội đọa thân uổng kiếp.
Ác trừ xong hiện ra thiện nghiệp,
Lóng nguồn chơn Phật tiếp dẫn cho.
Trồng cây lành vị quả thơm tho,
Tuy không thấy mà sau chẳng mất.
Dầu ai có cười ta khờ khật,

Cũng đừng phiền xao lãng chơn tâm.
Mong tiếng kêu thấu đến Tòng lâm,
Cùng thiện tín bá gia hưởng ứng.
Muốn Phật Giáo từ đây bền vững,
Đừng riêng lo lợi dưỡng một mình.
Nếu xuất gia thì phải hy sinh,
Cả vật chất tinh thần lo Đạo.
Chớ giả dối mà mang sắc áo,
Mượn bồ đề, chuỗi hạt lòn người.
Làm cho dân khinh dễ ngạo cười,
Tội lỗi ấy luật nào dung thứ.
Tu còn ham chay to đấm bự,
Đặng thế gian dựng cúng bạc tiền.
Dối rằng: lo tu bổ chùa chiền,
Mà làm của xài riêng cho thỏa.
Bảo làm sao dân không sa ngã,
Nghe lời rù tông nọ phái kia.
Cả tăng đồ trong nước chia lìa,
Riêng pháp bảo, riêng chùa, riêng Phật.
Trong bá tánh sâu thành chất ngất,
Mãi nghi nan chẳng biết đàng nào.
Lòng mền yêu chẳng nệ công lao,
Mượn bút mực đôi lời trần thuyết.
Tùy thiện tín hiểu Ta giả thiệt,
Làm hay không chẳng dám ép nài.
Nguyện mười phương chư Phật đáo lai,

Đồng tiếp dẫn chúng sanh giải thoát.

KỆ:

Đêm thanh hiên nguyệt dựa kê,

Nhìn xem thế sự nã nề tâm can.

Từ Ta nương chốn Phật đàng,

Dứt tâm trần cấu chẳng màng vinh huê.

Trần hoàn thiện tín còn mê,

Thêm lời giục thúc gọi về đàng tu.

Dốc lòng vạch ngút mây mù,

Đặng diu bá tánh đường tu chen vào.

Lời Thầy cạn tỏ âm hao,

Để truyền hậu thế vàng thau lọc lừa.

Tu cầu thuận gió hòa mưa,

An hòa hơn vật phước thừa trời ban.

Tu cầu thoát chốn gian nan,

Cầu trong chư quốc chư bang giao hòa.

Tu cầu yên nước lợi nhà,

Cửu huyền Thất tổ Diêm La thoát hình.

Tu cầu Phật hóa tánh tình,

Lưới mê chẳng buộc nhẹ mình tiêu dao.

Tu cầu cửa Phật đặng vào,

Gót sen thông thả xiết bao thanh nhàn.

Tu cầu bệnh tật tiêu tan,

Từ bi hỉ xả Phật ban phép lành.

Tu cầu thoát khỏi tử sanh,

Nương theo Phật Quốc lời lành hằng nghe.

Cõi trần đừng đắm ngựa xe,
Đeo tuồng mộng huyễn lập loè sắc hương.
Tu cầu trăm họ hiền lương,
Đồng tinh niệm Phật tai ương chẳng còn.
Tu cầu gia đạo vuông tròn,
Chồng hòa vợ thuận cháu con thảo hiền.
Tu cầu thoát khỏi xích xiềng,
Dựa kê chơn Phật xa miền trần lao.
Tu cầu chóng hết binh đao,
Gặp đời bình trị xiết bao vui vầy.
Mắt nhìn chư Phật đông đầy,
Thành vàng điện ngọc trò Thầy đấng Tiên.
Ai mà muốn đặng phước duyên,
Nghe lời khuyên thiện lòng liền phát tâm.
Tu cho rõ mối huyền thâm,
Quy đầu Phật Pháp khỏi lâm tai nạn.
Phước đức quý hơn bạc vàng,
Những người bạc ác giàu sang ích gì.
Chi bằng ăn ở nhu mì,
Nghe lời Phật Thánh kính vì người trên.
Hiếu trung lòng chớ vội quên,
Sống lo trọn Đạo, thác lên Tiên Đài.
Nam mô miệng niệm hằng ngày,
Lánh lời dua mị học rày kệ kinh.
Trau tâm luyện tánh cho minh,
Chuyên lo niệm Phật sửa mình cho trọn.

Lóng tai nghe rõ tiếng đờn,
Không dây không phím oán hờn cũng không.
Đờn tây rồi lại đờn đông,
Trách trong bá tánh gặp sông quên nguồn.
Phàm trần như chỉ rối cuộn,
Mà còn say đắm theo tuồng lẳng lơ.
Lời lành mắt lấp tai ngờ,
Đua theo vật chất hững hờ đàng tiên.
Hố sâu tình dục lại ghiền,
Ghiền cho đến lúc chúng khiêng quan tài.
Nhắm mắt cũng nắm hai tay,
Đâu đem tiền của đem rày hầu non.
Chỉ có tội phước hỡi còn,
Đến nơi thăm phán cửa son Diêm Đài.
Phước nhiều tiên cảnh lên rày,
Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thăm thê.
Chùng ấy mới biết chĩnh ghê,
Ăn năn chẳng kịp khó bề tính toán.
Ngày nay sớm đến Phật đàng,
Tu cầu chư Phật cứu an linh hồn.
Tội tiêu phước hưởng trường tồn,
Không còn mắc nẻo đại khôn luân hồi.
Thấy đời khó nổi yên ngồi,
Thêm lời Thầy nhắc một hồi thấp cao.
Nữ nam muốn rõ âm hao,
Rán trau đức hạnh ngày sau sẽ tường.

Ngôn từ đạo hạnh ý Thầy khuyên,
Hạnh đức ân cần rón tập chuyên,
Thất tổ Cửu huyền nơi chín suối,
Mĩa mai xa lánh sáu đường duyên.
Vô thượng thậm thâm dĩ ý truyền,
Danh ngôn chép để rạch đàng Tiên.
Cư gia Tịnh Độ tâm viên mãn,
Sĩ xuất văn từ đốc dạy khuyên.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

(tam niệm)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

...:GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO::...

42-53 minutes

QUYỀN SÁU

Cách tu hiền và sự ăn ở của một người bổn đạo

LỜI NÓI ĐẦU

Năm năm trường xa cách, cái chánh sách áp bức tôn giáo gắt gao của người Pháp làm cho tôi không được gần gũi các người hầu giải bày tường tận tôn chỉ hành Đạo của tôi.

Ấy không phải vì tôi cố ý muốn xa lánh các người, song chẳng qua vì sự bắt buộc của kẻ cường quyền nên tôi và các người không được trực tiếp cùng nhau. Tuy nhiên cũng có lắm thiện nam tín nữ rất trung thành, một lòng gìn Đạo. Nhưng gần đây có vài kẻ hiểu lầm, hành động một vài điều không hợp với tinh thần đạo đức, trái chủ nghĩa từ bi bác ái và sự cao thượng của giáo pháp nhà Phật. Thế nên điều ấy làm cho quyển sách nhỏ này ra đời. Vậy từ nay trở đi tôi ước mong rằng với vài điều sơ lược kể ra sau đây, toàn thể thiện nam tín nữ trong Đạo sẽ dùng trí tuệ mình, suy gẫm gìn giữ ăn ở theo quy tắc đã định, tránh những việc đáng tiếc xảy ra, hầu giữ tròn danh giá của Đạo Phật. Như thế chẳng phụ công ơn của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã khai sáng Đạo Phật và đã dìu dắt quần sanh tìm đường giải thoát.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

HÒA HẢO

NHỮNG ĐIỀU SƠ LƯỢC

CẦN BIẾT CỦA KẺ TU HIỀN

Đây là quyển thứ sáu mà ĐỨC THẦY

đã viết tháng 5 dl 1945 tại Sài Gòn.

Đạo Phật từ xưa đến nay luôn luôn phân làm hai hạng người:

- 1) Hạng xuất gia,
- 2) Hạng tại gia .

HẠNG XUẤT GIA: Gồm có các nhà sư hay những ni cô đã hoàn toàn ly khai với gia đình, quê hương, bè bạn, dựa thân vào cửa Thiền hoặc núi non am cốc, hằng ngày chỉ lo kinh kệ, săn sóc cảnh đà lam, trau luyện đức lành, dồi mài trí tuệ hầu giảng giải cho bá tánh thập phương nghe để quày đầu hướng thiện quy y Phật pháp, không còn thiết đến việc đời. Gia đình nhà cửa của nhà sư là cả thế gian, thân quyến nhà sư là khắp cả nhân loại đại đồng.

Đó là hạng người dốc tu cho mau thành Phật quả, thoát kiếp luân hồi.

HẠNG TẠI GIA: Gồm tất cả đại chúng, tất cả thiện nam tín nữ chưa đủ những điều kiện xuất gia, vì cảm thấy mình còn nặng nợ với non sông tổ quốc với gia đình, với đồng bào xã hội, nên chưa thể làm như các nhà sư hay ni cô đặng. Tuy vậy họ cũng sẵn sàng hoan nghinh ca tụng lý tưởng từ bi bác ái đại đồng của nhà Phật và luật nhân quả do Phật thuyết ra. Thế nên ở tại nhà, họ phượng thờ Đức Phật, phát nguyện quy y, giữ gìn ít điều giới luật, hằng coi kinh sách, sửa tánh, răn lòng, ủng hộ các sư. Như thế họ cũng lần lần lên con đường giải thoát.

Đây là hạng người học Phật tu Nhân.

Bàn xét như trên, thấy rằng toàn thể trong Đạo chúng ta thuộc hạng tại gia cư sĩ, học Phật tu Nhân vậy.

Sách xưa có câu: “Thiên kinh vạn điển hiếu nghĩa vi tiên” (Muôn vạn quyển kinh của Phật Thánh Tiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Hôm nay đã quy y đầu Phật tu niệm tại gia, ta hãy cố gắng vưng lời Thầy Tổ đã dạy, lo tròn câu hiếu nghĩa.

Đức Thầy Tây An thuở xưa thường khuyến khích các môn nhơn đệ tử rằng: muốn làm xong hiếu nghĩa có bốn điều ân ta cần phải hy sinh gắng gổ mới mong làm trọn.

1. Ân Tổ Tiên cha mẹ,
2. Ân Đất Nước,
3. Ân Tam Bảo,
4. Ân Đồng Bào và Nhơn Loại (với kẻ xuất gia thì ân đàn na thí chủ).

ÂN TỔ TIÊN CHA MẸ: Ta sanh ra cõi đời được có hình hài để hoạt động từ thuở bé cho đến lúc trưởng thành, đủ trí khôn ngoan, trong khoảng bao nhiêu năm trường ấy, cha mẹ ta chịu biết bao khổ nhọc; nhưng sanh ra cha mẹ là nhờ có tổ tiên nên khi biết ơn cha mẹ, cũng có bổn phận phải biết ơn tổ tiên nữa.

Muốn đền ơn cha mẹ, lúc cha mẹ còn đang sanh tiền, có dạy ta những điều hay lẽ phải ta rán chăm chỉ nghe lời, chớ nên xao lãng, làm phiền lòng cha mẹ. Nếu cha mẹ có làm điều gì lầm lẫn trái với nhân đạo, ta rán hết sức tìm cách khuyên lơn ngăn cản. Chẳng thế ta cần phải lo nuôi dưỡng báo đền, lo cho cha mẹ khỏi đói rách, khỏi bệnh hoạn ốm đau, gây sự hòa hảo trong đệ huynh, tạo hạnh phúc cho gia đình, cho cha mẹ

vui lòng thỏa mãn. Rán cầu cho cha mẹ được hưởng điều phước thọ. Lúc cha mẹ quá vãng, hãy tu cầu cho linh hồn được siêu thăng nơi miền Phật cảnh thoát đọa trầm luân.

Còn đền ơn tổ tiên, là đừng làm điều gì tội tệ điểm nhục tông môn, nếu tổ tiên có làm gì sai lầm gieo họa đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hy sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường.

ÂN ĐẤT NƯỚC: Sanh ra, ta phải nhờ Tổ tiên, cha mẹ, sống ta cũng nhờ đất nước, quê hương. Hưởng những tấc đất, ăn những ngọn rau, muốn cho sự sống được dễ dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy bổn phận phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp. Rán nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo, và làm cho được trở nên cường thịnh. Rán cứu cấp nước nhà khi bị kẻ ngoài thống trị. Bờ cõi vững lạng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm.

Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Thắng như không đủ tài lực đảm đương việc lớn, chưa gặp thời cơ giúp đỡ quê hương, ta phải rán tránh đừng làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoài địch gây sự tổn hại đến đất nước.

Đó là ta đền ơn cho đất nước vậy.

ÂN TAM BẢO: Tam bảo là gì? –Tức Phật, Pháp, Tăng.

Con người nhờ tổ tiên cha mẹ sanh ra nuôi dưỡng, nhờ đất nước tạo kiếp sống cho mình. Ấy về phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần, con người cần nhờ đến sự giúp đỡ của Phật, Pháp, Tăng, khai mở trí óc cho sáng suốt. Phật là đấng toàn thiện, toàn mỹ, bác ái vô cùng, quyết cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng trầm luân khổ hải. Thế nên Ngài mới truyền lại giáo pháp, tức là những lời chỉ dạy cho các chư tăng đặng đem nền Đạo của Ngài ban bố khắp trần thế. Các chư tăng chẳng ai lạ hơn những đại đệ tử của Đức Phật vậy. Bởi vì Đức Phật luôn luôn chỉ dẫn và cứu vớt quần sanh thoát miền mê khổ, nên ta hãy kính trọng Phật, hãy tin tưởng và tín nhiệm vào sự nghiệp cứu đời của Ngài, làm theo những điều chỉ dạy do các chư tăng cho biết. Tổ tiên ta đã hiểu rõ sự nhiệm mầu, lòng quảng ái của Phật đối với chúng sanh, đã kính trọng sùng bái Ngài, đã hành động đúng theo khuôn khổ Ngài đã dạy đã vun trồng bồi đắp cho nền Đạo được phát triển thêm ra, xây dựng một tòa lâu đài Đạo hạnh vô thượng vô song, rồi truyền mãi mãi với hậu thế.

Nên bổn phận chúng ta phải noi theo chí đức của tiền nhân hầu làm cho trí tuệ mình mãi đặng đi đến con đường giải thoát, dẫn dắt giùm kẻ sa cơ và nhứt là phải tiếp tục khai thông nền Đạo đức đặng cái tinh thần từ bi bác ái được gieo rải khắp nơi nơi trong bá tánh. Như thế mới chẳng phụ công trình vĩ đại của Đức Phật và của tiền nhân để lại và không đắc tội với kẻ đời sau vậy.

ÂN ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN LOẠI: Con người vừa mở mắt chào đời đã thấy mình phải nhờ đến sự giúp đỡ của những kẻ ở xung quanh, và cái niên kỷ càng lớn thêm bao nhiêu,

sự nhờ nhờ càng tuần tự thêm nhiều chừng ấy.

Ta nhờ hột cơm của họ mới sống, nhờ miếng vải của họ mới ấm thân, nhờ cửa nhà của họ mới tránh cơn phong vũ. Vui sướng: ta đồng hưởng với họ. Hoạn nạn: họ cùng chịu với ta.

Họ và ta cũng một màu da, cũng nói một thứ tiếng. Ta và họ hợp nhau thì thành lại làm một: ấy Quốc gia đó. Họ là ai? Tức những người ta thường gọi bằng đồng bào vậy.

Đồng bào ta và ta cùng chung một chủng tộc, cùng một nòi giống roi truyền, cùng có những trang lịch sử vẻ vang oanh liệt, cùng tương trợ lẫn nhau trong cơn nguy biến, cùng chung phận sự đào tạo một tương lai rực rỡ trong bước tiền đồ của giang san đất nước. Đồng bào ta và ta có một liên quan mật thiết, không thể rời nhau, chẳng thể chia nhau, và chẳng khi nào có ta mà không có đồng bào, hay có đồng bào mà không có ta. Thế nên, ta phải rán giúp đỡ họ hầu đền đáp cái ơn mà ta đã thọ trong muôn một.

Chẳng những thế thôi, ngoài đồng bào, ta còn có thể giới người đang cặm cụi cần lao cung cấp những điều nhu cầu cần thiết. Họ là nhân loại, là những người đang sanh sống với chúng ta trên quả địa cầu. Nếu không có nhân loại, thử hỏi dân tộc ta ra như thế nào? Ta có đủ vật liệu để dùng chăng? Ta có thể tự túc một cách đầy đủ chăng? Nói tóm lại, ta có thể lẻ loi đương đầu với những khi phong vũ nhiệt hà, với những lúc ốm đau, nguy biến, giữ vững cuộc sống còn này chăng? Hẳn không vậy. Thế nên dân tộc ta phải nhờ đến Nhân loại, nghĩa là nhờ đến dân tộc khác và phải biết ơn họ. Hãy nghĩ đến họ cũng như mình nghĩ đến mình và đồng chủng mình.

Vả lại cái tình từ bi bác ái của Đức Phật mà ta đã nhận thức, rất thâm huyền quảng huộ. Cái tình ấy, nó không bến không bờ, không phân biệt màu da, không phân biệt chủng tộc; nó cũng không luận sang hèn và xóa bỏ hết các tầng lớp đẳng cấp xã hội, mà chỉ đặt vào một: Nhân loại Chúng sanh.

Thế, ta không có lý do gì chánh đáng để vì mình hay vì đồng bào mình, gây ra tai hại cho các dân tộc khác. Trái lại, hãy đặt vào họ một tư tưởng nhân hòa, một tinh thần hỷ xả và hãy tự xem mình có bổn phận giúp đỡ họ trong cơn hoạn nạn.

Đối với những kẻ xuất gia quy y đầu Phật, phụ vào những ân huệ đã thọ như đã nói trên, họ còn phải trực tiếp chịu ân của các đàn na thí chủ, là những thiện nam tín nữ có hảo tâm cung cấp những vật dụng cần thiết cho họ. Họ nhờ đến hột cơm, đến miếng vải, đến thuốc men đặng sanh sống. Rốt lại họ phải nhờ đến sự nuôi dưỡng hoàn toàn của những kẻ tốt lòng.

Với quần sanh họ mang cái ân rất nặng cho nên họ phải diu dắt sinh linh đi tầm chân lý đặng đáp tạ tấm lòng chiếu cố của thiện tín.

LUẬN VỀ TAM NGHIỆP

Sanh ra ở đời, con người dầu muốn hay dầu không, cũng phải chịu dưới sự chi phối của định luật thiên nhiên. Định luật ấy gồm vào một chữ Đạo, đạo của con người kêu bằng “Đạo Nhân”. Và nó là một con đường đi đúng thì sống, bước trật tất chết.

Muốn làm tròn Nhân Đạo, phải giữ vẹn tứ ân. Nhưng trước hết hãy tránh Tam nghiệp và chừa Thập ác, cũng như muốn làm giàu phải tránh đừng cho thiếu nợ.

Mỗi người đều có ba nghiệp chương sau đây:

Thân nghiệp: (tội lỗi do xác thân gây nên);

Khẩu nghiệp: (tội lỗi do miệng lưỡi gây nên);

Ý nghiệp: (tội lỗi do ý tưởng gây nên);

Ba nghiệp chương ấy khiến con người phạm mười điều ác kể ra dưới đây:

Thân nghiệp sanh 3 điều ác:

- 1). Sát sanh
- 2). Đạo tặc
- 3). Tà dâm.

Khẩu nghiệp sanh 4 điều ác:

- 1). Lừa gạt
- 2). Ý ngôn
- 3). Ác khẩu
- 4). Vọng ngữ.

Ý nghiệp sanh 3 điều ác:

- 1). Tham lam
- 2). Sân nộ
- 3). Mê si.

Sát sanh : Con người mới sanh ra ở đời đều có tánh hiền lành cả. Song đến lúc lớn khôn vì phải sống chung chạ với thế giới người hung tàn bạo ngược, tánh nét liền ô nhiễm những sự xấu xa hèn kém, trở nên độc ác dữ dằn.

Loài người giết nhau vì tiền bạc, vì sắc đẹp, vì lợi danh, vì quyền thế, vì thù hiềm, vì háo thắng... nghĩa là họ giết nhau vì sự ích lợi của một người, của một nhóm người,

của một đẳng cấp xã hội, của một quốc gia; họ muốn tiêu diệt tất cả nhân loại, không một ai có quyền sống sánh cùng họ cả.

Tại trào nội, sự mà vua coi bầy tôi như cỏ rác, bầy tôi sánh vua như thể địch thù đã làm nguyên nhân cho biết bao cuộc tương tàn tương sát. Ngoài lê thú thì con giết mẹ cha, tó hại chủ, trò giết thầy, chồng vợ giết nhau, đệ huynh xâu xé. Những cuộc tương tàn rất thường xảy ra trong nhân loại không ngoài các lý do đã kể trên. Đó là người đối với người.

Người đối với thú cầm sanh vật còn tàn nhẫn gấp mấy nữa; họ giết thú vật vì miếng ăn, vì sự dị đoan mê tín, vì sự vui thích. Đành rằng mình không thể dứt tuyệt giết các sanh vật (gà, vịt, heo...) để nuôi thân sống; nhưng chẳng khá dựa vào lý "vật dưỡng nhơn" (thú vật sanh ra để nuôi con người) mà giết nó một cách quá đáng. Chỉ cần dùng nó vừa đúng theo sự nhu cầu cần thiết của các món thực phẩm mình thôi mà không nên hoang phí hy sinh nó, nếu sự hy sinh ấy không ích lợi cho mình lắm. Nhứt là chẳng khá giết các thú vật trong khi tế lễ. Người ta tưởng rằng khi mình phạm tội với Thánh, Thần, Trời, Đất có thể sát hại sanh vật cúng tế cầu cho tội quả tiêu trừ. Sự tin tưởng ấy rất sai lầm huyền hoặc, vì đứng vào bậc siêu hình cao cả như chư vị Thánh Thần, có lý nào vì một tình riêng làm sai chạy lẽ công. Khi gặp tai nạn bất ngờ hay rủi ro đau ốm, con người không chịu thuốc thang, khẩn vái Phật Trời cầu cho tai qua nạn khỏi, lại giết các thú vật tế Thần cúng Thánh, kêu cốt, kêu đồng. Họ không chịu tìm nguyên nhân các sự họa hoạn, không chịu tìm hiểu rằng những tai biến xảy ra đều do căn tiền báo quả hậu, và không chịu ăn năn chừa lỗi, tạo tác phước điền. Trong khi giết các thú vật để tế lễ, họ đã phạm thêm một tội ác lúc họ chưa đền bồi các tội ác trước được.

Chẳng những vậy thôi, họ còn giết các thú vật vì sự vui thích của mình; kẻ bắn chim đang bay trên trời, người chặt cá đang lội dưới nước. Họ bắt thú vật làm tấm bia cho họ nhắm trong những khi cao hứng, quên hẳn rằng sanh vật cũng có linh hồn, cũng có thân xác, cũng biết tìm lẽ sống còn như nhân loại vậy.

Thế nên, hãy tha thứ cho chúng, hãy dung dưỡng chúng và nhứt là đối với các gia súc: trâu, bò, ngựa, chó, mèo... chẳng khá sát hại, vì chúng đã giúp ích cho ta trong các việc sanh hoạt hằng ngày. Tóm lại, không có sự sát sanh vô cớ nào có thể tha thứ được và trong những ngày chay lạt hãy cứ hẳn.

Đạo tặc. –Câu: "Bần cùng sanh đạo tặc" cần phải là một câu chừa mình của bọn bất lương vô đạo. Những kẻ này ngày vẫn vơ đầu đường xó chợ, tối kiếm chỗ khoét vách đào tường, không làm muốn có ăn, không lo muốn có mặc. Lớp người cận bã của xã hội này, sống ngoài vòng pháp luật, trốn thuế trốn chui, phá rối sự an ninh của dân chúng, chuyên lo giết người cướp của, đoạt giật tài sản lương dân, không nghĩ rằng phải tốn bao nhiêu giọt mồ hôi, bao nhiêu dòng nước mắt mới làm ra được. Họ là giống sâu làm rầu nòi canh, là tội nhân gây ra những tai biến trong những gia đình cần lao kiệm tiết, là nguyên nhân của sự nghèo sự khó, họ phá hoại hạnh phúc của con người.

Cơ hàn đói khó, thay vì phải làm lụng như những kẻ khác mưu cuộc sống còn, họ gây cái lỗi này rồi đến cái lỗi khác, phạm tội này rồi tới tội nọ, tạo chẳng biết bao nhiêu chuyện bất lành cho nhân chúng. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt, những kẻ ấy dầu họ không bị luật hình của loài người phân xử, song cơ Trời cũng sẽ báo ứng đến những hành vi đen tối, nếu họ không chịu ăn năn chừa lỗi, sửa tánh tu thân, bỏ thói vô nghi lánh điều phi nghĩa.

Tà dâm. –“Muôn việc lành hiếu thuận đứng đầu, ngàn việc dữ tà dâm đứng trước”. Sách sử thường bảo như thế.

Lần dở xem sử sách, thời thấy tội ác ấy lan diễn khắp nơi, từ trào nội cho đến thứ dân, từ trong gia đình đến kẻ xa người lạ; nó là mầm gây ra biết bao thảm trạng! Gương của vua Tề với vợ Thôi Tử, An Lộc Sơn với Dương Quý Phi há chẳng còn lưu liên hậu thế? Giàu ý của hiệp dâm kẻ khó quan ý quyền cường bức đả dân hèn. Gian phu dâm phụ, từ xưa đến nay luôn luôn đều có.

Muốn tránh sự bại hoại nền luân lý nước nhà, muốn giữ gìn tiếng tăm của gia thế, phải đừng để dục tình lôi cuốn, bắt chước gương xưa trau giồi lòng hiếu trung trinh tiết.

Lưỡng thiệt. –Đứng đầu các tội ác do miệng lưỡi gây ra, ác lưỡng thiệt này đã làm duyên có những sự hiểu lầm nhau, những sự cãi vã, gây gổ sanh oán sanh thù. Sự phải của người thì bớt, sự quấy của người thì thêm, cái lưỡi đã tạo những sự chia rẽ, những cuộc phân tranh, phá tan sự đoàn kết, tình thân yêu giữa nhân loại. Nó cũng là nguồn cội của bao nhiêu bất hòa, hiềm khích.

Để giải trừ những tai vạ ấy, phải giữ cho lời nói mình được thành thật chánh đáng, được vậy trong hương đảng mới bớt rầy rà, ngoài xã hội không điều xích mích và mình cũng không còn chịu ác cảm, tránh sự miệt khinh của kẻ khác.

Ý ngôn. –Nói đến tội này tức là nói đến những vụ chủ quyền nhieć xài tới, quan ý thế mắng chưởi dân ngu. Kẻ giàu có thường ý tiền bạc xài xỉ người nghèo, kẻ xảo nguyệt ý sự khôn lanh nói những điều thất thiệt, kẻ học thức ý sự khôn ngoan dùng lời nói hạ nhục người dốt nát.

Hãy tránh những sự hiếp người như thế ấy, vì những kẻ dưới tay mình cũng có đầu óc, cũng biết nghĩ suy, nhưng tại họ bạc phước vô phần nên phải chịu lụy mình vậy. Nếu họ có lỗi làm hãy dạy dỗ họ, dùng những cam mỹ từ, những lời trang nghiêm êm dịu chỉ bảo, không khá bao biếm mà mang điều tội lỗi.

Ác khẩu. –Những tiếng thề thốt, lỗ mǎng, chưởi mǎng tục tǎn làm ra tội này; con chưởi mẹ mǎng cha, không kể luân thường thảo hiếu; mạnh bạo hăm he đánh giết những kẻ yếu hèn, hiếp đǎp xóm chòm cô bác. Mở miệng ra chưởi gió mǎng mây, trù rửa gia đình, không kiêng Thần Thánh. Tối ngày kêu réo Phật Trời mời thỉnh Long cung, làm cho tội lỗi càng thêm chồng chập.

Hãy bỏ những tiếng tục tần thô lỗ, làm cho đời sống êm dịu thanh bai hơn. Đối với cha mẹ phải có lễ độ, với gia đình, với bà con cô bác, với xóm chòm quen thuộc, lời nói mình phải đoan trang nghiêm chỉnh. Đối với con cháu trong nhà, không nên nói những điều ác đứ; phải dùng lời nói dịu dàng hiền hậu dạy dỗ chúng.

Vọng ngữ. –Thêm thừa, huyễn hoặc, có nói không, không nói có, ác vọng ngữ đã làm nguyên nhân cho những sự bất công của nhân loại. Thương người nào kiếm cách bào chữa, giấu giếm sự quấy và thù thù sự tốt ra, ghét ai đặt điều nói xấu và che đậy cái điều phải của họ. Khoe khoan tự đắc, xảo trá đa ngôn, những kẻ điều ngoa làm cho thiên hạ khinh khi miệt thị.

Muốn tránh những điều khiến cho tư cách nhân quần phải bị giảm hạ, hãy tập tánh nói năng chân chánh, bỏ lối láo xược trớ trêu. Chẳng nên tráo chác với người, bỏ tiếng xảo ngôn và phải dùng lời chơn chất.

Tham lam. –Tánh tham lam đã làm cho loài người phải chịu bao nhiêu thảm khổ: chiến tranh, cướp bóc, giết người... tham danh, tham lợi, tham sắc, tham tài, tham quyền, tham thế... Những sự ấy đã xô đẩy con người vào chẳng biết bao nhiêu cuộc chiến đấu ác liệt, gây nên những thảm họa tày trời. Những tấn tuồng giặc giã, cướp của sát nhơn, những vụ hối lộ, những vụ tranh thế giành quyền đã làm cho nhân sanh điêu linh trong vòng tai nạn khốc hại. Cái tham ấy cũng đã làm cho con người đau buồn hận khổ, phải khóc đứng than ngòi, phải liêu mình tự sát chỉ vì sự ham muốn không được thực hiện, người ta quên sinh vì tình yêu, vì lợi quyền, vì thất trận... Những cuộc cấu xé lẫn nhau, những vụ nổi da xáo thịt, những tương sát tương tàn, những điều hung hăng bạo ác cũng do sự tham lam mà ra cả. Ngày giờ nào loài người diệt được tánh ham muốn của mình, ngày giờ ấy bớt được một phần lớn của sự khổ. Và lại, ở đời phải có những lúc thăng trầm chìm nổi, có thì ta xài, không ta nhịn, can gì phải bày mưu tính kế chiếm đoạt của kẻ ngoài. Cửa là cửa chung trong thiên hạ; đời ta còn, nó còn; đời ta mất, nó mất; gương Thạch Sùng Vương Khải há không để lại cho ta một bài học đích đáng lắm ru? Thế nên hãy nghĩ đến người cũng như mình nghĩ đến mình, hãy dẹp lòng dị kỷ tham lam, lo vun trồng phước đức, bố thí kẻ nghèo hèn, rán công phu sám hối để có thể yên vui nơi miền Cực Lạc, lánh sự giả tạm ở cõi trần này.

Sân nộ. –Tánh nóng nảy thường xúi con người làm những chuyện bất công sai phép, chém giết oán thù nhau. Kẻ thắng kiêu hãnh, người bại hổ người, nên sự hềm thù càng lan rộng. “Giận mất khôn”, cơn giận làm cho con người cuồng trí, mất sự tự chủ, trở nên dữ dằn bạo tợn, chẳng còn nghĩ đến việc công bình, lẽ phải trái.

Diệt được nó tâm ta được thanh thoi, trí ta được thông thả. Hãy mở lượng khoan hồng dung tha kẻ lầm lỗi. Hãy nhẫn nhịn và chẳng nên cãi cọ tranh luận hơn thua làm cho nảy sanh ra những điều hiềm khích.

Mê si. –Tội ác này do sự thiếu óc phán đoán, thiếu sự nghĩ suy mà ra; vì vậy con người ít hay phân biệt được lẽ phải trái, bo bo giữ thiện kiến sai lầm, chẳng chịu nhìn nhận chân

lý, suốt cả đời ngu muội, chỉ biết mê man theo những vật nhỏ nhen, mau tan, mau rã, chỉ biết tin bướng làm càn, không tìm hiểu con đường giải thoát.

Hãy xóa bỏ những điều mê tín, qui thuận theo tinh thần đạo đức, lánh chốn mê làm tình cơn mộng huyễn, phá tan màn vô minh che mờ tâm trí, lần bước trên con đường đạo hạnh, đi đến chỗ Bất diệt, Bất sanh.

LUẬN VỀ BÁT CHÁNH

Trừ xong ba nghiệp chướng, hãy làm theo tám điều chánh, và sau khi diệt được thập ác rồi, tự nhiên mười điều lành hiện ra: như thế ta đã đi thêm được một bước trên con đường Đạo hạnh. Nhưng sự tấn bộ ấy không có nghĩa là đạt được mục đích. Thế nên, cần phải hành luôn Đạo Bát Chánh tiếp theo, vì đó là quyển kinh nhật tụng của những ai muốn thoát chốn mê đồ, tấn triển trên đường giải thoát.

Bát Chánh gồm có:

1. Chánh kiến
2. Chánh tư duy
3. Chánh nghiệp
4. Chánh tinh tấn
5. Chánh mạng
6. Chánh ngữ
7. Chánh niệm
8. Chánh định.

Chánh kiến. –Chánh: đúng sự thật– Kiến: thấy xem xét. Chánh Kiến: dòm thấy, xem đúng theo sự thật.

Phàm con người thường hay bị bản ngã lôi cuốn trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng, làm cho kẻ khác chịu oan tình. Vì thế, mục Chánh Kiến dạy ta phải đem hết trí năng truy cứu các sự rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sự lạc làm trong khi phê đoán bất cứ việc gì, dầu của mình hay của kẻ khác. Sự quan sát cực điểm, cách xét đoán tận tường, tránh cho ta những tà kiến (Sự xem xét làm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản ngã đã làm cho trí tuệ mịt mờ u ám; giúp cho ta hiểu biết được rõ ràng, minh bạch, cách phán đoán được ngay thẳng, công bình.

Chẳng thế, nó còn giúp cho ta hiểu biết các điều tục lụy trong trần, biết được lẽ nhiệm màu tôn giáo khiến ta xua đuổi các điều tà mị, bỏ các sự say mê, trở về với đạo lý, thoát

đọa hồng trần.

Nó tránh cho ta tất cả sự giả dối và nhờ thế nên ta khỏi bị lạc lằm trong khi hành Đạo.

Chánh tư duy. – Tư tưởng chơn chánh. Sinh ở trong trần con người thường hay bị các thị dục cám dỗ: lợi danh, quyền tước, nghĩa vợ tình chồng... ; cái tư tưởng đã rù quên tâm trí mãi mãi quay cuồng vào những sự ấy, không thể nào thoát ly ra được. Ấy về phần tà.

Phần chánh dạy rằng: tâm cần phải bình, tánh cần phải tịnh, giữ tư tưởng cho thanh cao, trí rún tìm cái Chân lý, Chân lý ấy là cái Đạo của mình đối với nhân loại, của mình đối với Trời Phật, của mình đối với mình. Vì thế, hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sanh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt. Hãy tin tưởng Phật Trời và cầu nguyện đấng Thiêng liêng ban bố phước lành cho nhân chúng. Hãy tìm con đường giải thoát cho mình bằng cách lạc Đạo an bản, xả thân tu tĩnh.

Chánh nghiệp. – Việc làm chánh đáng ngay thẳng.

Đối với kẻ xuất gia đầu Phật, ngoài những lúc tham thiền nhập định, những khi trì tụng kinh hành, những khi đọc kinh viết sách, những lúc công quả cho nhà Thiền, chẳng có làm việc chi có thể tạo thành ác nghiệp cả.

Những kẻ tại gia cư sĩ, trái lại, còn cần phải lo kế sinh nhai, mưu cuộc sống còn; kẻ buôn tảo bán tần, người việc này việc nọ, tóm lại cũng tại vì xác thân mà ra cả. Tuy nhiên, dầu đời sống của họ có bị sự sinh nhai chi phối song cái chi phối ấy, khác hẳn với kẻ gian tà đạo tặc, chẳng có làm việc gì xảo trá bất nhân. Trong cuộc mưu cầu cho lẽ sống, họ cũng nguyện bỏ những nghề nghiệp gây tai hại cho con người: nuôi điếm, bán á phiện, buôn rượu, đầu cơ, cho vay cắt cổ, v.v...

Đành rằng những người buôn bán ấy không có ép buộc bạn hàng, song tại có họ làm các nghề nghiệp ấy, con người mới bị hư hỏng, trụy lạc, hoang đàng, trà đĩnh tửu điếm... Họ là đồng lõa mà phạm nhân là kẻ nghiện ngập say sưa.

Thế nên mục Chánh nghiệp răn cấm chúng ta làm các nghề ấy.

Kẻ tại gia cư sĩ cũng chẳng sát hại vô cớ các sanh vật, hoặc không đánh đập chém đâm ai có thể gây ra nhiều điều tội lỗi.

Chánh tinh tấn. – Tín ngưỡng chơn chánh và lướt tới.

Phái vô thần luận thường cho rằng thân xác tức là con người. Thân còn tức là người còn, thân mất, người mất. Không có Thánh, Thần, Trời, Phật không quả báo luân hồi; cũng chẳng có tội, có phước, có vía, có hồn. Đời là thân xác con người, sống là tranh đấu, mạnh được yếu thua. Thế nên biết bao nhiêu mảnh khước gian hùng, bao nhiêu ngón điều ngoa xảo trá, bao nhiêu tàn bạo ngược ngang đều được đem ra dùng cả thấy.

Vì vậy mục chánh tinh tấn này khuyên hãy rún giữ đức tin cho mạnh mẽ. Dầu các thị dục có lớn lao thế mấy, dầu cho có sức lực gì cám dỗ hay bức bách bỏ lòng tín ngưỡng Phật

Trời đặng theo việc khác, các sự ấy cũng chẳng thể lôi kéo được. Và ta luôn luôn phải nhớ đến công cuộc cứu vớt quần sanh thoát nơi khổ hải của Đức Thế Tôn, phải nhớ rằng sanh linh đang chìm đắm trong bể hồng trần, rằng ngày giờ nào còn có kẻ trong chúng sanh chịu khổ thì ta cũng phải khổ vì họ vậy, rằng ta có cái bổn phận giác ngộ trần gian bỏ những oan trái luân hồi cay nghiệt. Muốn thế trước hết phải tìm phương tự giác, nhắm cảnh Niết bàn tấn tới; quyết chí tu hành đắc thành Đạo quả hầu dắt dìu bá tánh thập phương xa miền tục lụy. Người bỏ hết các sự rầu buồn, các điều tà vạy, dẹp lục căn, lục trần và rán làm cho tinh thần được thêm sáng suốt, rèn luyện các đức tánh cho thiện mỹ: yên tịnh, hỉ lạc nghiêm trang, quyết gắng công phu, một lòng bước tới Niết Bàn đặng có té độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi quả báo.

Chánh mạng: Sanh mạng chân chánh, trong sạch.

Ở đời, người ta hay lấy xác thân mình làm gốc và hay quý trọng săn sóc nó. Ấy cũng do lục căn mà ra: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mắt ưa xem sắc đẹp, tai ưa nghe tiếng hay, mũi ưa ngửi hương thơm, lưỡi ưa đồ ngon béo, thân ưa sự sung sướng, ý ưa chức phận cao.

Người ta tìm đủ phương thế bổ dưỡng thân xác mình, làm cho trí tuệ càng ngày càng thêm mờ ám, ngu đần, không còn lo lắng đến sự tiêu diệt.

Thế nên, hãy xa lánh những điều làm tinh thần bị đen tối; bỏ hết đài các xa hoa, thân mình tự chủ để tìm chỗ bất diệt bất sanh; thiền định đặt làm thể, trí tuệ đặt làm mạng, linh hồn nhập liên hoa, siêu sanh vào cõi Niết Bàn.

Chánh ngữ. –Lời nói chơn thật.

Lục căn làm cho con người nhiễm lục trần.

Vì muốn nuôi dưỡng xác thân nên mới sanh các điều ham hố là nguồn cội các tội lỗi. Trong những tội lỗi ấy cũng có nghiệp chướng của miệng lưỡi: Lược thiệt (làm cho thiên hạ bất hòa nhau). Ý ngôn (lời chưởi mắng kẻ dưới tay). Ác khẩu (tiếng độc ác tục tằn chưởi rủa Thần Thánh), Vọng ngữ (nói láo, nói huyễn hoặc).

Hãy tập lời nói mình cho chân chánh, đúng với sự thật; hãy bỏ hết những xảo ngôn trá chác, những tiếng thô lỗ cộc cằn, phạm những khi bàn luận việc chi, phải nói tỏ tường ngay thẳng. Đối với kẻ dưới bề trên, lời nói phải cho hiền lương đức hạnh và những sự khuyên dạy chỉ bảo kẻ khác làm theo lẽ phải đều có ích lợi cho chúng sanh và đều hợp với tinh thần đạo đức.

Chánh niệm. –Ghi nhớ sự chân chánh.

Còn cũng tưởng, mắt cũng tưởng, có cũng tưởng, không cũng tưởng, thành cũng tưởng, bại cũng tưởng, thương cũng tưởng, ghét cũng tưởng... Thất tình lục dục bắt buộc con người phải phí biết bao nhiêu tâm cơ, bao nhiêu trí não phụng sự nó. Danh lợi, cảm tình,

uy quyền, phú quý... được hằng ngày ghi nhớ. Vì thế con người mãi mãi lăn lộn trong sáu đường không thoát khỏi vòng sanh tử.

Để thoát khỏi luân hồi bỏ cuộc đời làm than hoạn họa, hãy rán tưởng niệm phương pháp hành Đạo bỏ các điều phù phiếm ghi nhớ công lao Đức Phật đối với quần sanh, bia tạc vào lòng những điều Phật giáo. Phải nhớ rằng xác thân do tứ đại (đất, nước, lửa, khí) tạo thành và sớm muộn vì nó cũng sẽ bị tan rã. Đặng vậy; ta mới bỏ được các sự xúc động, các mối dục tình tránh điều lụy khổ do nó gây nên.

Chánh định. –Suy gẫm chân chánh.

Con người thường hay có những ý định làm cho mình được sáng thêm lên, được giàu thêm lên, được sung sướng thêm lên... nghĩa là những ý định hoàn toàn nhỏ nhen, thấp thỏi. Họ không hiểu rằng cuộc đời là giả tạm, nay vậy mai khác, thân thể lạc luân, của cải gia tài như đám phù vân trước gió, nước bọt, mây bèo. Những cái sanh, cái bệnh, cái lão, cái tử được đặt lên cuộc đời của người này rồi đến người khác... rồi đến người khác nữa, nghĩa là tất cả Nhân loại không thiếu sót một ai. Thế mà, họ vẫn cuống cuồng tâm trí theo bả lợi danh, mùi phú quý, đi theo những vật vụn, tiểu ti eo hẹp.

Họ không chịu hiểu rằng ngoài kiếp phù du của trần thế, có cái gì không di không dịch, vĩnh viễn trường tồn. Nếu lấy sự thiên định mà phá tan màn u minh che phủ, thì thấy rằng ở cảnh ấy con người sẽ hết buồn hết kho, hết quả báo luân hồi. Và khi ta dùng sự chánh định, dẹp bỏ hết các sự phiền não rầu buồn, phá tan các làn sóng thị dục lôi kéo vào những nẻo tà, tâm ta chẳng còn xao động, trí ta tỏ rạng như trăng rằm, một màu sáng suốt, không nhiễm ô cảnh ngoại, dứt tuyệt hết sự

phàm trần, lần bước đi đến cõi giải thoát.

CÁCH THỜ PHƯỢNG, HÀNH LỄ VÀ SỰ ẪN Ở CỦA MỘT TÍN ĐỒ

P.G.H.H THỜ PHƯỢNG

Từ trước đến nay, các chùa chiền đã tạo quá nhiều hình tượng. Đành rằng vì tôn kính đáng Từ Bi mới làm ra thờ phượng Ngài, nhưng cũng có kẻ lợi dụng để thủ lợi. Bây giờ chúng ta không nên tạo thêm nữa. Làm thế chúng ta không có ý hủy báng sự phượng thờ của các chùa chiền. Cách thờ phượng ấy tùy theo điều kiện các sư mà chúng ta cũng có thể sùng ngưỡng đặng. Nhưng riêng về cư sĩ ở nhà không nên tạo thêm nữa; nên thờ đơn giản cho lòng tin tưởng trở lại tâm hồn hơn vào sự hào nháng bề ngoài. Từ trước chúng ta thờ trần điều là di tích của Đức Phật Thầy Tây An để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ trần điều tự xưng cùng tông phái với chúng ta, làm sai phép, sai với tôn chỉ của Đức Phật, nên toàn thể trong Đạo đổi lại màu dà. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu dà để biểu hiện cho sự thoát tục của mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy chúng ta dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật.

Nếu trong nhà chật, nội bàn Thông Thiên với một lư hương không cũng được, bởi vì sự tu hành cốt ở chỗ trau tâm trĩa tánh hơn là do sự lễ bái ở ngoài. Còn người nào có cốt Phật trong nhà để vậy cũng đặng. Hình tượng bằng giấy không nên chừa lại và phải đốt đi. Kẻ nào phải ở chung đạu với người khác không có tu hiền hay không cùng một Đạo với mình hoặc nhà cửa nhỏ hẹp quá không có chỗ phượng thờ, thì đến giờ cúng kiếng chỉ vái thầm và niệm Phật trong tâm cũng đặng.

Về cách cúng Phật, chỉ nên cúng nước lạnh, bông hoa và nhang thơm. Nước lạnh tiêu biểu cho sự trong sạch, bông hoa tiêu biểu cho sự tinh khiết, còn nhang, dùng đặng bán mùi uế trược. Ngoài ra chẳng nên cúng một món gì khác cả. Bàn thờ ông bà cúng món chi cũng đặng.

Ngoài sự thờ Phật, tổ tiên, ông bà, cha mẹ và những vị anh hùng của đất nước, không nên thờ vị tà thần nào khác mà mình không rõ căn tích.

HÀNH LỄ

Chỉ thờ lạy Đức Phật tổ tiên, ông bà, cha mẹ lúc còn sống và các vị anh hùng cứu quốc. Với những kẻ khác, nên bỏ hẳn sự lạy lục người sống, cho đến Thầy mình cũng vậy, chỉ xá thôi.

Tất cả các hành động trong Đạo hay ngoài đời, trước khi làm điều gì phải tính toán một cách cẩn thận, đừng làm chuyện ngông cuồng vô ý thức. Một đừng ỷ lại vào kẻ mạnh, hai đừng ỷ lại vào sự cứu vớt của Thần Thánh, ba đừng ỷ lại sự binh vực của Thầy mình. Luôn luôn, lúc nào cũng phải nhớ câu nhơn quả của Phật dạy, nếu nhơn toàn thiện thì quả cũng sẽ do đó được toàn thiện vậy. Kẻ nào hành động ngông cuồng không suy xét cẩn thận để đến đổi thất bại đem đến sự khó khăn, khổ não rồi trách cứ kẻ mạnh sao không cứu mình, Thầy sao không giúp mình. Trời Phật sao không độ mình, thì sự làm lạc ấy rất đáng thương hại.

Mỗi người hãy nên lấy trí thông minh nhận xét Đạo lý hay lời nói của Thầy mình, chớ đừng lấy đức tin thọ lãnh những lời nói đó trong khi mình chưa hỏi tường tận. Như thế, mình mới có thể tấn hóa trên con đường Đạo đức.

Những điều sơ lược giải thích trên đây, mong rằng toàn thể trong Đạo suy gẫm kỹ càng và thực hiện để bài trừ sự mê tín ngông cuồng của thiểu số người trong Đạo, làm cho tư tưởng thiện hòa của Phật Đạo được phát triển mau chóng.

TANG LỄ

Lúc ông bà cha mẹ từ trần, tục để tang chúng ta vẫn giữ theo cổ lệ; chỉ cần sửa đổi các sự như sau đây:

Bây giờ chúng ta đã quy y đầu Phật, thì phải do sự thành tâm cầu nguyện, và đem sức khẩn vái của anh chị em trong Đạo cầu nguyện cho vong linh người chết được siêu sinh nơi cõi thọ. Chẳng nên rước những ông thầy dựng bông, đốt

giấy tiền vàng bạc, xá phước lâu kho, vì đó là chuyện tốn tiền vô ích, bởi vì người ta nhận định rằng xác là hư hoại, thì trong lúc chết chỉ đem chôn cất cho kín đáo, đừng để hơi thúi có hại cho người sống, như thế là đủ rồi. Còn hiểu sự do hồi còn sanh tiền và do sự tu hành, sự thành tâm cầu nguyện chớ không phải có tiền rước người khác cầu nguyện mà đạt được hiểu thuận nhưn nghĩa. Chỉ vọng bàn giữa nhà hay giữa trời cầu nguyện rồi im lặng đi chôn.

Về việc cúng kiếng ông bà cha mẹ, có chi cúng nấy trong những ngày kỷ niệm theo như tục lệ. Còn về việc đãi đảng hương đảng thì tùy ý. Những điều nào xét ra giản tiện ít lãng phí cứ làm.

CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Mỗi người đứng trước bàn Phật niệm “Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật” (ba lần) và “Nam mô A Di Đà Phật” (ba lần).

Vái: “Phật Tổ, Phật Thầy, nay mình thành tâm cầu nguyện cho tên ... (tên người chết) nhờ ơn Đức Phật Từ Bi cứu độ vong linh được thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền Cực Lạc!” Trong lúc ở nhà hay trong lúc đưa đám tang gì cũng vậy, nếu có tổ chức sắp hàng chấp tay niệm: “Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngũ đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi tiếp dẫn vong linh A Di Đà Phật” (nếu người chết là nhà sư thì câu chót đọc: “tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật”).

NÊN LƯU Ý: Tang gia đừng nên khóc lóc làm trở ngại sự siêu thoát anh linh của người chết.

HÔN NHƠN

Bổn phận cha mẹ phải chọn lựa đôi bạn cho con một cách xứng đáng bằng sự quan sát tường tận về đức tánh đôi trai gái. Không nên ép uổng con của mình quá đáng vì như thế làm cho khốn khổ nó về sau, nhưng cũng không nên để chúng quá tự do mà sự thiếu kinh nghiệm làm cho đời chúng phải hư hỏng.

Nên bỏ tục lệ thách giá đòi tiền và đòi lễ vật. Thông gia hai bên không nên làm khó cho nhau. Cũng chớ nên bày ra tiệc lễ linh đình tốn kém nhiều tiền làm cho trở nên nghèo khổ.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH HÃN HOẶC ĐƯỢC CHÂM CHẾ HOẶC NÊN LÀM

Uống rượu. – Phải cữ tuyệt, nhưng khi có tiệc lễ với người ngoài và không phải nhằm ngày chay lạt, có thể dùng một đôi chút rượu thật nhẹ để đừng có tỏ sự chia rẽ với kẻ ngoại Đạo. Nếu say sưa sẽ phải tội lỗi.

Thuốc phiện. – Phải cữ tuyệt không được hút một điếu nào hết. Những kẻ hút muốn vào Đạo, phải bỏ hút rồi mới được nhìn nhận. Trừ ra những người đau mà thầy thuốc bảo phải dùng một chút ít hợp với các vị thuốc khác mới có thể châm chếặng .

Cờ bạc. – Phải cỡ tuyệt; những kẻ cờ bạc muốn vào Đạo, phải thệ nguyện bỏ cờ bạc rồi mới được nhìn nhận. Về sự này, chẳng có cuộc vui nào có thể châm chế đặng.

Đối đãi các tăng sư. – Tất cả bốn đạo nên cung kính các tăng sư tu hành chân chánh. Nếu các ông ấy có dạy điều chánh lý, phải nghe lời. Đối với những hạng tu hành mà mình biết rõ là dối thế (như mấy ông thầy đám...) hãy tìm cách khuyên can các ông trở lại con đường chân chính của Đạo Phật. Nếu các ông vẫn tiếp tục làm điều tà mị, mình phải bài trừ triệt để và giảng giải cho quần chúng cùng những tín đồ nhà Phật hiểu đặng xa lánh họ.

Đối với chùa chiền. – Những ngày vía của các Đức Phật, ngày rằm hay ba mươi, mình muốn đi chùa cũng tốt, đặng lễ Phật, dựng hoa, không có cấm. Nếu chùa nào nghèo, hư, rách, mà mình giúp đỡ được càng tốt (có điều mình không nên mua sắm hình tượng cho nhiều).

Khi đến chùa cũng phải tôn trọng sự thờ phượng trong chùa không nên hủy báng.

Đối với các tôn giáo khác và nhân sanh. – Đối với những người theo với tôn giáo khác, không nên động chạm đến cách thức tu hành của họ.

Nhút là không ý đồng hiếp đáp hoặc nói xấu người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù, và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoài hoài làm phải với những kẻ ấy dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ.

Đối với nhân sanh, bao giờ cũng phải hòa hợp với họ và làm cho đôi đảng có thiện cảm với nhau. Phải biết thương xót đến họ và nếu khi nào họ cần dùng, phải rán hết sức giúp đỡ họ.

Để tóc. – Tất cả bốn đạo nên biết rằng Thầy không có buộc để tóc vì đó thuộc về phong tục chớ chẳng phải về tôn giáo; nhưng sở dĩ Thầy để tóc muốn giữ kỷ niệm cái phong tục cổ của Tổ Tiên và tỏ cho thiên hạ biết Thầy không chịu ảnh hưởng cái đời văn minh cận bã của phương Tây. Thấy vậy, nhiều người trong bốn đạo yêu mến Thầy liền bắt chước, vì thế số đông người hiểu lầm rằng để tóc là tu. Thật ra tu là tu, để tóc là để tóc, và tu không phải là để tóc, để tóc không phải là tu. Nếu để tóc mà không chịu trau tâm sửa tánh cũng chẳng phải là kẻ tu hành. Từ rày trở đi đã thoát được ách người Pháp và tùy theo phong trào tiến hóa của nước nhà, Thầy cho phép bốn đạo tự do cải cách hầu hòa hợp với lương dân cùng tôn giáo khác.

Sự học. – Sự học hành không làm trở ngại cho đạo đức. Trái lại, nhờ nó mình được biết rõ ràng giáo lý cao siêu của tôn giáo. Nó tránh cho mình những sự lạc lầm, bỏ các điều dị đoan mê tín. Nó làm cho mình dẹp bỏ những điều huyền hoặc không bàn bạc những chuyện xa vời (như tiên đoán thiên cơ chẳng hạn...).

Vậy hãy tự mình học hỏi (học chữ quốc ngữ...) và hãy cho con cháu mình vào trường học tập đặng sự hiểu biết của chúng thêm rộng rãi. Vả lại, sự hiểu biết về khoa

học không cản trở sự tu hành và nó giúp cho mình nghiên cứu Phật Đạo một cách rành rẽ.

Thể dục. – Người trong bổn đạo nam nữ bất luận, phải giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh. Như thế nên luyện tập những môn thể dục nào hợp với sức khỏe nếu mình muốn, bởi vì xác thịt có khỏe mạnh tinh thần mới sáng suốt, như vậy mình mới có thể làm sự đạo nghĩa một cách đắc lực.

Ăn ở. – Kẻ tu hành ăn uống phải có điều độ.

Tránh những món ngon song nấu toàn đồ độc cho cơ thể ăn vào sanh bệnh.

Phải giữ gìn thân thể sạch sẽ và từ nhà cửa cho đến chỗ ăn, chỗ nằm, phải biết trọng vệ sinh. Bỏ những thói quen ăn ở dơ bẩn, vì xác thịt dơ dáy thì tinh thần không thể nào mở mang được, và vì Thần Thánh chỉ gần những kẻ trong sạch; nên nếu ai muốn được tiếp độ phải trong sạch vừa tinh thần lẫn vật chất.

Cách làm ăn. – Cách làm ăn phải y như trong mục Bát Chánh đã dạy:

Bỏ những sự bất chánh: lường cân, tráo đấu, buôn lậu, đầu cơ, buôn rượu, bán thuốc phiện. Làm những nghề lương thiện, không có lường gạt ai, bỏ những thói gian xảo.

Điều kiện vào đạo. – Người nào muốn quy y phải có hai người bổn đạo cũ, có đức hạnh tiến cử và bảo lãnh, đến ban Trị Sự trong làng cho người làm đầu biết và người làm đầu phải đọc hết thể lệ về sự tu hành cho người quy y nghe, hỏi coi có bằng lòng quy y như lời nguyện dạy và răn cấm trong Đạo chăng. Nếu họ bằng lòng, biểu họ về nhà cho ông bà, cha mẹ biết, hoặc nguyện trước bàn thờ ông bà, tổ tiên rằng: Ngày... tháng... con chịu quy y theo Đạo. Sau đó, người làm đầu (Hội Trưởng) cho cuốn sách nhỏ này. Chỗ nào không có Ban Trị Sự, hai người bổn đạo cũ phải dìu dắt người mới, rồi sau sẽ dẫn lên Ban Trị Sự gần đó, không bắt buộc thề thốt chi hết, vì người muốn tu do nơi sự phát nguyện của mình thôi. Khi nào mình không muốn giữ Đạo, mình phải cho người tiến cử hay được bôi tên mình ra. Không người nào được phép xưng mình là người trong Đạo mà lại không giữ luật. Kẻ nào làm trái luật lệ trong sự đạo đức, dầu không xin thôi Đạo hay là chưa bị bôi tên cũng bị trách nhiệm việc làm của họ và bị coi như người ngoại Đạo.

Nên nhớ rằng: Đức Phật sẽ dìu dắt và ủng hộ những kẻ nào làm ăn chơn thật, hiền lành đúng theo giáo lý của Ngài; chớ không bao giờ Ngài lại ủng hộ những kẻ gian tà xảo quyệt, làm các việc hung ác ngông cuồng trái những lời mà Ngài đã chỉ dạy.

SỰ CÚNG LẠY

CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI GIA

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ ÔNG BÀ

Cầm hương xá 3 xá quì xuống chấp tay đưa lên trán nguyện:

Cúi kính dưng hương trước Cửu Huyền.

Cầu trên Thất Tổ chứng lòng thiêng.

Nay con tỉnh ngộ quy y Phật.

Chí dốc tu hiền tạo phước duyên.

Cắm hương rồi đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

Cúi đầu lạy tạ Tổ Tông.

Báo ơn sanh dưỡng dày công nhọc nhằn.

Rày con xin giữ Đạo hằng.

Tu cầu Tông Tổ siêu thăng Phật đài.

Nguyện làm cho đẹp mặt mày.

Thoát nơi khổ hải Liên đài được lên.

Mong nhờ Đức Cả bề trên.

Độ con yên ổn vững bền cội tu (lạy 4 lạy).

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ PHẬT.

Cắm hương xá 3 xá, quỳ xuống chấp tay đưa lên trán đọc bài Quy Y:

Nam Mô Ta bà Giáo chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (tam niệm).

Nam Mô Thập Phương Phật.

Nam Mô Thập Phương Pháp.

Nam Mô Thập Phương Tăng.

Nam Mô Phật Tổ, Phật Thầy, QuanThượng Đẳng Đại Thần, Chư Quan Cựu Thần, Chư Vị Sơn Thần, Chư Vị Năm Non Bảy Núi, cảm ứng chứng minh, nay con nguyện cải hối ăn năn, làm lành lánh dữ, quy y theo mấy Ngài, tu hiền theo Phật Đạo.

Cắm hương lạy 4 lạy cũng được, hoặc cắm hương đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

Nam Mô Tây Phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật.

Nam Mô nhứt nguyện cầu: Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng, Liên hoa hải hội, thượng Phật từ bi, Phật Vương độ chúng, thế giới bình an.

Nam Mô nhị nguyện cầu: Cửu Huyền Thất tổ Tịnh độ siêu sanh.

Nam Mô tam nguyện cầu: Phụ mẫu tại đường tăng long phước thọ, phụ mẫu quá khứ trực vãng Tây phương.

Nam Mô tứ nguyện cầu : Bá tánh vạn dân từ tâm bác ái , giải thoát mê ly.

Nam Mô ngũ nguyện cầu: Phật Tổ, Phật Thầy từ bi xá tội đệ tử tiêu tai tịnh sự, trí huệ thông minh giai đắc đạo quả.

Lạy 4 lạy rồi xá: 1 xá chính giữa niệm: Nam Mô A Di Đà Phật.

1 xá bên trái niệm: Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

1 xá mặt niệm: Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

BÀN THÔNG THIÊN

Cầu nguyện bàn Phật xong, ra bàn Thông Thiên cầu nguyện 4 hướng (lấy bàn Thông Thiên làm hướng chánh) trước mặt, sau lưng, hai bên vai.

Hướng chánh bàn Thông Thiên có nguyện đọc bài Quy Y, còn ba hướng kia chỉ đọc bài Tây Phương ngũ nguyện (mỗi hướng đọc rồi lạy 4 lạy).

(Khi cầu nguyện nếu không thể lạy được thì xá 3 xá).

Lạy đứng hay lạy quỳ tùy theo lúc yếu mạnh.

NIỆM PHẬT

Cúng xong muốn niệm Phật cũng được. Ngồi bán già thẳng lưng niệm: Nam Mô A Di Đà Phật.

Hay niệm: Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhưt thập nhưt vạn, cứu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật.

(Niệm Phật nhiều ít tùy theo sức mình, lúc cầu nguyện và niệm Phật chỉ niệm trong tâm).

Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.

KHI ĂN CƠM

Mỗi khi ăn cơm với mắm muối chi cũng vậy đều nguyện vái Cửu huyền, Thất tổ, ông bà cha mẹ quá vãng về ăn với mình để tỏ lòng hiếu thảo.

ĂN CHAY

Đến ngày đơm quây có chi cúng nấy.

Ăn chay ngày 14 –15, 29 – 30, tháng thiếu 29 và mồng 1, có nhang thì đốt, không có thì nguyện không.

Hằng năm đến 3 ngày xuân nhứt thì ngày 29 – 30 và mồng 1 phải ăn chay, trong mấy ngày ăn chay phải cúng chay, qua đến ngày mồng 2 có chi cúng nấy cũng được, đến ngày mồng 3 ra mắt không nên sát sanh loài vật mà cúng tế Trời Phật, chỉ dùng bông hoa mà cúng thôi.

ĐI XA NHÀ

Đi làm ruộng đến thời cúng, ngó về hướng Tây nguyện rồi xá 4 hướng. Còn đi xa nhà thì nguyện tưởng trong tâm cũng được.

LỜI KHUYÊN BỔN ĐẠO

Khi đã coi giảng thì phải tự xét mình và sửa sang những thói hư tật xấu, mình làm lỗi thì rút bỏ và giữ những điều răn cấm sau đây:

Điều thứ nhứt: Ta chẳng nên uống rượu cờ bạc, á phiện, chơi bời theo đảng điểm, phải giữ cho tròn luân lý tam cương ngũ thường.

Điều thứ nhì: Ta chẳng nên lười biếng, phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất chẳng nên gây gổ lẫn nhau, hãy tha thứ tội lỗi cho nhau trong khi nóng giận.

Điều thứ ba: Ta chẳng nên ăn xài chường dọn cho thái quá và lợi dụng tiền tài mà đành quên hơn nghĩa và đạo lý, đừng ích kỷ và xu phụng kẻ giàu sang, phụ người nghèo khó.

Điều thứ tư: Ta chẳng nên kêu Trời, Phật, Thần, Thánh mà sai hay hoặc nguyên rủa vì Thần Thánh không can phạm đến ta.

Điều thứ năm: Ta chẳng nên ăn thịt trâu, chó, bò và không nên sát sanh hại vật mà cúng Thần Thánh nào, vì Thần Thánh không bao giờ dùng hối lộ mà tha tội cho ta, vì nếu ta làm tội sẽ hưởng tội, còn những hạng ăn đồ cúng kiếng mà

làm hết bệnh là tà thần; nếu ta cúng kiếng mãi thì chúng ăn quen sẽ nhiều hại ta

Điều thứ sáu: Ta không nên đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo mà tốn tiền vô lý, vì cõi Diêm Vương không bao giờ ăn hối lộ của ta, mà cũng không xài được nữa, phải để tiền lương phí ấy mà trợ cứu cho những người lỡ đường, đói rách, tàn tật.

Điều thứ bảy: Đứng trước mọi việc chi về sự đời hay đạo đức, ta phải suy xét cho minh lý rồi sẽ phán đoán việc ấy.

Điều thứ tám: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha diu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh.

Tất cả thiện nam tín nữ trong Tôn giáo nhà Phật lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chơn chánh, bỏ tất cả những sự dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.

Đạo pháp thường hay dung với hòa,

Xét người cho tốt xét thân ta.

Nếu người rõ phạm vui lòng thứ,

Ta thứ được người, người thứ ta.